

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

## ĐỀ ÁN

**XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN CÁC ĐÔ THỊ ĐỘNG LỰC  
RẠCH GIÁ, LONG XUYÊN, PHÚ QUỐC, CHÂU ĐỐC, HÀ TIÊN,  
KIÊN LƯƠNG, AN BIÊN, GIÒNG RIỀNG  
TỈNH AN GIANG**

### THUYẾT MINH TỔNG HỢP



An Giang, tháng 4 năm 2026

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN</b> .....	<b>3</b>
1. Sự cần thiết lập đề án .....	<b>3</b>
2. Hiện trạng hệ thống các đô thị .....	<b>4</b>
2.1. Tổng quan .....	<b>4</b>
2.2. Phân bố hệ thống đô thị .....	<b>6</b>
2.3. Liên kết đô thị trong tỉnh .....	<b>8</b>
3. Cơ sở pháp lý thực hiện đề án .....	<b>16</b>
4. Quan điểm và mục tiêu của đề án .....	<b>18</b>
4.1. Quan điểm .....	<b>18</b>
4.2. Mục tiêu .....	<b>19</b>
5. Phạm vi nghiên cứu Đề án .....	<b>21</b>
6. Kết quả của Đề án mang lại: .....	<b>23</b>
<b>CHƯƠNG 2: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP</b> .....	<b>26</b>
1. Định hướng phát triển các đô thị động lực .....	<b>26</b>
1.1. Đô thị Rạch Giá .....	<b>26</b>
1.2. Đô thị Long Xuyên .....	<b>27</b>
1.3. Đô thị Phú Quốc .....	<b>29</b>
1.4. Đô thị Châu Đốc .....	<b>30</b>
1.5. Đô thị Hà Tiên .....	<b>31</b>
1.6. Đô thị Kiên Lương .....	<b>32</b>
1.7. Đô thị Giồng Riềng .....	<b>33</b>
1.8. Đô thị An Biên .....	<b>34</b>
2. Giải pháp xây dựng phát triển các đô thị động lực .....	<b>36</b>
2.1. Giải pháp thứ nhất: Hoàn thiện công tác Quy hoạch xây dựng và Quản lý quy hoạch .....	<b>36</b>
2.2. Giải pháp thứ hai: Về Phát triển và Phân loại đô thị .....	<b>46</b>
2.3. Giải pháp thứ ba: Kế hoạch triển khai quy hoạch .....	<b>46</b>
2.4. Giải pháp thứ tư: Lập kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm .....	<b>49</b>
2.5. Giải pháp thứ năm: Kế hoạch thực hiện các dự án phát triển động lực .....	<b>63</b>
2.6. Giải pháp thứ sáu: Giải pháp về Cơ chế chính sách và Nguồn lực .....	<b>116</b>
<b>CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN</b> .....	<b>121</b>
1. Sở Xây dựng .....	<b>121</b>
2. Sở Tài chính .....	<b>121</b>
3. Sở Nông nghiệp và Môi trường .....	<b>122</b>
4. Sở Công Thương .....	<b>123</b>
5. Sở Y tế .....	<b>124</b>

<b>6. Sở Giáo dục và Đào tạo.....</b>	<b>124</b>
<b>7. Sở Nội vụ .....</b>	<b>124</b>
<b>8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang .....</b>	<b>124</b>
<b>9. Các Sở, ban, ngành có liên quan .....</b>	<b>125</b>
<b>10. UBND các xã phường và đặc khu có đô thị động lực.....</b>	<b>125</b>

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

## 1. Sự cần thiết lập đề án

Sau khi sáp nhập, tỉnh An Giang trở thành đơn vị hành chính có quy mô lớn trong khu vực ĐBSCL, với không gian phát triển đa dạng gồm vùng biên giới, vùng đồng bằng, vùng ven biển và khu vực biển đảo. Theo đó, tỉnh An Giang mới có tổng diện tích tự nhiên 9.888,91 km<sup>2</sup> và quy mô dân số hơn 3,679 triệu người, có 102 đơn vị hành chính xã, phường và đặc khu.

Đây không chỉ là một dấu mốc lịch sử quan trọng trong tiến trình cải cách hành chính, đồng thời tạo ra những thay đổi căn bản về không gian lãnh thổ, quy mô dân số, cơ cấu dân cư, mô hình tổ chức, phân bổ đất đai, định hướng không gian phát triển kinh tế - xã hội mới. Tỉnh An Giang mới được hình thành trên cơ sở toàn bộ địa giới hành chính của tỉnh Kiên Giang (cũ) và An Giang (cũ). Trên địa bàn tỉnh mới hiện đang tồn tại các Đề án, mô hình, Kế hoạch và các Chương trình phát triển đô thị như: (1) Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn đến năm 2025 (phê duyệt tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/4/2017); (2) Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang thực hiện theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (3) Kế hoạch 130/KH-UBND ngày 23/5/2022 về việc thực hiện Chương trình phát triển các đô thị động lực trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

Các chương trình trên được xây dựng dựa trên bối cảnh, mục tiêu, nguồn lực và hệ thống phát triển các đô thị động lực riêng biệt của từng tỉnh cũ hiện đang là yếu tố gây khó khăn trong việc hoạch định chính sách thống nhất chung, gây khó khăn cho việc điều phối phát triển đô thị và thu hút đầu tư xây dựng, thiếu tính bền vững và phát triển hài hòa các không gian đô thị hiện nay trong tỉnh An Giang mới.

Trong bối cảnh đó, việc lập Đề án xây dựng phát triển các đô thị động lực: Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng là cần thiết, chương trình đã được Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 12 tháng 9

năm 2025 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, là nhiệm vụ trọng tâm định hướng phát triển kinh tế cho các đô thị thúc đẩy và kéo theo sự phát triển của các địa phương khác trong tỉnh.

Từ những lý do trên, có thể thấy việc lập Đề án xây dựng phát triển các đô thị động lực: Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng là thực sự cần thiết và có ý nghĩa chiến lược sâu rộng, không chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là cơ hội chiến lược để An Giang định hình lại tầm nhìn phát triển kinh tế cho các đô thị trong bối cảnh kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## **2. Hiện trạng hệ thống các đô thị**

### **2.1. Tổng quan**

Hệ thống đô thị của tỉnh được hình thành theo các cấp, các tiêu vùng, số lượng đô thị: gồm 38 đô thị, trong đó các đô thị động lực gồm có:

+ 03 đô thị loại I: TP. Long Xuyên, TP Rạch Giá, TP Phú Quốc

+ 01 đô thị loại II: TP. Châu Đốc,

+ 01 đô thị loại III: TP Hà Tiên, Thị xã Tân Châu

+ 08 đô thị loại IV: thị xã Tịnh Biên, thị trấn Núi Sập, thị trấn An Châu, thị trấn Chợ Mới, thị trấn Tri Tôn, thị trấn Cái Dầu và thị trấn Phú Mỹ, thị trấn Kiên Lương.

+ 24 đô thị loại V (trong đó có thị trấn Giồng Riềng và An Biên)

- Tỷ lệ đô thị hóa: 46,5% (cao hơn tỷ lệ đô thị hóa của cả nước 45,5%); cao hơn so với tỷ lệ đô thị hóa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (gọi tắt là ĐBSCL).

- Diện tích đất đô thị chiếm khoảng 6-6,2% diện tích toàn tỉnh.

Sau thời điểm sáp nhập, không còn đơn vị hành chính là thành phố trực thuộc tỉnh, thị xã, huyện, thị trấn. Hệ thống đô thị chuyển đổi theo phân cấp chính quyền 2 cấp, gồm các phường, đặc khu. Các thành phố, thị xã, thị trấn trước đây một số khu vực trở thành phường, một số khu vực từ thị trấn sáp nhập vào các xã, và một số xã được sáp nhập vào phường. Toàn tỉnh gồm 15 phường và 01 đặc khu.

Theo Nghị quyết về Phân loại đô thị ngày 24/12/2025 Ủy ban thường vụ Quốc hội và Quyết định 754 /QĐ-UBND ngày 04/3/2026 V/v công bố danh mục phân loại các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được chuyển tiếp theo quy định tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15; Hiện nay toàn tỉnh An Giang có 6 đô thị loại II và 32 đô thị loại III. Trong đó, Đề án xây dựng và phát triển các đô thị động lực xác định gồm 05 đô thị loại II và 03 đô thị loại III, cụ thể như sau:

- + Loại II: Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Phú Quốc, Hà Tiên.
- + Loại III: Kiên Lương; An Biên, Giồng Riềng.



*Hình 1: Bản đồ vị trí tỉnh An Giang sau sáp nhập*

Dân số An Giang quy mô dân số khoảng 3,679 triệu người, tỉnh An Giang mới trở thành một trong những đơn vị hành chính lớn nhất cả nước, có diện tích hơn 9.888,91 km<sup>2</sup> và là địa phương đông dân nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Về hiện trạng dân số và diện tích các đô thị động lực Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng, được phân bố theo Bảng 1 như sau:

***Bảng 1. Hiện trạng dân số và diện tích đất của các phường, đặc khu***

STT	Đô thị	Hiện trạng		
		Tên phường	Dân số (người)	Diện tích (km <sup>2</sup> )
1	Long Xuyên	P. Bình Đức	72.822	28,23
		P. Long Xuyên	154.858	29,98
		P. Mỹ Thới	60.450	37,09
2	Châu Đốc	P. Châu Đốc	97.438	41,32
		P. Vĩnh Tế	40.222	64,25
3	Hà Tiên	P. Hà Tiên	40.609	61,35
		P. Tô Châu	25.865	79,77
4	Rạch Giá	Phường Vĩnh Thông	55.185	95,89
		Phường Rạch Giá	250.661	45,53
5	Phú Quốc	Đặc khu Phú Quốc	157.629	575,29
6	Kiên Lương	Xã Kiên Lương	138.07	58,31
7	Giồng Riềng	Xã Giồng Riềng	122.10	70,38
8	An Biên	Xã An Biên	118.27	53,78

## 2.2. Phân bố hệ thống đô thị

- Hệ thống đô thị phân bố tương đối đồng đều trên địa bàn tỉnh. Mật độ đô thị vùng phía Bắc (từ QL80 lên phía Bắc) có mật độ cao hơn vùng phía Nam. Các đô thị phân bố khá dày tại các khu vực trọng điểm như ven biển, dọc hành lang sông Tiền, sông Hậu tạo thành các trục hành lang đô thị.

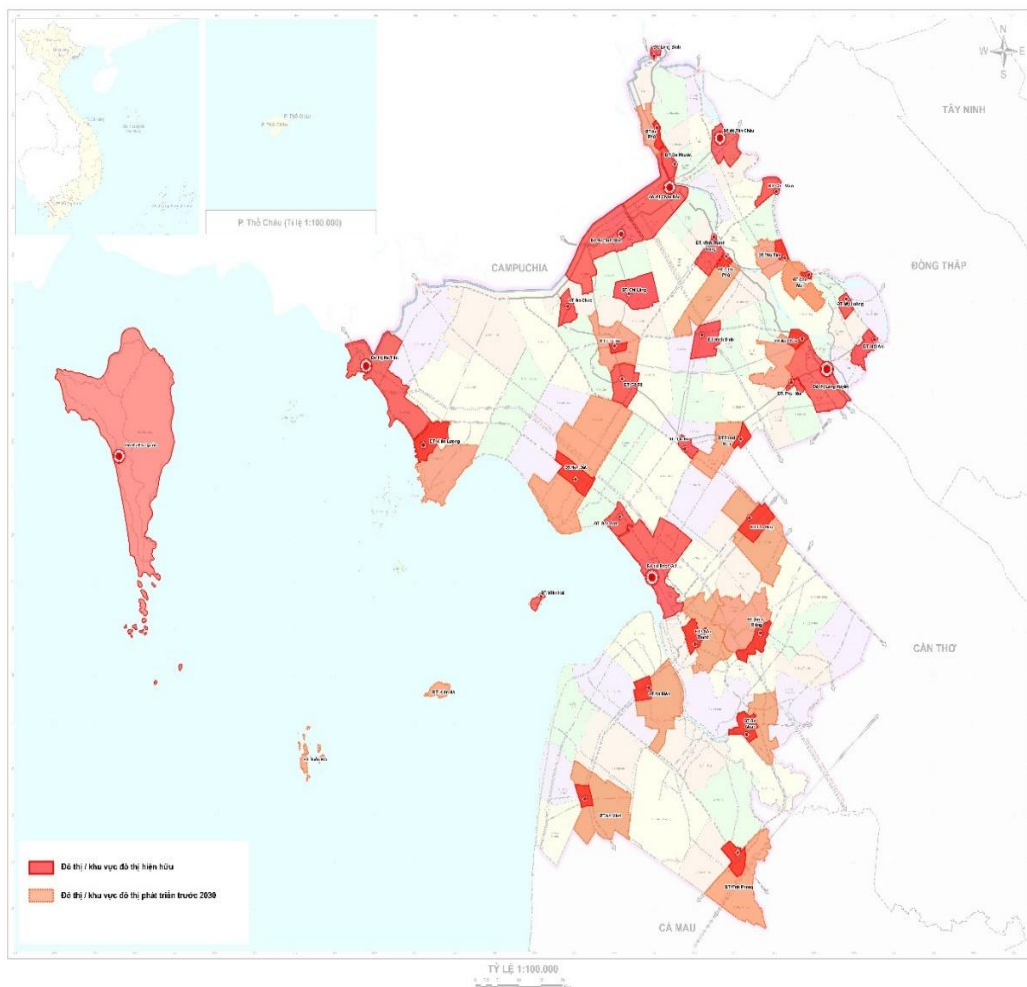
- Phân bố đô thị theo cấp độ- chức năng: các tỉnh (cũ) đều có các đô thị đóng vai trò trung tâm tỉnh, trung tâm tiểu vùng. Trung tâm các đô thị lớn cách nhau khoảng 60 km. (bình quân bán kính 15-20 km có một điểm đô thị loại III). Các đô thị loại II, là những trung tâm dịch vụ, du lịch đóng vai trò quan trọng trong khung đô thị vùng tỉnh, hỗ trợ đô thị loại III, các khu, cụm công nghiệp và các tiểu vùng sản xuất nông nghiệp,.

- Mật độ đô thị toàn tỉnh khoảng 3,84 đô thị/1000km<sup>2</sup>, cao hơn so với trung bình cả nước (2,5 đô thị/1000km<sup>2</sup>).

- Sau khi sáp nhập và thực hiện chính quyền 2 cấp, tỉnh An Giang đã chủ động thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, ban hành kế hoạch triển khai lập nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị - nông thôn giai đoạn 2025-2026.

- Công tác quy hoạch đang được tỉnh tập trung triển khai đồng bộ, đảm bảo tính thống nhất, liên thông giữa quy hoạch tỉnh và các hoạch đô thị. Trên nền tảng quy hoạch đã được phê duyệt, tỉnh đã tập trung huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông, các đô thị động lực. Bước đầu hình thành không gian phát triển tích hợp biên - biên - nội địa, với tam giác đô thị động lực Phú Quốc - Rạch Giá - Long Xuyên - Châu Đốc - Hà Tiên – Tịnh Biên - Kiên Lương đóng vai trò đầu tàu thúc đẩy tăng trưởng ven biển và liên kết xuyên biên giới.

SƠ ĐỒ ĐỊNH HƯỚNG HỆ THỐNG ĐÔ THỊ TỈNH AN GIANG ĐẾN 2030



Hình 2: Bản đồ hệ thống các đô thị tỉnh An Giang mới

### **2.3. Liên kết đô thị trong tỉnh**

#### **a) Sự liên kết 3 đô thị trung tâm: Long Xuyên, Rạch Giá, Phú Quốc**

- Đô thị Rạch Giá: đóng vai trò trung tâm kinh tế biển mạnh của tỉnh, với trọng tâm phát triển bền vững, văn minh và hiện đại. Kinh tế Rạch Giá đang đẩy mạnh cấu trúc đô thị theo tiêu chuẩn loại II, đang tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng, giao thông và các tiện ích công cộng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, điện, nước và các trục giao thông động lực, đồng thời tập trung vào phát triển đô thị thông minh theo quy hoạch đến năm 2040, tiến tới đô thị loại I sau 2035.

+ Rạch Giá là đô thị trung tâm hành chính – chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học – công nghệ, y tế, thương mại và có tính chất dịch vụ trung tâm tổng hợp, chuyên ngành cấp vùng; trung tâm kinh tế biển, thương mại, dịch vụ ven biển, đầu mối gắn với vùng nguyên liệu thủy sản ven biển; đồng thời là trung tâm hỗ trợ du lịch cho vùng du lịch trọng điểm quốc gia Phú Quốc – Hà Tiên – Rạch Giá; là đầu mối giao thông quan trọng của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và kết nối quốc tế, bao gồm đường bộ, đường biển và hàng không. Định hướng hình thành trung tâm hành chính mới của tỉnh tại khu vực phường Vĩnh Thông, gắn với trục động lực Rạch Giá – Long Xuyên.

+ Hạ tầng kỹ thuật đô thị Rạch Giá đang được nâng cấp đồng bộ, nổi bật với các dự án lấn biển, hệ thống giao thông mở rộng, và chủ trương ngầm hóa lưới điện/cáp quang. Đô thị đang chú trọng kết nối hạ tầng hiện hữu với các khu đô thị mới, cải thiện môi trường sinh thái và nâng cao năng lực thoát nước. Giao thông & Kết nối: Đang phát triển mạnh với các dự án chiến lược như quy hoạch cầu vượt vịnh Rạch Giá dài khoảng 2,8km quy mô 6 làn xe để giảm ùn tắc và tạo điểm nhấn kiến trúc. Hạ tầng kỹ thuật & Ngầm hóa: Đẩy mạnh ngầm hóa hệ thống điện, cáp viễn thông nhằm hiện đại hóa cảnh quan đô thị.



*Hình 3: Khu đô thị lấn biển Rạch giá*

- Đô thị Long Xuyên: là trung tâm thứ hai của tỉnh An Giang, đang phát triển mạnh mẽ với trọng tâm là thương mại - dịch vụ, hạ tầng đô thị từng bước được nâng cấp đồng bộ, đời sống an sinh xã hội ổn định và giữ vai trò tại vùng ĐBSCL về kinh tế thương mại, dịch vụ, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu kinh tế. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng tích cực.

+ Long Xuyên là đô thị động lực trung tâm thương mại, văn hóa, y tế và giáo dục - đào tạo, đô thị đại học và trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh; trung tâm tổng hợp, chuyên ngành, đầu mối về nông nghiệp, công nghiệp chế biến, dịch vụ và logistics nông nghiệp; gắn với vùng nguyên liệu lúa gạo, thủy sản, trái cây của tiểu vùng sinh thái nước ngọt; là đầu mối kết nối hạ tầng quốc gia, liên vùng và nội tỉnh.

+ Hạ tầng kỹ thuật đô thị Long Xuyên đang được tập trung nâng cấp theo hướng đô thị bền vững, nổi bật với việc phát triển không gian về phía Tây/Tây Nam và kết nối Quốc lộ 91. Tuy nhiên, thành phố vẫn đối mặt với thách thức về thoát nước, ngập úng, chất thải rắn và ô nhiễm, đòi hỏi đầu tư đồng bộ. Giao thông: Đang được đầu tư kết nối các tuyến đường tránh với Quốc lộ 91 để tạo không gian phát triển mới và giảm ùn tắc.



*Hình 4: Trung tâm đô thị Long Xuyên*

- Đô thị Phú Quốc: Kinh tế - Xã hội Phú Quốc đang phát triển đột phá, định hướng trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ cao cấp tầm cỡ quốc tế, phát triển mạnh các khu nghỉ dưỡng, giải trí đẳng cấp quốc tế, vượt qua các điểm đến như Phuket, Bali.. Du lịch tăng trưởng mạnh, hạ tầng đồng bộ, hệ sinh thái rừng/biển đặc sắc. Điểm sáng của du lịch An Giang là sự trở lại mạnh mẽ của dòng khách quốc tế, tăng 83,2%. Riêng đảo ngọc Phú Quốc đón hơn 2,2 triệu lượt khách du lịch, tăng 57,7%, trong đó, du khách quốc tế tăng 86,4%; Thu hút nguồn lực lớn để phát triển đô thị, hạ tầng giao thông, nâng cao vị thế là khu kinh tế biển đặc biệt quan trọng.



*Hình 5: Đảo ngọc Phú Quốc*

+ Phú Quốc là đô thị biển – đảo đặc thù, là trung tâm kinh tế, thương mại, dịch vụ, kinh tế biển tầm khu vực và quốc tế; là trung tâm du lịch sinh thái – biển đảo đẳng cấp quốc tế, giáo dục chất lượng cao, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao; trung tâm tổ chức sự kiện quốc gia và quốc tế. Đồng thời là trung tâm nghiên cứu khoa học – công nghệ, bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển cấp quốc gia và khu vực. Là khu kinh tế biển có vị thế đặc biệt, đầu mối giao thông vận tải quan trọng với cảng biển và cảng hàng không quốc tế; có vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng – an ninh; quản lý phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Hạ tầng kỹ thuật Phú Quốc đang được đầu tư mạnh mẽ nhưng chưa đồng bộ với tốc độ phát triển du lịch. Nổi bật là hệ thống giao thông (sân bay, đường trục chính) phát triển tốt, điện lưới quốc gia đã phủ sóng, tuy nhiên hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải và rác thải vẫn đang trong quá trình nâng cấp, thường xuyên quá tải.

- Mối liên kết 3 đô thị: Rạch Giá - Long Xuyên - Phú Quốc, tỉnh An Giang mới hình thành trục tam giác phát triển kinh tế biển - thương mại - du lịch trọng điểm phía Tây Đồng bằng sông Cửu Long. Phú Quốc làm trung tâm du lịch biển cao cấp chất lượng cao của cả nước và Quốc tế; Rạch Giá đóng vai trò đô thị cửa ngõ, hành chính, dịch vụ và các khu đô thị lấn biển; và Long Xuyên là trung tâm

công nghiệp, dịch vụ, thương mại, trung tâm giáo dục đào tạo nguồn nhân lực hỗ trợ cho 2 đô thị Rạch Giá và Phú Quốc phát triển, kết nối thông qua các tuyến cao tốc, quốc lộ 80 và đường biển.

b) Liên kết đô thị Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương:

\* Đô thị Châu Đốc:

- Kinh tế - xã hội TP. Châu Đốc năm 2024-2025 ghi nhận nhiều khởi sắc, trọng tâm là phát triển dịch vụ - du lịch (đặc biệt du lịch tâm linh) và kinh tế biên mậu. Thành phố tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư hạ tầng đồng bộ, và đẩy mạnh cải cách hành chính để giữ vững vai trò trung tâm kinh tế vùng biên. Du lịch - Dịch vụ: Là ngành kinh tế mũi nhọn, hoạt động du lịch tâm linh tại Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam diễn ra sôi nổi quanh năm, thu hút lượng lớn khách hành hương. Thương mại - Biên mậu: Hoạt động xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế được chú trọng, thúc đẩy kinh tế biên mậu phát triển.

+ Châu Đốc là đô thị du lịch, trung tâm du lịch văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo cấp quốc gia, gắn với không gian cảnh quan sông nước và khu vực Bảy Núi; trung tâm thương mại – dịch vụ cấp tỉnh, giữ vai trò cửa ngõ giao thương quốc tế, kết nối với Vương quốc Campuchia; đầu mối trung chuyển hàng hóa, logistics, gắn với hệ thống cửa khẩu trên địa bàn tỉnh. Phát triển theo hướng đô thị văn minh, xanh, sạch, hiện đại, bảo đảm yêu cầu quốc phòng – an ninh.



Hình 6: Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam - Châu Đốc

+ Hạ tầng kỹ thuật TP. Châu Đốc đang được đầu tư đồng bộ, trọng tâm là các dự án giao thông liên kết vùng như cầu Châu Đốc, tuyến đường liên kết từ Tân Châu đến Kiên Giang, và dự án cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng. Hệ thống hạ tầng giao thông, du lịch tâm linh được nâng cấp mạnh mẽ nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế và đón hàng triệu lượt khách mỗi năm

\* Đô thị Hà Tiên:

- Kinh tế - xã hội TP. Hà Tiên đang phát triển năng động, định hướng thành đô thị cửa khẩu quốc tế, du lịch ven biển và di sản. Hà Tiên đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao tại xã Thuận Yên, Tiên Hải, tập trung phát triển hạ tầng, công nghiệp, du lịch và nâng cao đời sống nhân dân.

+ Hà Tiên là đô thị cửa khẩu quốc tế quan trọng, đô thị ven biển đa chức năng; trung tâm kinh tế, phát triển mạnh về thương mại biên giới, dịch vụ, du lịch ven biển gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên và hành lang kinh tế biển phía Tây; là trung tâm văn hóa, di sản, lịch sử của tỉnh; có vị trí quan trọng về quốc phòng – an ninh.



*Hình 7: Một góc đô thị Hà Tiên*

+ Hạ tầng kỹ thuật TP. Hà Tiên đang được tập trung đầu tư nâng cấp để trở thành trung tâm kinh tế, du lịch và cửa khẩu quốc tế. Trọng tâm hiện nay là các

dự án giao thông, kè biển, và hạ tầng đô thị ven biển nhằm kết nối đồng bộ, đẩy mạnh kinh tế cửa khẩu và du lịch.

\* Đô thị loại Kiên Lương.

- Thị trấn Kiên Lương đang phát triển bền vững với mô hình "kiềng ba chân": công nghiệp, kinh tế biển và du lịch. Với lợi thế cảng biển và tài nguyên, địa phương tập trung thu hút đầu tư logistic, nuôi tôm công nghiệp, phục dựng danh thắng Hòn Phụ Tử và kết nối du lịch với Phú Quốc - Hà Tiên. Kinh tế: Phát triển ổn định với xu hướng bền vững, tập trung vào công nghiệp, nuôi trồng/chế biến thủy sản (đặc biệt là nuôi tôm công nghiệp) và du lịch sinh thái/tâm linh.

+ Kiên Lương là đô thị ven biển, trung tâm du lịch, kinh tế, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch sinh thái biển, gắn kết với đô thị Hà Tiên hình thành vùng phát triển trọng điểm về kinh tế cửa khẩu và kinh tế biển trên hành lang kinh tế biển phía Tây. Định hướng lấn biển hợp lý, mở rộng không gian phát triển đô thị, dịch vụ; có vị trí quan trọng về quốc phòng – an ninh.

+ Hạ tầng kỹ thuật tại Kiên Lương, đang được tập trung đầu tư đồng bộ để trở thành đô thị công nghiệp và du lịch trọng điểm. Trọng tâm bao gồm phát triển các trục giao thông kết nối (Ba Hòn, Hòn Chông), nâng cấp hệ thống hạ tầng đô thị mới hiện đại và phát triển khu kinh tế ven biển, theo quy hoạch đến năm 2030.

- Mối liên kết giữa 3 đô thị Châu Đốc - Hà Tiên - Kiên Lương tạo thành hành lang kinh tế biên giới và ven biển Tây Nam bộ, tập trung phát triển du lịch, thương mại cửa khẩu và công nghiệp biển. Châu Đốc đóng vai trò đô thị cửa khẩu, trung tâm du lịch tâm linh và thương mại biên giới; Hà Tiên đô thị ven biển, cửa ngõ quốc tế, tập trung phát triển kinh tế biển và du lịch sinh thái; Kiên Lương tập trung vào công nghiệp, thương mại, dịch vụ, gắn kết chặt chẽ với Hà Tiên tạo vùng kinh tế trọng điểm. Sự kết hợp này thúc đẩy giao thương quốc tế, kết nối hạ tầng giao thông, tăng cường kết nối liên vùng, đặc biệt là với Phú Quốc thông qua các dự án hạ tầng, đường dẫn ra Cảng tổng hợp Hà Tiên và kinh tế biển, khẳng định vị trí quốc phòng - an ninh.

c) Liên kết đô thị Giồng Riềng và An Biên:

- Thị trấn Giồng Riềng là trung tâm kinh tế - hành chính của huyện Giồng Riềng (Kiên Giang), có nền kinh tế phát triển năng động với thế mạnh về thương mại, dịch vụ và công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp. Kinh tế đang chuyển dịch tích cực, cơ cấu dịch vụ chiếm tỷ trọng cao, hạ tầng được đầu tư đồng bộ, đời sống nhân dân được cải thiện. Thương mại - Dịch vụ: Phát triển mạnh, đóng vai trò chủ đạo nhờ vị trí trung tâm, tập trung nhiều cửa hàng, chợ và các dịch vụ hậu cần nông nghiệp.

+ Hạ tầng kỹ thuật Giồng Riềng đang được tập trung nâng cấp, nổi bật là dự án Đường Hồ Chí Minh qua địa bàn, quy hoạch đô thị mới (Thuận Hưng 157 ha) và phát triển giao thông bộ theo định hướng 2020-2030. Khu vực đang phát triển các tuyến giao thông, hạ tầng tái định cư.

- Thị trấn An Biên (trung tâm huyện An Biên, Kiên Giang) hiện có nền kinh tế phát triển ổn định, chủ yếu dựa vào thương mại - dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Hạ tầng được nâng cấp, đô thị hóa nhanh, đời sống xã hội cải thiện. Năm 2023, thương mại-dịch vụ tăng trưởng mạnh, nông nghiệp chuyển đổi theo hướng chất lượng cao.

+ Hạ tầng kỹ thuật An Biên, đang được tập trung đầu tư mạnh mẽ, trọng tâm là giao thông nông thôn và đê bao ven biển để thúc đẩy kinh tế. Các công trình đang đẩy nhanh tiến độ, bao gồm xây dựng các khu công nghiệp, phát triển hạ tầng nghề cá và quy hoạch không gian xanh ven biển.

- Mối liên kết giữa đô thị Giồng Riềng và An Biên chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông và phát triển kinh tế vùng, đóng vai trò kết nối các xã trong nội địa và ven biển. Giồng Riềng và An Biên liên kết thông qua các tuyến đường bộ huyết mạch đi qua các trung tâm đô thị của tỉnh, giúp giao thương hàng hóa, nông sản giữa vùng sản xuất lúa/trái cây (Giồng Riềng) và vùng nuôi trồng thủy sản (An Biên). Giồng Riềng là trung tâm nông nghiệp phía Đông, trong khi An Biên là đô thị ven biển phía Tây, quy hoạch phát triển đô thị để nâng cao chất lượng sống và thu hút đầu tư, liên kết với các khu công nghiệp trọng điểm như Xẻo Rô, hướng tới đô thị hóa đồng bộ của tỉnh An Giang.

- Nhìn chung các đô thị kết nối thông qua các trục giao thông thủy, bộ còn hạn chế do hệ thống giao thông chưa đồng bộ, các đô thị chưa phát huy tối đa vai trò, vị thế, đặc biệt là các đô thị có quy mô dân số nhỏ loại IV, V và các đô thị cửa khẩu. Liên kết dịch vụ đô thị chưa đồng bộ: Dịch vụ y tế, giáo dục, thương mại tập trung ở Long Xuyên và Châu Đốc, các đô thị vệ tinh ít phát triển.

### **3. Cơ sở pháp lý thực hiện đề án**

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025;

- Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 03/10/2025 của Đảng bộ tỉnh An Giang về Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/11/2025 và Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 12/9/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Căn cứ Quyết định 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 28/04/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang (cũ) thực hiện theo Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Dự thảo Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030;

- Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 18/04/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Rạch Giá đến năm 2040;

- Quyết định số: 2575/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang đến năm 2035;
- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;
- Quyết định số 189/QĐ-TTg ngày 22/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tầm nhìn 2050;
- Quyết định số 3093/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2035;
- Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 11/02/2010 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đô thị công nghiệp Kiên Lương - Ba Hòn - Hòn Chông, tỉnh Kiên Giang, đến năm 2030;
- Quyết định số 3341/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đến năm 2035;
- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 03/02/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang Về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2035;
- Quyết định số 2450/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Trưởng Bộ Xây dựng về việc Phê duyệt Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026;
- Công văn số 1630/UBND-TH ngày 08/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu Đảng ủy UBND tỉnh;

- Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 28/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

- Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 04/3/2026 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục các đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Căn cứ Thông báo số 236/TB-VP ngày 06/3/2026 của Văn phòng UBND tỉnh thông báo ý kiến kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Thanh Phong tại cuộc họp thông qua các đề án cụ thể hóa Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Đại hội Đảng bộ UBND tỉnh.

- Căn cứ Thông báo số 529-TB/TU ngày 07/4/2026 của Tỉnh ủy An Giang thông báo kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy về dự thảo Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh về "Xây dựng phát triển các đô thị động lực: Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, An Biên, Giồng Riềng".

#### **4. Quan điểm và mục tiêu của đề án**

##### **4.1. Quan điểm**

- Phát triển các đô thị động lực là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm cụ thể hóa kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, khâu đột phá và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Lấy đô thị làm trung tâm dẫn dắt tăng trưởng, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh và bền vững; bảo đảm môi liên kết chặt chẽ giữa phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới, giữa đô thị – nông thôn – vùng biên giới – hải đảo.

- Phát triển đô thị theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng quản lý đô thị, chất lượng dịch vụ công và chất lượng sống của người dân.

- Bảo đảm phát triển đồng bộ kinh tế – xã hội – môi trường – quốc phòng, an ninh; tăng cường liên kết vùng, đặc biệt là vai trò động lực của tỉnh An Giang trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

## **4.2. Mục tiêu**

### *a. Mục tiêu tổng quát*

- Phát triển hệ thống 08 đô thị động lực trở thành các trung tâm tăng trưởng kinh tế chủ lực của tỉnh An Giang và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, có vai trò dẫn dắt, lan tỏa phát triển; xây dựng đô thị hiện đại, văn minh, xanh, thông minh, có bản sắc, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, nâng cao chất lượng sống của người dân và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt từ 50% trở lên, trở thành trung tâm kinh tế, khoa học, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng sống và đóng vai trò đầu tàu phát triển vùng, kinh tế đô thị đóng góp tỷ trọng chủ yếu vào GRDP của tỉnh.

- Chất lượng đô thị: Xây dựng phát triển đô thị bền vững, đô thị xanh - thông minh, có bản sắc, kiến trúc tiên tiến, khả năng chống chịu biến đổi khí hậu. Mô hình phát triển đô thị theo 3 trụ cột làm động lực như "Hiệu quả - Bao trùm - Bền vững". Lấy đô thị làm động lực phát triển vùng, kết nối các đô thị lớn. Mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển toàn diện cư dân đô thị và nông thôn.

### *b. Mục tiêu cụ thể (theo tinh thần “6 rõ”)*

#### *(1) Rõ mục tiêu*

- Cụ thể hóa đầy đủ các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển đô thị trong Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 03/10/2025 của Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2025–2030.

- Xác định rõ vai trò, tính chất và định hướng động lực phát triển của từng đô thị, thúc đẩy đô thị tăng trưởng kinh tế, đổi mới công nghệ và mở rộng không gian, bao gồm: đầu tư hạ tầng giao thông, kinh tế tư nhân, chính sách quy hoạch,

thu hút nhân lực chất lượng cao, và nâng cao năng lực quản lý đô thị. Chúng tạo ra hiệu ứng lan tỏa, nâng cao năng suất và chất lượng cuộc sống.

### *(2) Rõ nội dung*

- Phát triển 08 đô thị gồm: Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc, Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương, Giồng Riềng, An Biên trở thành các trung tâm động lực đa chức năng.

- Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng giao thông đô thị chiến lược, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật liên kết vùng, hạ tầng số và các công trình đầu mối kỹ thuật, giúp kết nối và tạo không gian phát triển mới.

- Phát triển kinh tế tư nhân: Là động lực quan trọng nhất, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, sản xuất và dịch vụ.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị, Quy hoạch và quản lý đô thị hiện đại, bài bản, có tầm nhìn là công cụ cốt lõi để định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ thông minh, chuyển đổi số và đào tạo thu hút nguồn nhân lực, lao động trình độ cao phục vụ quản lý, vận hành đô thị và sản xuất.

- Thể chế và cơ chế chính sách: Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền đô thị.

### *(3) Rõ sản phẩm*

- Hình thành mạng lưới đô thị động lực có chức năng rõ ràng, liên kết chặt chẽ.

- Danh mục các dự án trọng điểm phát triển đô thị, hạ tầng khung và hạ tầng kỹ thuật đầu mối.

- Các khu chức năng trọng điểm: công nghiệp, logistics, du lịch, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao.

### *(4) Rõ trách nhiệm*

- Phân công cụ thể trách nhiệm cho các sở, ngành, UBND các địa phương và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Gắn trách nhiệm thực hiện với công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả.

### *(5) Rõ lộ trình*

- Triển khai thực hiện theo từng giai đoạn cụ thể đến năm 2030, giai đoạn 2030-2035

- Lập kế hoạch đầu tư cụ thể từng dự án cho từng giai đoạn. Bảo đảm đồng bộ với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và kế hoạch đầu tư công trung hạn.

### *(6) Rõ hiệu quả*

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đô thị, lan tỏa phát triển các vùng khác.

- Thu hút đầu tư, tạo việc làm, nâng cao chất lượng sống người dân.

- Tăng cường năng lực cạnh tranh, vai trò kết nối của tỉnh trong vùng ĐBSCL và khu vực biên giới.

## **5. Phạm vi nghiên cứu Đề án**

Trong những năm qua, khu vực đô thị ngày càng thể hiện vai trò động lực, đầu tàu phát triển kinh tế-xã hội, đóng góp khoảng 70% GDP cả nước. Đại hội XIII của Đảng đã đề ra chủ trương “lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng” và đưa ra chỉ tiêu đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa khoảng 45%; năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%. Tỷ lệ đô thị hoá An Giang đến năm 2026 là 46,5% và đến năm 2030 đạt trên 50%.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được các đô thị trên địa bàn cũng đặt ra nhiều thách thức và hạn chế lớn như: phát triển chưa đồng đều; áp lực về hạ tầng kỹ thuật như: giao thông, xử lý nước thải và rác thải sinh hoạt; hạ tầng xã hội như: cơ sở khám chữa bệnh, trường lớp học; môi trường và nhà ở xã hội; ảnh hưởng ngày càng rõ rệt của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh; yêu cầu chuyển đổi mô hình phát triển dựa trên đổi mới sáng tạo và dữ liệu số...

Các đô thị của tỉnh ngày càng khẳng định vai trò là động lực phát triển của tỉnh, không chỉ đóng góp cho tăng trưởng kinh tế mà còn có ý nghĩa sâu sắc về chính trị, xã hội, văn hóa và môi trường. Đô thị không chỉ mở rộng không gian sống mà phải hướng tới nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự hài hòa giữa con người và môi trường. Để phát triển kinh tế xã hội của các đô thị trên địa bàn tỉnh cũng đã và đang xây dựng nhiều chương trình và đề án

như: Phát triển kinh tế tư nhân; Tái cơ cấu nền kinh tế; chuyển đổi số; chuyển đổi xanh; đô thị thông minh; hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông và logistic;... Đối với đề án xây dựng phát triển 8 đô thị động lực Rạch Giá; Long Xuyên; Phú Quốc; Hà Tiên; Châu Đốc; Kiên Lương; An Biên; Giồng Riềng chỉ giới hạn nghiên cứu 4 nội dung; (1) Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các đề án Quy hoạch xây dựng có liên quan; (2) Lập kế hoạch triển khai thực hiện các Quy hoạch; (3) Đề xuất các dự án trọng điểm, liên vùng và tạo động lực phát triển cho các đô thị; (4) Kiến nghị- đề xuất một số cơ chế, chính sách.

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Rạch Giá bao gồm: phường Rạch Giá và phường Vĩnh Thông;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Long Xuyên bao gồm: phường Long Xuyên, phường Bình Đức và Phường Mỹ Thới;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Phú Quốc gồm: toàn bộ đặc khu Phú Quốc;

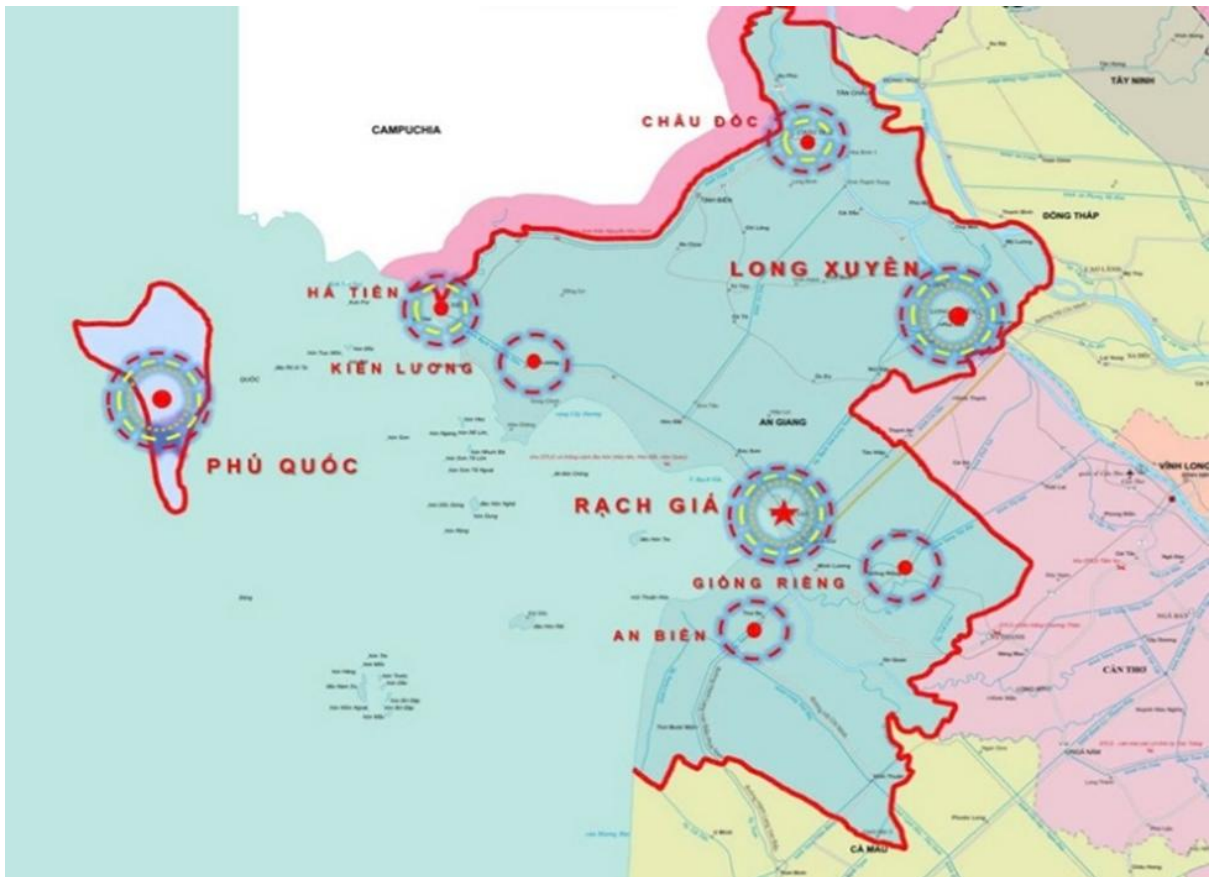
+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Châu Đốc bao gồm: phường Châu Đốc và phường Vĩnh Tế;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Hà Tiên gồm: phường Hà Tiên và Tô Châu;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Kiên Lương gồm: toàn bộ xã Kiên Lương;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị Giồng Riềng gồm: toàn bộ xã Giồng Riềng;

+ Phạm vi nghiên cứu đô thị An Biên gồm: toàn bộ xã An Biên.



Hình 8: Vị trí phát triển 8 đô thị động lực tỉnh An Giang.

## 6. Kết quả của Đề án mang lại:

Sản phẩm của Đề án là hệ thống các kết quả cụ thể nhằm hướng tới mục tiêu phát triển đô thị bền vững, nâng cao chất lượng sống và năng lực cạnh tranh của đô thị; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và xây dựng cộng đồng đô thị văn minh, năng động, phù hợp với Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể, Đề án tập trung tạo ra 06 nhóm sản phẩm trọng tâm, gồm:

### (1) Hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại

Hệ thống giao thông đô thị và liên đô thị được đầu tư đồng bộ, tăng cường kết nối nội tỉnh và liên vùng (đường bộ, đường ven biển, giao thông công cộng đô thị, các đầu mối logistics).

Hạ tầng kỹ thuật đô thị được nâng cấp theo hướng hiện đại, bền vững: cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, năng lượng sạch, hạ tầng số.

Phát triển hệ thống công viên, không gian công cộng và hạ tầng xanh.

Chỉ tiêu cụ thể: Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt khoảng 100%; tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.

### **(2) Kinh tế đô thị tăng trưởng, năng động**

Hình thành và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế đô thị ven biển, khu thương mại – dịch vụ, logistics và du lịch.

Tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn gắn với lợi thế từng đô thị.

Kinh tế đô thị trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng GRDP của tỉnh.

### **(3) Chất lượng cuộc sống đô thị được nâng cao**

Hệ thống giáo dục, y tế, văn hóa – thể thao được đầu tư đạt chuẩn, đáp ứng nhu cầu người dân.

Phát triển quỹ nhà ở đô thị bảo đảm chất lượng, đa dạng loại hình, phù hợp khả năng chi trả.

Dịch vụ công đô thị được cung cấp thuận tiện, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm.

### **(4) Môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp**

Cải thiện chất lượng môi trường không khí, nước và cảnh quan đô thị.

Nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn, chất thải sinh hoạt và nước thải đô thị.

Mở rộng không gian xanh, tăng diện tích cây xanh, mặt nước, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu.

### **(5) Đô thị thông minh, đổi mới sáng tạo**

Ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành đô thị (Smart City).

Nâng cao hiệu quả quản lý hạ tầng, giao thông, dịch vụ công và an ninh trật tự.

Thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, kinh tế số và khởi nghiệp đô thị.

### **(6) Cộng đồng dân cư đô thị phát triển bền vững**

Nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực và tạo việc làm bền vững cho người dân.

Tăng cường gắn kết cộng đồng, xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa đô thị đặc trưng của từng địa phương.

## CHƯƠNG 2: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Định hướng phát triển các đô thị động lực

#### 1.1. Đô thị Rạch Giá

- Trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, du lịch, y tế, khoa học kỹ thuật và công nghệ, dịch vụ du lịch của tỉnh An Giang.

- Trung tâm dịch vụ du lịch, dịch vụ thương mại tầm quốc gia và quốc tế, là trung tâm hỗ trợ du lịch cho vùng du lịch trọng điểm quốc gia Phú Quốc - Hà Tiên - Rạch Giá.

- Là trung tâm kinh tế biển, thương mại dịch vụ tại khu vực ven biển phía Tây của vùng ĐBSCL; là đô thị có tính chất trung tâm tổng hợp, chuyên ngành cấp vùng. Là trung tâm đầu mối gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển. Trung tâm đầu mối giao thông hàng không, đường biển, đường bộ của vùng ĐBSCL và vùng ASEAN.

- Phát triển đô thị xanh, bền vững, thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu. Là khu vực có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

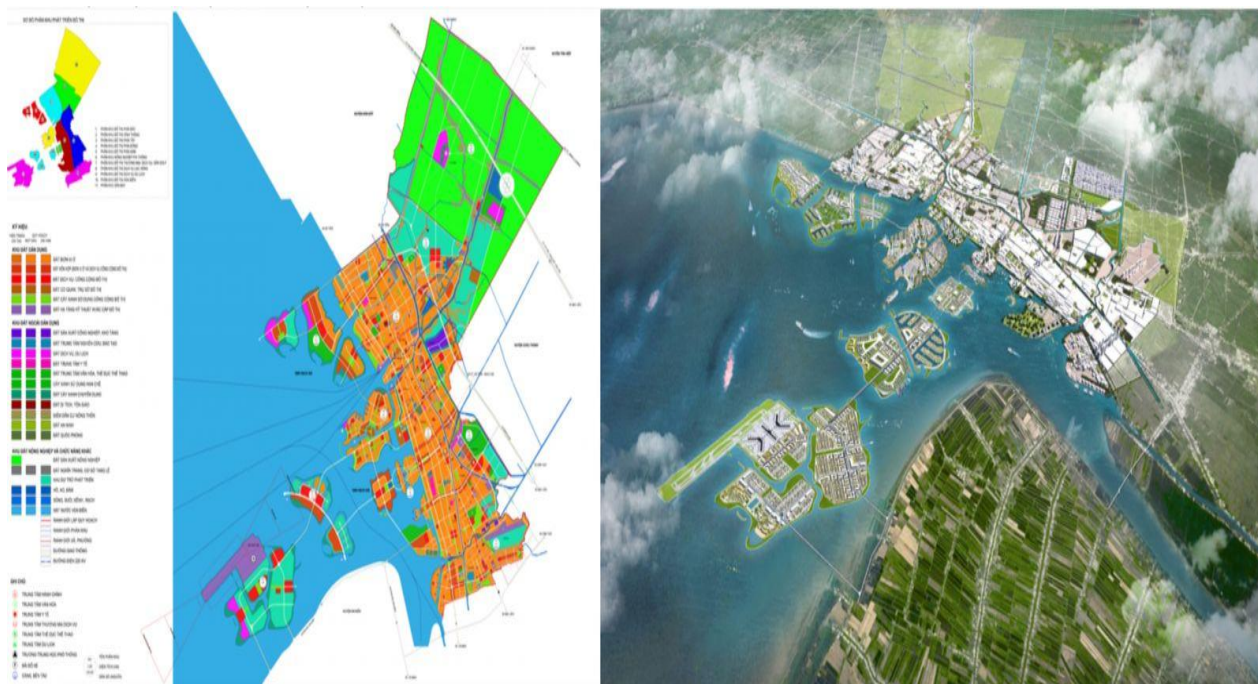
- Tập trung hoàn thiện, đạt các tiêu chí đô thị loại II và không ngừng nâng cao chất lượng đô thị; ưu tiên phát triển kinh tế biển, thương mại – dịch vụ và du lịch; đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông đô thị và liên vùng, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, bảo vệ môi trường, phát triển đô thị xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, từng bước xây dựng Rạch Giá trở thành đô thị động lực tổng hợp, đáng sống và có sức lan tỏa phát triển.

- Bên cạnh đó, Rạch Giá là đầu mối giao thông quan trọng về đường hàng không, đường biển và đường bộ trong tỉnh, của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và kết nối khu vực ASEAN; hướng tới xây dựng đô thị xanh, phát triển bền vững, đô thị thông minh thích ứng với BĐKH, giữ vị trí đặc biệt quan trọng về quốc phòng, an ninh.

+ Ngắn hạn: Giai đoạn đến năm 2030, Phát triển đô thị theo hướng cân bằng, bền vững và xanh; phát huy thế mạnh kinh tế biển; hoàn thiện và đạt các tiêu chí

đô thị; khẳng định vai trò trung tâm kinh tế của tỉnh, trung tâm thương mại – dịch vụ đầu mối cấp vùng trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

+ Dài hạn: Giai đoạn đến năm 2040, Định hướng trở thành đô thị loại 1 trung tâm vùng kinh tế năng động, đô thị du lịch đẳng cấp quốc tế; phát triển đô thị thông minh trong các lĩnh vực mũi nhọn; là trung tâm du lịch, thương mại – tài chính, dịch vụ, đào tạo và y tế chất lượng cao; đồng thời bảo tồn cảnh quan và nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu.



Hình 9: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị Rạch Giá

## 1.2. Đô thị Long Xuyên

- Là trung tâm thương mại, kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực trọng điểm của tỉnh.

- Là trung tâm thương mại, dịch vụ phía Tây Bắc của vùng ĐBSCL; là đô thị động lực có vai trò trung tâm tổng hợp, chuyên ngành, trung tâm đầu mối về nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, logistics liên quan đến nông nghiệp, gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản, trái cây, lúa gạo của tiểu vùng sinh thái nước ngọt, kết nối các đầu mối hạ tầng quốc gia, liên vùng.

- Đô thị được định hướng trở thành trung tâm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tích hợp của vùng, dẫn dắt đổi mới trong nghiên cứu – phát triển, giống cây trồng vật nuôi, công nghệ sinh học, canh tác thông minh và chế biến sâu; hình

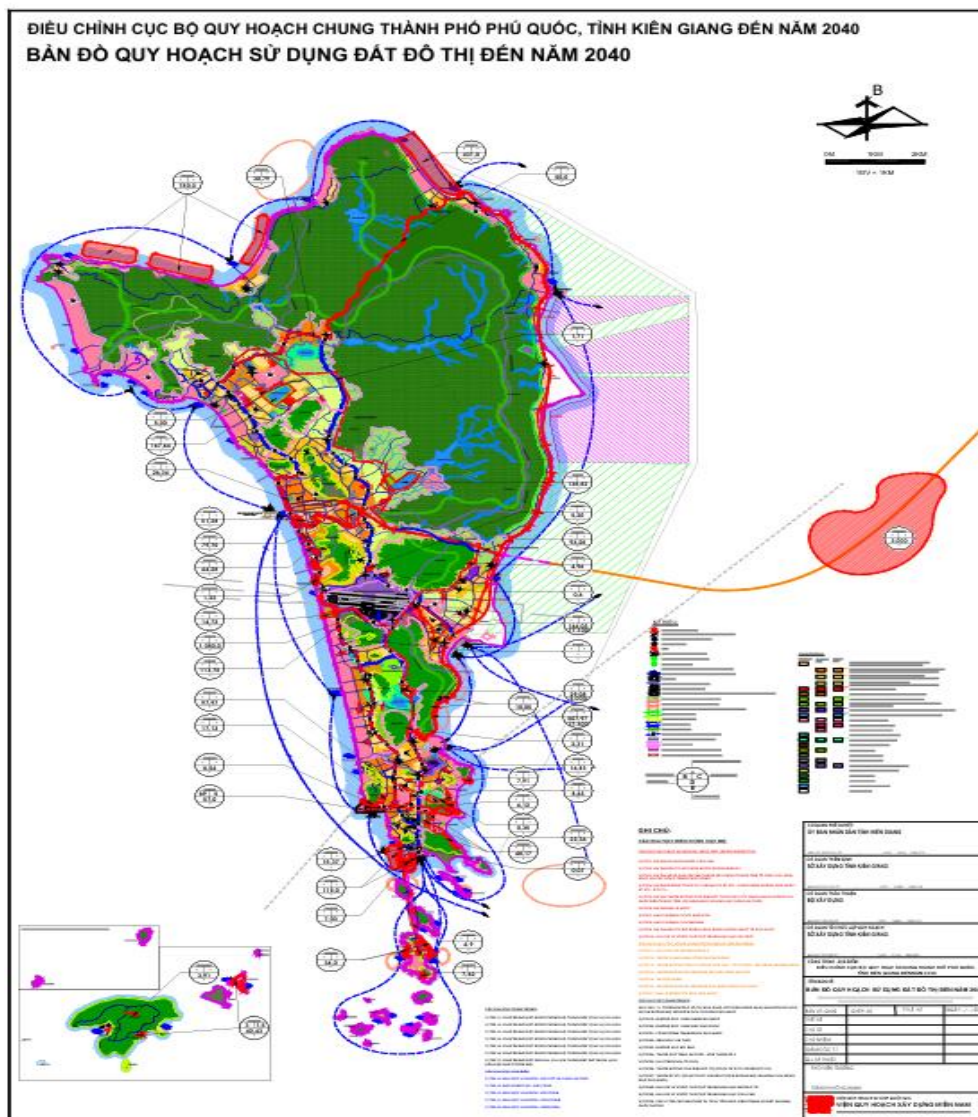


### 1.3. Đô thị Phú Quốc

- Là đô thị biển - đảo độc đáo, đặc sắc. Là khu kinh tế biển có vị thế đặc biệt. Trung tâm dịch vụ du lịch, sinh thái biển - đảo tổng hợp, đẳng cấp quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao của khu vực và quốc tế; trung tâm tổ chức các sự kiện của quốc gia và quốc tế; trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ, bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực.

- Là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng, cảng biển và cảng hàng không quốc tế. Có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh và quốc phòng.

- Phát triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu.



Hình 11: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị Phú Quốc

- Đô thị được phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu; trở thành đô thị du lịch đẳng cấp quốc tế, trung tâm du lịch, thương mại - tài chính, dịch vụ, đào tạo và y tế chất lượng cao, gắn với bảo tồn cảnh quan tự nhiên, làm hạt nhân hình thành các đô thị động lực trong tương lai, nâng cao chất lượng đô thị theo định hướng tăng trưởng xanh, thông minh và hiện đại

- Hiện nay, hạ tầng cấp nước sạch và công tác thu gom, xử lý rác thải là những hạn chế lớn, cần được ưu tiên đầu tư đồng bộ, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo đảm phát triển đô thị du lịch bền vững, xanh và hiện đại.

#### **1.4. Đô thị Châu Đốc**

- Là đô thị du lịch sông nước, cảnh quan, là trung tâm du lịch văn hóa, tín ngưỡng trọng điểm của tỉnh và vùng ĐBSCL gắn với khu vực Bảy Núi; là trung tâm thương mại, dịch vụ cấp tỉnh gắn với quốc phòng – an ninh.

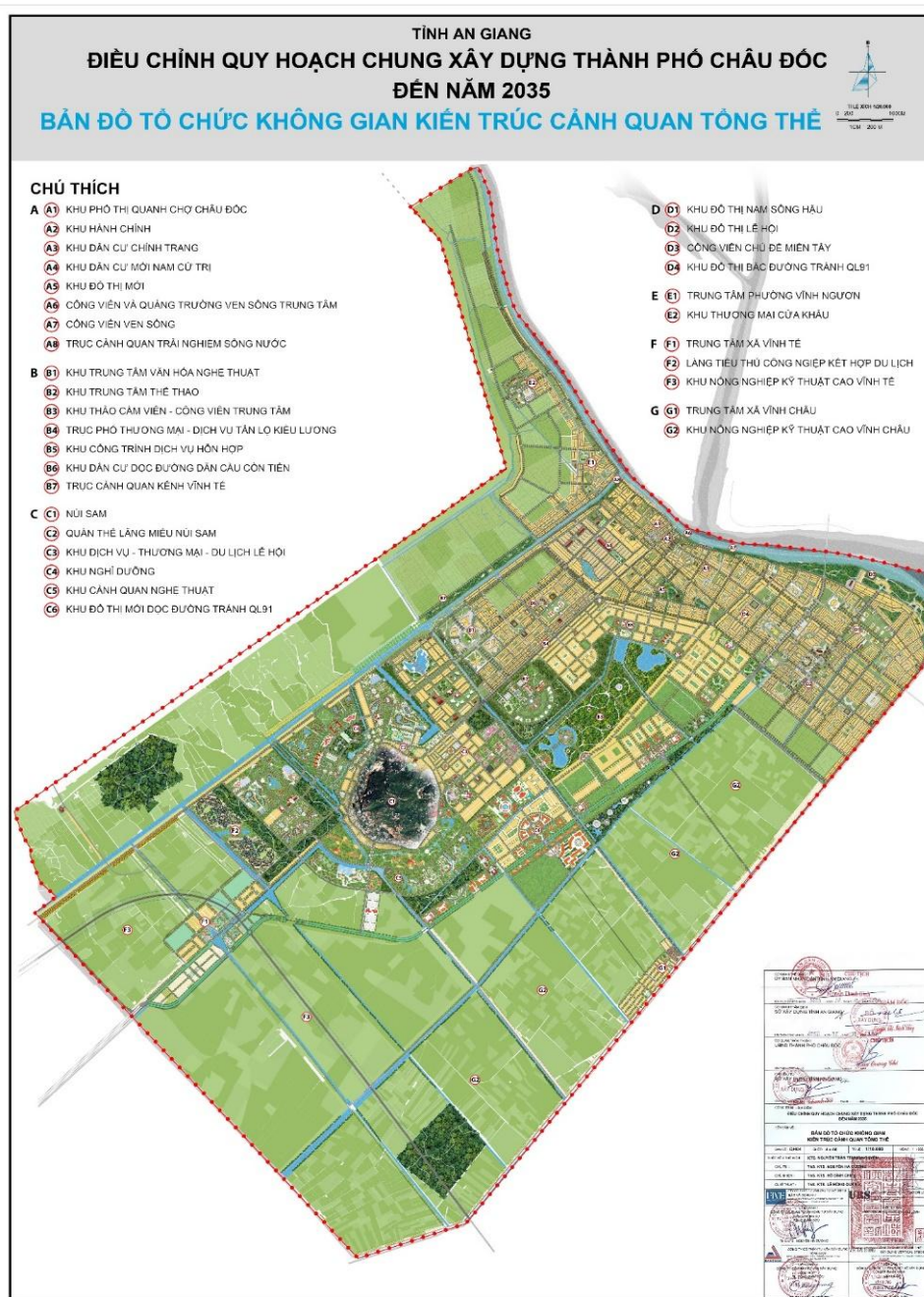
- Là đô thị trung tâm tiểu vùng ven biên giới của vùng ĐBSCL, cửa ngõ kết nối với Campuchia, liên kết hạ tầng kết nối hệ thống các cửa khẩu, đồng bộ các chức năng về trung chuyển hàng hóa, logistics, đảm bảo thống nhất trên toàn tiểu vùng.

- Phát triển theo hướng đô thị văn minh, xanh sạch, hiện đại.

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng đô thị, trong đó thương mại – dịch vụ giữ vai trò chủ đạo, nông nghiệp phát triển theo mô hình nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn thực phẩm; công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp phát triển ổn định, góp phần giải quyết việc làm.

- Hạ tầng đô thị và các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa – xã hội từng bước được hoàn thiện, nâng cao chất lượng sống của người dân; đồng thời giữ vai trò quan trọng trong bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội phát triển đồng bộ, bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng đời sống dân cư; đồng thời giữ vai trò quan trọng về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.



Hình 12: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị Châu Đốc

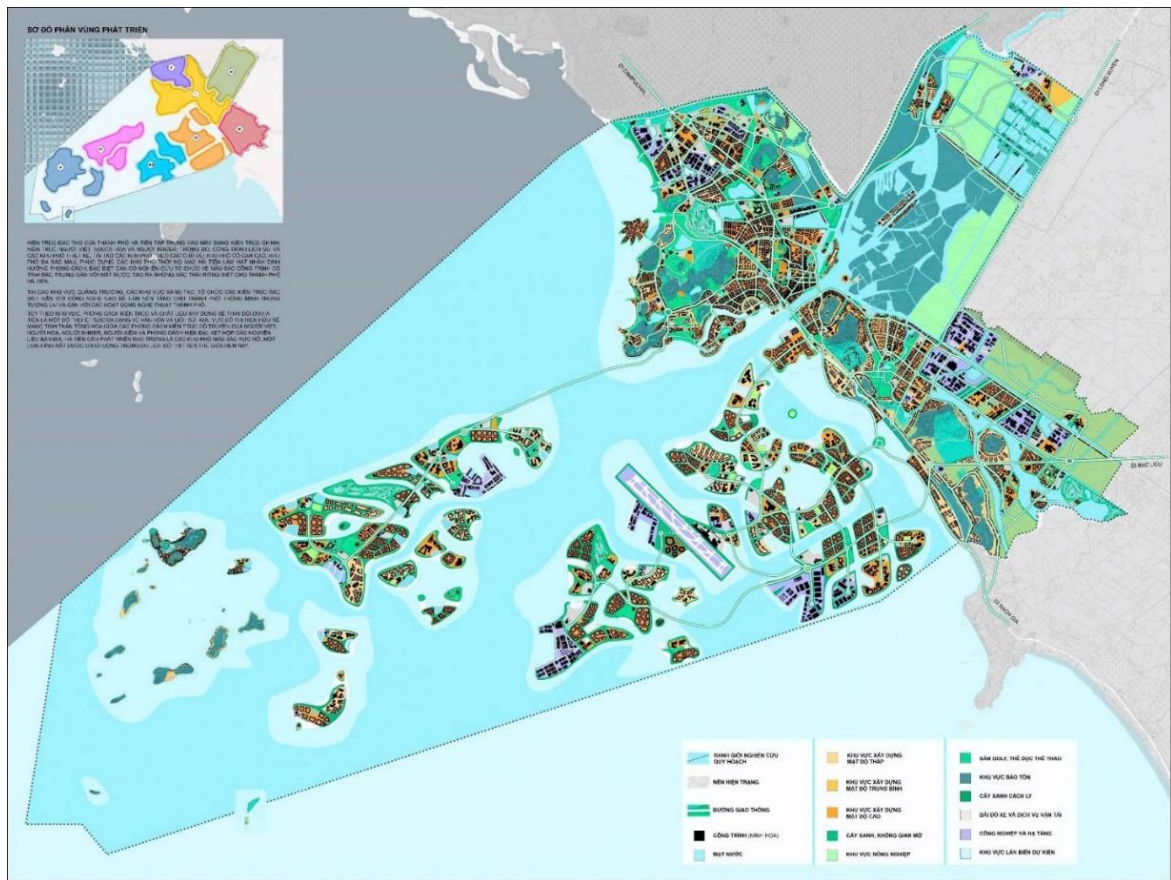
### 1.5. Đô thị Hà Tiên

- Là đô thị cửa khẩu quốc tế quan trọng của tỉnh; trung tâm kinh tế, phát triển mạnh về thương mại biên giới, dịch vụ, du lịch gắn với Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên; là trung tâm văn hóa, di sản, giá trị lịch sử. Có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

- Hà Tiên giữ vai trò đầu mối kết nối chiến lược giữa đất liền và đảo Phú Quốc, là cửa ngõ giao thông – logistics – du lịch quan trọng nhất trên trục Hà Tiên – Phú Quốc, trung tâm trung chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ hậu cần du

lịch biển đảo, góp phần giảm áp lực hạ tầng cho Phú Quốc và mở rộng không gian phát triển kinh tế biển của tỉnh.

- Cùng với thành phố Rạch Giá và thành phố Phú Quốc, Hà Tiên hình thành tam giác phát triển động lực hướng biển, đóng vai trò trụ cột trong phát triển kinh tế đô thị, thương mại – dịch vụ, du lịch biển đảo của tỉnh và khu vực. Đồng thời, Hà Tiên được định hướng trở thành trung tâm văn hóa – du lịch lớn của tỉnh An Giang, đô thị cửa khẩu quốc tế hiện đại, xanh, bền vững, có sức lan tỏa phát triển mạnh mẽ sang khu vực biên giới và vùng ven biển.



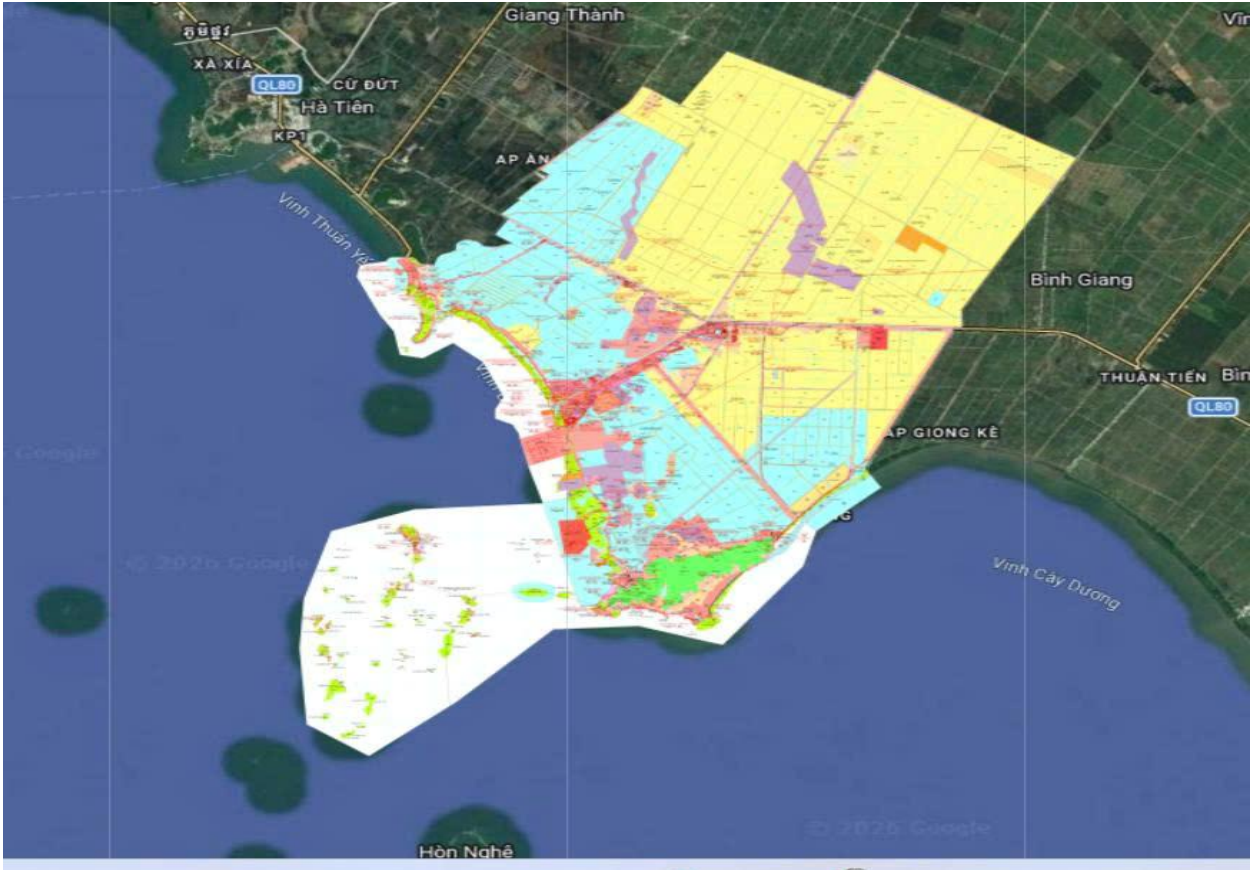
Hình 13: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị Hà Tiên

### 1.6. Đô thị Kiên Lương

- Phát triển đô thị gắn với các trục giao thông liên vùng, kết nối hiệu quả với hệ thống cao tốc và quốc lộ, khai thác lợi thế cảng biển để thúc đẩy logistics, xuất nhập khẩu và kinh tế biển, đồng thời tối ưu hóa sử dụng đất và mở rộng không gian phát triển.

- Ưu tiên thu hút đầu tư vào cảng biển, logistics, xuất nhập khẩu, công nghiệp vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản và du lịch sinh thái; phát triển các khu đô thị

mới đồng bộ hạ tầng kỹ thuật – xã hội, cải thiện điều kiện sống khu dân cư hiện hữu. Việc phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng được thực hiện có chọn lọc, gắn với đánh giá và kiểm soát chặt chẽ tác động môi trường, cảnh quan và xã hội, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và mục tiêu phát triển đô thị xanh, bền vững.



Hình 14: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị Kiên Lương

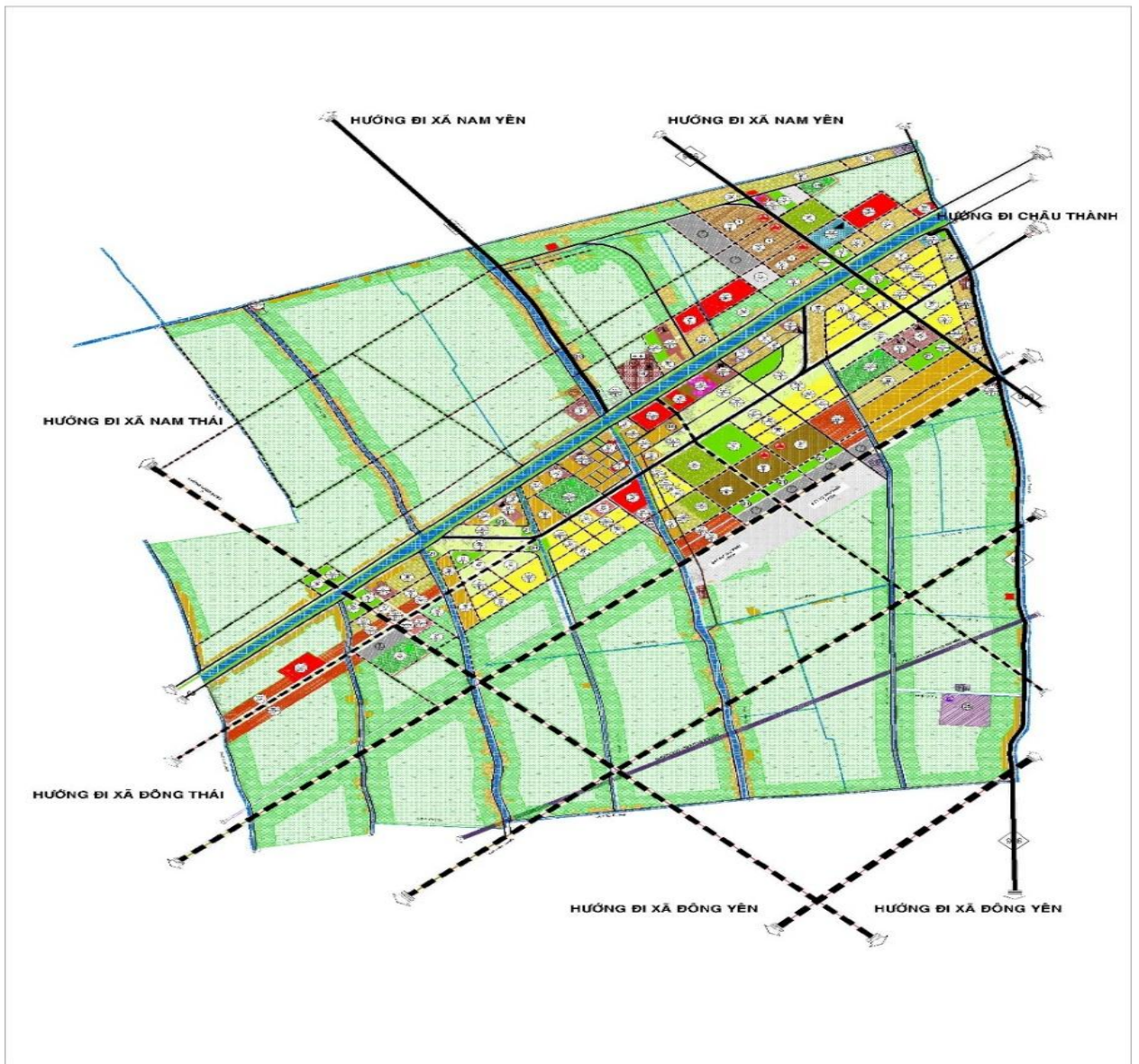
### 1.7. Đô thị Giồng Riềng

- Đô thị Giồng Riềng được định hướng là đô thị vệ tinh kết nối với đô thị Rạch Giá, phát triển theo mô hình đô thị dịch vụ – thương mại, lấy sản xuất lúa chất lượng cao và chế biến nông sản làm nền tảng.

- Đô thị đóng vai trò trung tâm dịch vụ nông sản của tiểu vùng Tây sông Hậu, gắn với cụm công nghiệp Thạnh Hưng I, hình thành trung tâm chế biến nông sản hiện đại, kết nối thuận lợi với các địa phương trong vùng, tạo động lực phát triển kinh tế – xã hội bền vững.



nghe đặc thù vùng sinh thái ngập mặn; đồng thời phát triển dịch vụ hỗ trợ du lịch sinh thái rừng U Minh Thượng, các làng văn hóa ven sông và dịch vụ phục vụ khu công nghiệp Xẻo Rô, tạo chuỗi giá trị kinh tế ven biển – nội đồng liên hoàn.



*Hình 16: Bản đồ Quy hoạch chung đô thị An Biên*

Định hướng phát triển đô thị Thứ Ba gắn với đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông hành lang ven biển, tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy lưu thông hàng hóa, dịch vụ và phát triển kinh tế biển – thủy sản, đồng thời từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội bền vững của huyện An Biên và khu vực ven biển của tỉnh.

## **2. Giải pháp xây dựng phát triển các đô thị động lực**

### **2.1. Giải pháp thứ nhất: Hoàn thiện công tác Quy hoạch xây dựng và Quản lý quy hoạch**

#### **2.1.1. Đô thị Rạch Giá**

- Năm 2024 Quy hoạch chung TP. Rạch Giá đến năm 2040 được điều chỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 18/04/2023. Nội dung chính Quy hoạch chung TP. Rạch Giá, xác định là đô thị trung tâm tỉnh, trung tâm tiểu vùng phía Nam tỉnh; là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế tổng hợp, văn hóa, giáo dục, y tế, du lịch, khoa học kỹ thuật, kinh tế công nghiệp, kinh tế biển của tỉnh An Giang.

+ Phạm vi mở rộng 13.885 ha, bao gồm diện tích hiện tại và khoảng 3.440 ha đất lấn biển mới, phát triển đảo nhân tạo (tổng cộng khoảng 2.800 ha); Định hướng cấu trúc phát triển không gian đô thị, phân khu chức năng, không gian ven biển, ven sông.

+ Mục tiêu Phát triển bền vững, trở thành đô thị loại II, trung tâm kinh tế lớn của tỉnh và vùng, trung tâm thương mại cấp vùng ven biển Tây Nam Bộ, làm cơ sở cho công tác lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết và triển khai các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Rạch Giá.

- Hiện nay Quy hoạch chung đô thị Rạch Giá đang nghiên cứu điều chỉnh, Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung đô thị Rạch Giá – Vĩnh Thông, tỉnh An Giang đến năm 2050 là toàn bộ địa giới hành chính của 2 phường Vĩnh Thông và Rạch Giá, tỉnh An Giang với tổng diện tích tự nhiên khoảng 14.142 ha.

- Tổng dân số khu vực lập quy hoạch khoảng 305.846 người (mật độ 2.163 người/km<sup>2</sup>), bao gồm 250.661 người thuộc phường Rạch Giá và 55.185 người thuộc phường Vĩnh Thông, phường Rạch Giá hiện trở thành phường đông dân nhất Việt Nam.

+ Dự báo đến năm 2030: khoảng 329.000 - 359.000 người, trong đó: dân số thường trú khoảng 320.000 – 350.000 người;

+ Dự báo đến năm 2045: khoảng 393.000 - 562.000 người, trong đó: dân số thường trú khoảng 361.000 – 530.000 người;

+ Dự báo đến năm 2050: khoảng 415.000 – 652.000 người, trong đó: dân số thường trú khoảng 376.000 – 610.000 người;

Dự kiến thời gian hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Rạch Giá quý II/2026. Sau khi Quy hoạch chung được phê duyệt là cơ sở để triển khai thực hiện quy hoạch phân khu và các bước tiếp theo nhằm hiện thực hóa quy hoạch, quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư tham gia thực hiện.

**\* Về Quản lý và Tổ chức thực hiện Quy hoạch:** Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị Rạch Giá được thực hiện trên cơ sở quy hoạch chung đã được phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch, bảo đảm tính kế thừa, thống nhất và đồng bộ, đồng thời siết chặt quản lý theo đúng quy định pháp luật.

### ***2.1.2. Đô thị Long Xuyên***

**\* Về Quy hoạch:** Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 (QĐ số 287/QĐ-TTg ngày 28/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ): Đô thị Long Xuyên nằm trong khu vực tứ giác trung tâm của vùng (Cần Thơ, Long Xuyên, Cao Lãnh, Vĩnh Long); là điểm hội tụ của các hành lang phát triển, hành lang vận tải quan trọng của vùng, có vai trò là một trong những trung tâm thương mại dịch vụ phía Tây Bắc của vùng ĐBSCL; là trung tâm chuyên giao công nghệ về nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là lúa gạo và thủy sản nước ngọt.

+ Tầm nhìn: Phát triển đô thị Long Xuyên – Bình Đức – Mỹ Thới là Đô thị nước thông minh, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; có môi trường và chất lượng sống đô thị tốt; có nền kiến trúc đô thị tiên tiến, giàu bản sắc; có vị thế xứng đáng, đồng thời hỗ trợ phát triển vùng và địa phương và có tính cạnh tranh cao trong phát triển KT-XH khu vực và quốc tế. Giữ gìn bản sắc của đô thị sông nước và quản lý nước thông minh, bền vững. Gắn bó chặt chẽ giữa phát triển đô thị và cảnh quan dòng sông, kênh, rạch, bản sắc văn hóa, lối sống đặc trưng gắn liền với sông nước. Quản lý nước mưa, nước lũ bền vững, thích nghi với biến đổi khí hậu. Từng bước áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và IoT trong việc quản lý nước.

Về quy hoạch, đô thị Long Xuyên – Bình Đức – Mỹ Thới đang được quản lý theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Long Xuyên đến năm 2035 (gọi tắt là QHC 2019) được phê duyệt theo quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 24/10/2019, là nền tảng quan trọng cho công tác đầu tư xây dựng, quản lý đô thị và phát triển kinh tế - xã hội. QHC 2019 xác định là trung tâm tiểu vùng phía Đông tỉnh; là khu vực kinh tế tổng hợp năng động, với thế mạnh là công nghiệp chế biến và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là trung tâm giáo dục, đào tạo của tỉnh; đầu mối giao thương trong vùng Tứ giác Long Xuyên; là đầu tàu trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh, thúc đẩy các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản, dịch vụ logistics và thương mại phát triển mạnh mẽ theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập.

- Trên cơ sở Quy hoạch chung được duyệt, UBND thành phố Long Xuyên trước đây là phường Long Xuyên, Bình Đức, Mỹ Thới hiện nay cùng Sở Xây dựng tổ chức lập, điều chỉnh và triển khai các đồ án quy hoạch chung, phân khu và quy hoạch chi tiết theo các phân khu chức năng đã được xác lập, tập trung vào các khu dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, công trình hạ tầng xã hội và dịch vụ công cộng trên địa bàn thành phố.

- Hiện nay Quy hoạch chung đô thị Long Xuyên đang nghiên cứu điều chỉnh. Toàn bộ địa giới hành chính phường Long Xuyên, phường Bình Đức, phường Mỹ Thới. Quy mô diện tích khoảng 9.531,57 ha.

- Quy mô dân số hiện trạng đến tháng 6 năm 2025 là 233.752 người, mật độ 2.452 người/km<sup>2</sup> (Theo số liệu Báo cáo chính trị các phường Long Xuyên, Mỹ Thới, Bình Đức).

+ Phường Long Xuyên, diện tích 29,99 km<sup>2</sup>, dân số 154.858 người; Phường Bình Đức, diện tích 28,24 km<sup>2</sup>, dân số 72.822 người; Phường Mỹ Thới, diện tích 37,09 km<sup>2</sup>, dân số 60.450 người.

- **Mục tiêu quy hoạch:** Đô thị Long Xuyên – Bình Đức – Mỹ Thới nằm trên các trục hành lang kinh tế quốc gia và quốc tế: Quốc lộ 91 và sông Hậu. Vị trí này tạo thuận lợi cho Đô thị Long Xuyên – Bình Đức – Mỹ Thới kết nối với các vùng quốc gia và quốc tế về đường bộ và đường thủy.

+ Đô thị có vị trí chiến lược trong vùng: Giao thoa giữa hai khu vực năng động là Vùng đô thị trung tâm của vùng ĐBSCL và Tứ giác kinh tế Long Xuyên, cũng là trung tâm của tam giác phát triển với 3 đỉnh tam giác là TP. Hồ Chí Minh, TP. Cần Thơ và Thủ đô Phnompenh của Campuchia.

+ Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh An Giang và các quy hoạch chuyên ngành, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

+ Tạo lập không gian đô thị sông nước thông minh đặc trưng của miền Tây Nam Bộ thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khai thác sử dụng quỹ đất hiệu quả trên cơ sở khai thác hợp lý tiềm năng, lợi thế của địa phương để phát triển những ngành kinh tế có tiềm năng; đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển bền vững; hướng tới xây dựng Đô thị Long Xuyên – Bình Đức – Mỹ Thới trở thành trung tâm đô thị tổng hợp với thế mạnh là thương mại, dịch vụ, du lịch văn hóa lịch sử, logistics, công nghiệp, nông nghiệp đô thị chất lượng cao....

+ Tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, kiểm soát phát triển không gian đô thị, các khu công nghiệp, khu du lịch và lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khung trên địa bàn.

- Dự kiến thời gian hoàn thành quý II/2026. Sau khi Quy hoạch chung được phê duyệt đây là cơ sở để triển khai thực hiện quy hoạch phân khu và các bước tiếp theo nhằm hiện thực hóa quy hoạch, quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư tham gia thực hiện.

\* **Về Quản lý quy hoạch chung:** từng bước được triển khai đồng bộ, tạo cơ sở pháp lý cho quản lý không gian đô thị, sử dụng đất, đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị, góp phần định hướng phát triển đô thị Long Xuyên theo Quy hoạch chung được phê duyệt.

Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, Quản lý quy hoạch chung đô thị Long Xuyên thời gian tới sẽ tập trung vào việc điều chỉnh đến năm 2035, tầm nhìn 2045, phát triển đô thị hạt nhân đô thị nước, trung tâm dịch vụ, thương mại của An Giang trở thành đô thị thông minh, xanh, sạch, đẹp, gắn liền với phát

triển bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu, hướng tới đạt chuẩn đô thị phường loại II theo Nghị quyết 111 để nâng cao chất lượng đô thị, hạ tầng và thẩm mỹ kiến trúc cảnh quan, với cơ chế quản lý và thực thi được cụ thể hóa qua các kế hoạch, chương trình hành động, dựa trên Luật Quy hoạch Đô thị và pháp luật liên quan, do các cơ quan nhà nước thực hiện, nhằm đảm bảo phát triển bền vững và tạo cơ sở pháp lý cho quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Tóm lại, quản lý quy hoạch chung đô thị Long Xuyên là quá trình tổng thể dựa trên các văn bản pháp lý, nhằm định hướng phát triển thành đô thị hiện đại, xanh sạch đẹp, thông minh, có cơ sở thực thi rõ ràng và vai trò hạt nhân cho tỉnh An Giang mới.

### ***2.1.3. Đô thị Phú Quốc***

**\* Về Quy hoạch chung:** Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040: Định hướng phát triển đô thị Phú Quốc đến năm 2040 và Quyết định 1314/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Phú Quốc theo Quyết định số 150/QĐ-TTg, đáp ứng yêu cầu phát triển đến năm 2030 phù hợp với Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021- 2030, trở thành đô thị biển đảo xanh, thông minh, có hệ sinh thái kinh tế đa dạng (du lịch, dịch vụ, bảo tồn, công nghệ) dựa trên phát triển bền vững và hài hòa với thiên nhiên, kết hợp giữa bảo tồn di sản, sinh thái (rừng, biển) với hạ tầng hiện đại, giao thông kết nối, nâng cao chất lượng sống, hướng tới trở thành đặc khu kinh tế - du lịch quốc tế.

- Phát triển thành phố Phú Quốc trở thành một đô thị biển đảo đạt tiêu chuẩn đô thị loại II theo Nghị quyết 111 là khu kinh tế biển có vị thế đặc biệt; trung tâm dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng chất lượng cao của khu vực và quốc tế, có bản sắc, có sức hấp dẫn đối với du khách trong nước và quốc tế; trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái biển - đảo tổng hợp và trung tâm chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ứng dụng công nghệ cao tầm cỡ khu vực và quốc tế; trung tâm chính trị - văn hóa; không gian sống có chất lượng và gắn bó của người dân trên đảo; phát

triển đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng và thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Là đầu mối quan trọng về giao thông vận tải nội vùng, cảng biển và cảng hàng không quốc tế. Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ, bảo tồn đa dạng sinh học rừng và biển của quốc gia và khu vực. Có vị trí đặc biệt quan trọng về an ninh và quốc phòng của Quốc gia.

**\* Về Quản lý quy hoạch chung:** Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc đến năm 2040 làm cơ sở pháp lý để quản lý, thu hút dự án đầu tư và triển khai xây dựng: Xây dựng lập kế hoạch và thực hiện quy hoạch, chương trình phát triển đô thị. Tổ chức lập, điều chỉnh phê duyệt các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị, lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung đô thị Phú Quốc theo đúng quy định, bảo đảm việc tuân thủ quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, quy chuẩn khác có liên quan, tuân thủ pháp luật về quy hoạch đô thị, xây dựng, đất đai, đầu tư, lâm nghiệp và các quy định pháp luật, các quy định khác có liên quan, bảo đảm thống nhất và phù hợp với Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc được phê duyệt.

Tóm lại, quy hoạch Phú Quốc là hướng tới một đô thị biển đảo hiện đại, xanh, thông minh, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo tồn, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của công nghệ trong việc quản lý và vận hành.

#### ***2.1.4. Đô thị Châu Đốc***

##### **\* Về Quy hoạch chung:**

Xây dựng Châu Đốc là một trung tâm kinh tế - văn hóa, du lịch tâm linh, cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng Tứ giác Long Xuyên và vùng biên giới. Khai thác hiệu quả các lợi thế về sông nước, cảnh quan thiên nhiên, đặc biệt là khu vực Núi Sam, Châu Đốc.

Dự kiến hoàn thành điều chỉnh quy hoạch trong quý II/2026

**\* Về Quản lý quy hoạch chung:** Công tác quản lý quy hoạch đô thị trên địa bàn phường Châu Đốc được UBND phường triển khai chủ động, bám sát quy định của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 và các văn bản hướng dẫn liên quan. Quy hoạch chung đô thị Châu Đốc được xác định là cơ sở pháp lý

quan trọng phục vụ quản lý xây dựng, triển khai các dự án đầu tư, thể chế hóa các chỉ tiêu tăng trưởng và các dự án trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường, bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn và tạo động lực thu hút đầu tư.

Trước những thay đổi về địa giới hành chính và quy mô đô thị sau sáp nhập, phường đã rà soát hệ thống các đồ án quy hoạch hiện có, xác định các khu vực chưa phủ kín quy hoạch phân khu và các đồ án không còn phù hợp để tổ chức lập mới, điều chỉnh theo Quy hoạch chung đô thị Châu Đốc - Vĩnh Tế.

Việc quản lý quy hoạch được thực hiện theo hướng đồng bộ, thống nhất giữa quy hoạch - đất đai - đầu tư xây dựng, tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan, bảo đảm công khai, minh bạch, làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý không gian đô thị và triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn phường Châu Đốc - Vĩnh Tế.

#### **2.1.5. Đô thị Hà Tiên**

\* **Về Quy hoạch chung:** phát triển không gian xây dựng Hà Tiên thành trung tâm kinh tế, thương mại, du lịch văn hóa - di sản, tập trung phát triển sâu các lĩnh vực như công nghiệp chế tạo, du lịch sáng tạo, nghỉ dưỡng và dịch vụ logistics, với mục tiêu đạt trở thành trung tâm động lực của vùng biên giới, kết hợp phát triển đô thị và kinh tế cửa khẩu, khai thác tối đa tiềm năng cửa khẩu biên giới, thu hút đầu tư hạ tầng và phát triển kinh tế cửa khẩu; đô thị có truyền thống lịch sử, di sản văn hóa và di sản thiên nhiên đa dạng về hệ sinh thái.

- Định hướng Quy hoạch phát triển không gian mô hình đô thị Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên là đô thị di sản, lưỡng cực, nhất thể, đa trung tâm và được chia thành 8 khu vực phát triển: Đô thị truyền thống, đô thị phát triển du lịch di sản, văn hóa, lịch sử, tham quan danh lam thắng cảnh; đô thị cửa khẩu, logistics, du lịch nghỉ dưỡng quá cảnh, mua sắm, du lịch sinh thái ngập nước; đô thị du lịch cộng đồng, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao; đô thị du lịch chuyên đề, du lịch khám phá, sinh thái biển, phát triển cảng, sân bay chuyên dụng phục vụ du lịch và giao thông đô thị kết nối với hệ thống hạ tầng kinh tế-xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ. Đồng thời, thành phố Hà Tiên có vị trí quan trọng về quốc

phòng, an ninh quốc gia và là một cực tăng trưởng phía Tây, đô thị trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Khu vực lập quy hoạch có diện tích khoảng 22.461,18 ha, bao gồm diện tích đất liền khoảng 13.882,74 ha và diện tích khu vực lấn biển khoảng 8.578,44 ha.

Trong đó:

+ Diện tích phường Hà Tiên là 8.920,27 ha, bao gồm 6.129,95 ha trên đất liền và 2.790,32 ha khu vực lấn biển.

+ Diện tích phường Tô Châu là 13.540,91 ha, bao gồm 7.752,79 ha trên đất liền và 5.788,12 ha khu vực lấn biển và khu Kinh tế Cửa khẩu nằm trong 2 phường, diện tích khoảng 1.600 ha.

- Dự báo dân số đô thị (bao gồm dân số tăng tự nhiên và cơ học do phát triển kinh tế xã hội, dân số tạm trú quy đổi khách du lịch, khách vắng lai, lao động thời vụ,...) đến năm 2035 khoảng 150.000 người, đến năm 2050 khoảng 255.000 người.

- Dự kiến thời gian hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hà Tiên – Tô Châu quý II/2026. Sau khi Quy hoạch chung được phê duyệt đây là cơ sở để triển khai thực hiện quy hoạch phân khu và các bước tiếp theo nhằm hiện thực hóa quy hoạch, quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư tham gia thực hiện.

**Về Quản lý quy hoạch:** Công tác quản lý quy hoạch chung xây dựng đô thị Hà Tiên cần tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; đồng thời lập, triển khai quy hoạch chi tiết và kế hoạch phát triển đô thị theo từng giai đoạn phù hợp với định hướng phát triển. Cần xác định rõ ranh giới, không gian phát triển đô thị trong phạm vi đô thị Hà Tiên; tăng cường quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất, cũng như phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Bên cạnh đó, cần chú trọng thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp, cảng biển, logistics, thương mại – dịch vụ và xuất nhập khẩu; hướng tới xây dựng đô thị Hà Tiên trở thành đô thị công nghiệp hiện đại, phát triển bền vững, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế biển và tăng cường liên kết vùng của tỉnh.

### **2.1.6. Đô thị mới Kiên Lương**

#### **\* Về Quy hoạch:**

Định hướng phát triển không gian đô thị chỉ trong phạm vi địa giới hành chính xã Kiên Lương, tập trung phát triển các khu chức năng công nghiệp, logistics, thương mại – dịch vụ và đô thị hiện đại gắn với hệ thống hạ tầng giao thông trọng điểm như Quốc lộ 80, đường ven biển và hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

Đặc biệt, đô thị Kiên Lương được định hướng trở thành đầu mối giao thông và logistics quan trọng, gắn với cảng biển Kiên Lương, phục vụ phát triển xuất nhập khẩu, trung chuyển hàng hóa, vật liệu xây dựng, nông – thủy sản và kết nối thương mại trong nước và quốc tế; đồng thời nghiên cứu định hướng phát triển trục kết nối chiến lược Hà Tiên – Phú Quốc, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế biển, du lịch, dịch vụ và giao thương liên vùng.

Việc triển khai quy hoạch chung đô thị công nghiệp Kiên Lương cần được đối chiếu, cập nhật và điều chỉnh phù hợp với các quy hoạch cấp cao hơn, đặc biệt là Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước Cảng biển An Giang giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả thực tiễn của các dự án đầu tư đã và đang triển khai. Dự kiến hoàn thành quy hoạch quý III/2026.

### **2.1.7. Đô thị mới Giồng Riềng**

#### **\* Về Quy hoạch:**

Về định hướng phát triển không gian đô thị. Hình thành đô thị theo “Cấu trúc đô thị tập trung - liên kết đa cực”: gồm 01 lõi trung tâm đô thị là đầu mối tập trung các chức năng trọng yếu, mạng lưới các công trình dịch vụ công cộng của đô thị liên kết với trung tâm của các khu vực khác của đô thị bằng mạng lưới giao thông xuyên suốt. Hình thành không gian phát triển đô thị một cách bền vững và đặc biệt cho phép quản lý được sự phát triển của các đơn vị.

Hướng phát triển trọng tâm là phát triển đô thị gắn với không gian cảnh quan dọc sông Giồng Riềng, kênh Bến Nhứt - Giồng Riềng, Thốt Nốt, Lộ Mới. Chính trang kiến trúc cảnh quan các khu vực ven bờ sông, kênh, khai thác đặc

trung “trên bên dưới thuyền”. Đô thị phát triển dọc theo đường tỉnh 963 và đường huyện là trục chính đô thị, kết nối với thị trấn Giồng Riềng và thành phố Vị Thanh. Phát triển các tuyến phố, hoạt động phố đêm gắn kết thương mại - dịch vụ và du lịch văn hóa - tín ngưỡng, tạo không gian sầm uất cho đô thị. Dự kiến hoàn thành quy hoạch quý III/2026.

#### **2.1.8. Đô thị mới An Biên**

##### **\* Về Quy hoạch:**

+ Phát triển thương mại dịch vụ trên trục Quốc lộ 63, trục xuyên Á phía Nam (*hành lang ven biển phía Nam*), đường tỉnh 966. Phát triển kinh tế biển tổng hợp (*nông nghiệp, công nghiệp, du lịch biển, bảo vệ rừng phòng hộ...*). Các dự án tạo động lực: hệ thống thủy lợi Cái Lớn - Cái Bé, KCN Xẻo Rô, Trung tâm hậu cần nghề cá (*Tây Yên A*), các dịch vụ hỗ trợ cho du lịch Vườn quốc gia U Minh Thượng, tuyến du lịch các làng văn hóa ven sông Cái Lớn...

+ Không gian phát triển đô thị gắn với trục hành lang kinh tế chủ đạo là tuyến Quốc lộ 63 và đường trục hành lang ven biển phía Nam, đường tỉnh 966, kết nối với phường Rạch Giá, Minh Lương, đô thị Tắc Cậu (*huyện Châu Thành*), thị trấn Thứ Mười Một (*xa An Minh*) theo trục quốc lộ 63, 61. Phát triển đô thị gắn với không gian cảnh quan dọc kênh xáng Xẻo Rô (*Tân Bằng - Cán Gáo*), vùng sản xuất nông nghiệp. Dự kiến hoàn thành quy hoạch quý III/2026.

Quản lý hạ tầng đồng bộ, xác định các vùng có nguy cơ chịu ảnh hưởng của thiên tai và các giải pháp phòng chống thiên tai; là đô thị nhỏ/trung bình độc lập, cũng có chức năng hỗ trợ đô thị trung tâm Rạch Giá, nên cần quản lý xây dựng sử dụng hệ thống thoát nước nữa riêng đối với khu vực trung tâm đô thị đã có hệ thống thoát nước chung hoàn chỉnh, hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn với nước thải đối với khu vực đô thị mở rộng và xây mới.

Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị theo quy hoạch được duyệt trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành đảm bảo tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định của pháp luật hiện hành.

## **2.2. Giải pháp thứ hai: Về Phát triển và Phân loại đô thị**

Định hướng xây dựng đề án chương trình phát triển và phân loại đô thị tỉnh An Giang được xác lập trên cơ sở Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 về phân loại đô thị, đồng thời phù hợp với Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hệ thống đô thị của tỉnh An Giang được định hướng phát triển theo mô hình đa cực, trong đó các đô thị động lực đóng vai trò hạt nhân, liên kết chặt chẽ với các tiểu vùng phát triển và các hành lang kinh tế đô thị, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế – xã hội của tỉnh. Quá trình phát triển đô thị phải bảo đảm tính bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, gìn giữ bản sắc văn hóa và phù hợp với phong tục, tập quán truyền thống của người dân An Giang, qua đó góp phần đưa tỉnh trở thành một trong những vùng động lực của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ đô thị hóa của các đô thị động lực và toàn tỉnh đạt từ 50% trở lên và cơ bản đạt các tiêu chí, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, môi trường đô thị. Trên cơ sở đó, căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15, định hướng tiêu chí phân loại và phát triển các đô thị động lực của tỉnh An Giang như sau:

- Xây dựng đặc khu Phú Quốc đạt các tiêu chí phân loại, mục tiêu trở thành đô thị loại I trong giai đoạn 2026–2030.
- Xây dựng các đô thị Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị loại II trong giai đoạn 2026–2030.
- Xây dựng các đô thị Kiên Lương, Giồng Riềng và An Biên hoàn thiện các tiêu chí phân loại đô thị loại III trong giai đoạn 2026–2030.

## **2.3. Giải pháp thứ ba: Kế hoạch triển khai quy hoạch**

Xây dựng lộ trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch chung các đô thị đã đề ra; Xác định nội dung trọng tâm, tiến độ và nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án; nhằm thu hút các nguồn lực bên ngoài thực hiện Quy hoạch với

phương châm “lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư” để tạo đột phá thu hút vốn đầu tư trong phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng cho đô thị.

- Tiến hành rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trên địa bàn 08 đô thị không còn phù hợp với Quy hoạch chung được phê duyệt.

- Hoàn chỉnh điều chỉnh chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang mới đề từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn phát triển trên cơ sở Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại quyết định 676/QĐ-UBND ngày 24/02/2026;

- Hoàn chỉnh điều chỉnh chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang mới giai đoạn 2025-2030, từng bước đầu tư để đáp ứng nhu cầu nhà ở của đô thị lớn trong 5 năm tới, xác định số lượng nhà ở và đưa vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng giai đoạn, góp phần thực hiện Chiến lược nhà ở quốc gia. Mục tiêu tổng quát phải đáp ứng nhu cầu về nhà ở cho các đối tượng, bảo đảm phát triển thị trường bất động sản bền vững, minh bạch. Mục tiêu cụ thể là Phát triển diện tích nhà ở; nâng cao chất lượng nhà ở; phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà lưu trú cho công nhân trong khu công nghiệp, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà ở công vụ, nhà ở phục vụ tái định cư, nhà ở theo chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công về nhà ở; nhà ở của cá nhân; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; các mục tiêu cụ thể trong tầm nhìn của Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia gồm tổng diện tích nhà ở, diện tích nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân tăng thêm, chất lượng nhà ở trên địa bàn tỉnh An Giang mới;

- Các dự án đầu tư công với yêu cầu:

+ Tuân thủ theo quy định của Luật đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan;

+ Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của đô thị, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế theo

quy hoạch; hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa; hạ tầng kỹ thuật đô thị để thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả.

+ Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp đô thị thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Các dự án ưu tiên mời gọi đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách các lĩnh vực như:

+ Hệ thống cảng biển, bến cảng đường thủy nội địa, hạ tầng logistics; hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chế biến, chế tạo ứng dụng công nghệ cao; các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; cơ sở hạ tầng giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, thương mại, dịch vụ.

+ Các dự án lấn biển nhằm phát triển không gian đô thị; triển khai tiếp tục các khu đô thị và dân cư mới tại các đô thị động lực Rạch Giá, Long Xuyên, Phú Quốc,.. định hướng các đô thị theo hướng phát triển bền vững, đô thị biển đa chức năng kết hợp du lịch – TMDV – giáo dục – nghiên cứu. Cụ thể như:

- Theo Quyết định Điều chỉnh Quy hoạch chung Thành phố Rạch Giá số 1024/QĐ-UBND ngày 18/4/2023, các dự án lấn biển tại Rạch Giá được định hướng triển khai các dự án động lực đô thị, các chức năng tạo sự khác biệt, và hình ảnh đô thị Rạch Giá như: sân bay, trung tâm hội nghị, khu vui chơi giải trí, sân golf, và các mô hình không gian động lực, điểm nhấn đô thị.

- Theo Quyết định Phê duyệt Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên số 189/QĐ-Ttg ngày 22 tháng 02 năm 2024, tinh quy hoạch khu vực nghiên cứu lấn biển tại (1) khu vực Tây Thuận Yên/Đông Hà Tiên, định hướng phát triển khu thương mại trung tâm (CBD), đô thị trên nước, du lịch đô thị chuyên đề, du lịch MICE, du lịch mua sắm, du lịch làm việc từ xa; (2) khu vực Tây Hà Tiên/Đông Tiên Hải, định hướng phát triển đô thị du lịch chuyên đề, du lịch nghỉ dưỡng; (3) khu vực Nam Hà Tiên, định hướng phát triển đô thị cảng, sân bay, các khu vực đô thị du lịch quá cảnh, nghỉ dưỡng với du thuyền.

- Theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22/8/2025, tỉnh xác định nghiên cứu các khu vực lấn biển tại: (1) khu vực Cảng An Thới (bao gồm khu vực Bãi Xếp, khu vực Cảng An Thới) và khu vực Bãi Đất Đỏ, (2) khu vực Bãi Thơm, (3) khu vực Hòn Thơm theo định hướng phát triển khu đô thị du lịch hỗn hợp; Tại kỳ điều chỉnh quy hoạch lần này, các khu vực đề xuất nghiên cứu lấn biển mới bao gồm (4) khu vực bãi Rạch Vẹm, (5) khu vực làng chài Hàm Ninh, (6) khu vực Bãi Dăm, (7) khu vực phía Đông An Thới và mở rộng (3) khu vực lấn biển phía Nam An Thới.

## **2.4. Giải pháp thứ tư: Lập kế hoạch triển khai các dự án trọng điểm**

Việc triển Đề án phát triển các đô thị động lực tỉnh An Giang được tổ chức theo các lĩnh vực đầu tư trọng tâm, bảo đảm đồng bộ giữa xây dựng – sử dụng đất – hạ tầng kỹ thuật – hạ tầng số, phù hợp với các Nghị quyết, quy hoạch các cấp.

### ***2.4.1. Lĩnh vực giao thông – kết nối không gian phát triển***

Giao thông được xác định là trục xương sống trong tổ chức không gian đô thị và thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội. Định hướng đầu tư tập trung ưu tiên kết nối đồng bộ các đô thị trong tỉnh trước hết là trục Rạch Giá – Long Xuyên – Châu Đốc – Hà Tiên – Kiên Lương – Phú Quốc, làm nền tảng để mở rộng kết nối liên tỉnh và liên vùng, đóng vai trò then chốt trong việc phát triển kinh tế - xã hội và tạo thuận lợi cho hoạt động mời gọi đầu tư. Quỹ đất giao thông được bố trí đủ lớn và hợp lý cho các trục giao thông đối ngoại như quốc lộ, cao tốc, đường ven biển; các trục giao thông đô thị chính, khu vực phát triển theo mô hình TOD gắn với ga đường sắt đô thị, cảng biển và sân bay, bảo đảm quỹ đất cho nhu cầu mở rộng lâu dài. Việc phát triển hạ tầng giao thông gắn với ứng dụng dữ liệu dân cư và dữ liệu giao thông theo Đề án 06 nhằm phục vụ quản lý vận tải thông minh, điều tiết giao thông, logistics, khai thác hiệu quả hệ thống cảng biển và cảng thủy nội địa,...

Thông qua việc triển khai các dự án giao thông, góp phần tạo ra nhiều cơ hội việc làm, nâng cao chất lượng sống của người dân và cải thiện năng lực cạnh tranh của các địa phương; Nâng cấp hạ tầng giao thông nội tỉnh, từng bước hình thành

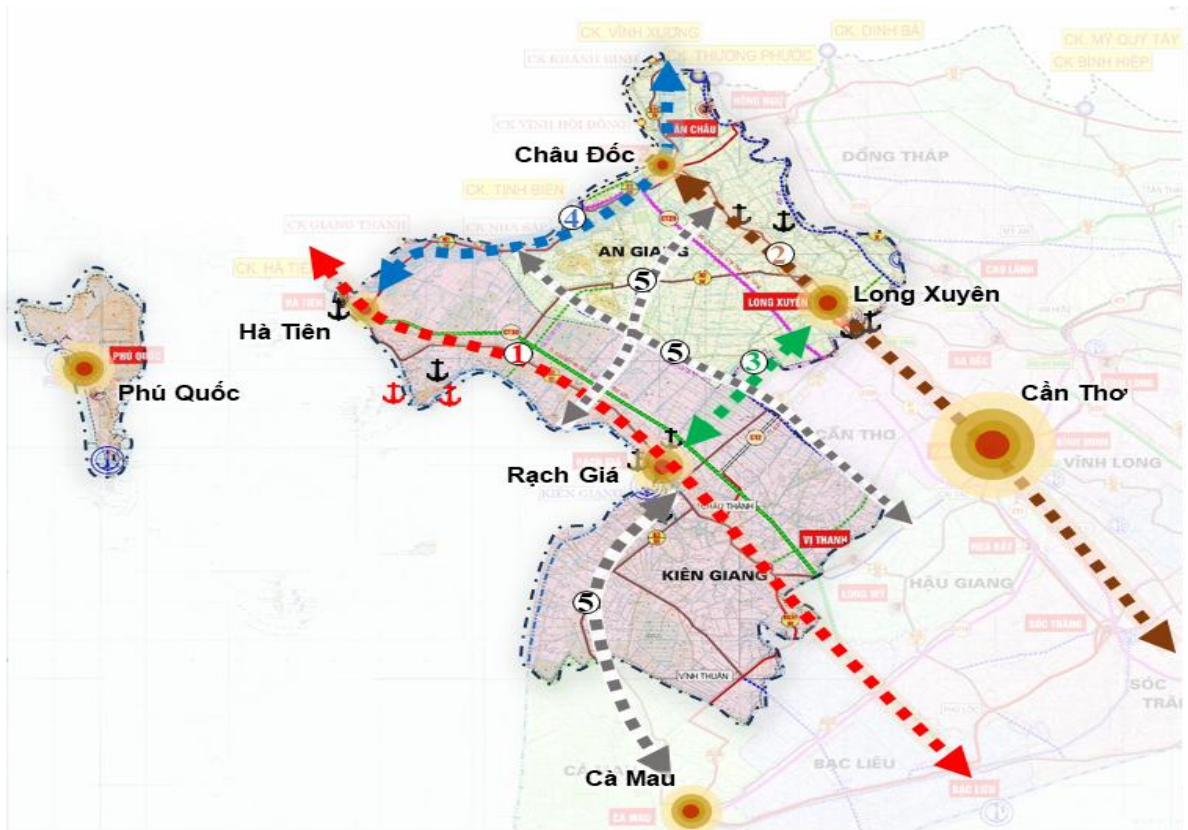
trục hành lang đô thị - du lịch – logistics hiện đại, trong đó đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không và đường sắt đô thị được tổ chức kết nối đồng bộ.

- Các trục giao thông động lực chính: (xem phụ lục)

+ An Giang có 03 tuyến cao tốc đi qua hoặc kết nối với tỉnh, đóng vai trò kết nối các đô thị biên giới với các đô thị trung tâm tỉnh và hành lang ven biển, đồng thời tạo trục động lực phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh. Bao gồm Cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi (CT02) quy mô 4 làn xe, đã đưa vào khai thác, Cao tốc Sóc Trăng - Cần Thơ - Châu Đốc (CT.34) có quy mô 4 làn xe, đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư và dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng năm 2027 và Cao tốc Bạc Liêu - Rạch Giá - Hà Tiên (CT.35), trong đó, đoạn Hà Tiên - Rạch Giá (dài khoảng 100km) được quy hoạch đầu tư trước năm 2030 với quy mô 4 làn xe.

+ Về hệ thống quốc lộ, tiếp tục đầu tư nâng cấp các tuyến trục chính gồm QL80, QL91, QL91C, QL61, QL63 và các tuyến quốc lộ mới hình thành như QL80B (dự kiến nâng cấp từ các tuyến ĐT.942, ĐT.952, ĐT.954), QL80C (dự kiến nâng cấp từ ĐT.945 và ĐT.969), QL91D (nối tuyến N1-QL.61C). Các tuyến này được quy hoạch đạt tiêu chuẩn đường cấp III, quy mô 2–4 làn xe (riêng QL91 có đoạn 2–6 làn), đảm bảo kết nối thông suốt giữa các khu vực sản xuất, đô thị, cửa khẩu và các tuyến cao tốc. Một số đoạn ưu tiên đầu tư sớm như QL80 đoạn Rạch Giá – Hà Tiên, các tuyến tránh đô thị Long Xuyên và Châu Đốc nhằm giảm ùn tắc và nâng cao năng lực thông hành.

+ Bên cạnh đó, các trục kết nối ngang và trục biên giới như tuyến N1, N2 và các tuyến quốc lộ nối cửa khẩu được xác định vai trò quan trọng trong việc liên kết các trục cao tốc Bắc – Nam, kết nối An Giang với Đồng Tháp, Cần Thơ và các tỉnh ven biển. Các tuyến này tạo mạng lưới giao thông hoàn chỉnh, hỗ trợ phát triển kinh tế biên mậu, tạo động lực cho việc phát triển du lịch vùng Thất Sơn (Châu Đốc- Tịnh Biên- Tri Tôn) gắn với biển Hà Tiên và chuỗi đô thị dọc theo các trục giao thông động lực.



*Hình 17: Các trục giao thông động lực*

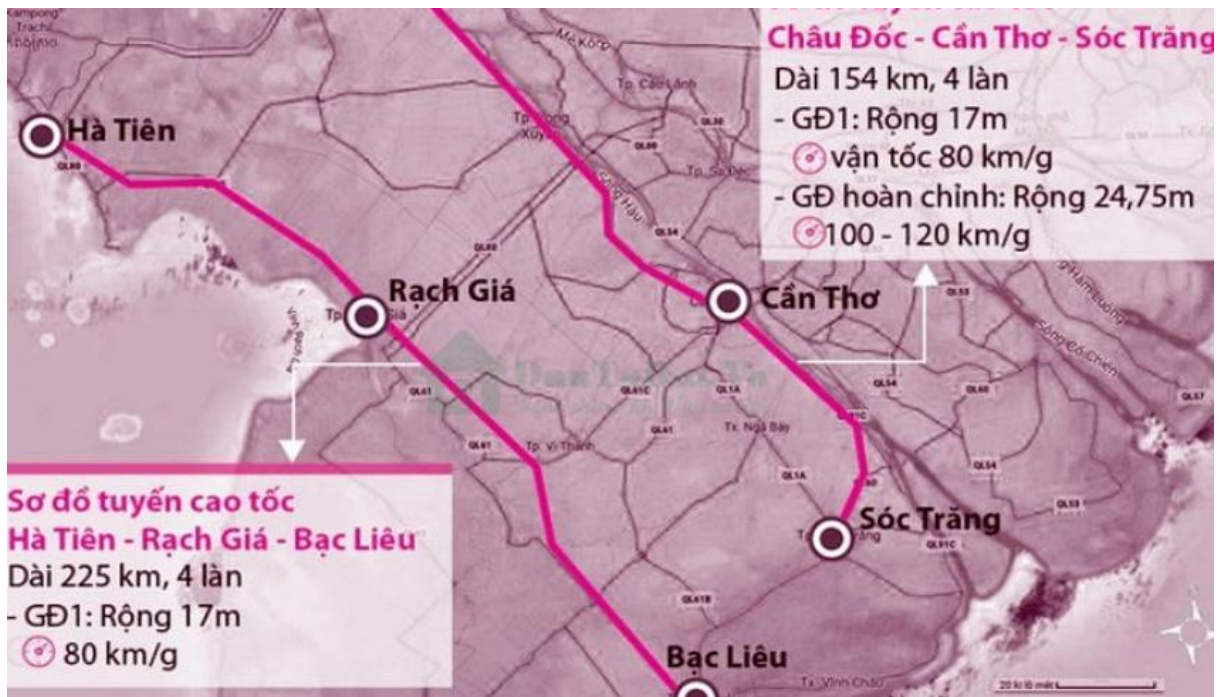
**Trục ven biển:** (1) Đường ven biển Rạch Giá – Kiên Lương, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển kết nối tỉnh An Giang với tỉnh Cà Mau, quy mô làn xe, thời gian thực hiện 2026-2030 (2) Đầu tư xây dựng công trình Cầu vượt vịnh biển nối với Rạch Giá qua cầu An Biên trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - Rạch Giá. (3) Xây dựng công trình đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên, nhằm phát triển đô thị, du lịch, thương mại và mở rộng không gian phát triển ven biển. Là các dự án Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho An Giang và Phát triển hạ tầng giao thông vùng ĐBSCL.



*Hình 18: Cầu An Biên nối phường Rạch Giá- An Biên*

**Trục động lực trung tâm vùng:** (1) cao tốc Châu Đốc – Long Xuyên – Cần Thơ- Sóc Trăng, quy mô 4 làn xe, rộng 17m, chiều dài 154km. Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến Cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến Quốc lộ 91C đi cửa khẩu. Dự án kết nối và phát huy tối đa hiệu quả của tuyến cao tốc trục ngang (cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng), tăng khả năng vận chuyển, lưu thông hàng hoá giữa các vùng trong khu vực, giao thương hàng hóa giữa 2 tỉnh An Giang và Tà Keo - Campuchia, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế biên mậu, của các ngành dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp,... góp phần thúc đẩy phát triển đời sống kinh tế của người dân trong vùng.

(2) Cao tốc Hà Tiên-Rạch Giá-Bạc Liêu, quy mô 4 làn xe, rộng 17m, chiều dài 225km. Dự án cao tốc **Hà Tiên- Rạch Giá- Bạc Liêu:** là tuyến cao tốc trục ngang quan trọng ở ĐBSCL, kết nối Hà Tiên - An Giang đến Bạc Liêu, đi qua Cần Thơ và Cà Mau. Dự án với mục tiêu khởi công sớm thời gian dự kiến 2026-2030 và hoàn thành từng phần, góp phần hoàn thiện phát triển hạ tầng mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.



Hình 19: Bản đồ tuyến cao tốc Hà Tiên- Rạch Giá- Bạc Liêu

**Trục đô thị nội tỉnh:** Được kết nối chính bởi QL.80, cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và tuyến đường Rạch Giá - Long Xuyên, Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến **Quốc lộ 80** (đoạn từ nút giao với tuyến tránh Rạch Giá đến cầu Ba Hòn). Là dự án phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh

**Trục biên giới** do QL N1 (Hà Tiên – Châu Đốc) Tuyến hành lang biên giới chiến lược, kết nối Long An – Đồng Tháp – An Giang, Dự án tuyến đường nâng cấp Quốc lộ N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc là một tuyến đường chiến lược dài gần 21km, phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, nhằm kết nối trực tiếp các tỉnh Tây Nam Bộ (Long An, Đồng Tháp, An Giang) theo hành lang biên giới, thúc đẩy liên kết vùng, logistics và giao thương quốc tế với Campuchia;

QL.91C và QL.80B đảm nhiệm

**Trục hỗ trợ** chủ yếu phát triển trên hành lang QL.80C, QL.91D và QL.63

Đường vào bên cảng tổng hợp Hà Tiên: Điểm đầu giao với đường Núi Đền tại phường Hà Tiên, điểm cuối tại cảng tổng hợp Hà Tiên. Tuyến kết nối từ đất liền ra khu vực lấn biển của Hà Tiên. Giai đoạn 2026-2030, làm đường lấn biển dài 1,8km, đắp ra phía biển với mặt đường rộng 15m, vỉa hè mỗi bên 5m. Giai đoạn sau đầu tư đường lấn biển dài khoảng 2,9km, đắp ra phía biển với mặt đường rộng 25m, vỉa hè mỗi bên 5m

#### ***2.4.2. Lĩnh vực thương mại – dịch vụ – du lịch***

Phát triển thương mại – dịch vụ được xác định là động lực chủ yếu của các đô thị ven biển và các đô thị trung tâm. Tốc độ tăng trưởng khu vực III của tỉnh giai đoạn 2021-2025 là 7,4% (giai đoạn 2021-2025, khu vực III đóng góp nhiều nhất, với 52,62% trong tăng trưởng GRDP An Giang, tiếp đến là khu vực II đóng góp 28,05%, khu vực I đóng góp 16,53%)

Phát triển ngành thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất của tỉnh phát triển; xây dựng, phát triển thương hiệu hàng hóa của tỉnh; bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh; đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về phát triển KT-XH, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế quốc gia và thế giới và góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiên tiến, nâng cao đời sống nhân dân; phát huy vai trò của thương mại trong việc định hướng và thúc đẩy sản xuất phát triển, tổ chức tiêu thụ tốt sản phẩm cho nông nghiệp, nông dân; đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng phong phú, đa dạng của nhân dân.

Không gian và quỹ đất thương mại – dịch vụ được bố trí tập trung tại lõi đô thị Rạch Giá, Long Xuyên, Hà Tiên, Phú Quốc; dọc các trục giao thông lớn, khu TOD, khu ven biển và ven sông, bảo đảm tính liên kết và khả năng khai thác hiệu quả. Phân định rõ các khu chức năng, bao gồm khu thương mại – tài chính – dịch vụ chất lượng cao và khu dịch vụ hậu cần, logistics, dịch vụ cảng. Việc phát triển lĩnh vực này gắn với Đề án 06 thông qua thúc đẩy thương mại số, du lịch thông minh; quản lý hoạt động kinh doanh, lưu trú và dịch vụ du lịch dựa trên dữ liệu dân cư và hệ thống định danh điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và trải nghiệm của người dân, du khách.

Phát triển thị trường nội địa, đẩy mạnh xuất khẩu; phát huy lợi thế phát triển thương mại biên giới với Campuchia thông qua các khu kinh tế cửa khẩu. Hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động kinh doanh thương mại, theo kịp yêu cầu phát triển của thương mại trong nước và trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực.

+ Tiếp tục cải tạo nâng cấp các chợ truyền thống và trung tâm thương mại hiện hữu; Mời gọi các nhà đầu tư các hệ thống siêu thị và Mall (Outlet) cụ thể: sớm khởi công siêu thị Go! tại trung tâm Rạch Giá; mời gọi nhà đầu tư siêu thị tại Châu Đốc, Hà Tiên, Kiên Lương...

+ Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã thương mại, hộ kinh doanh đổi mới phương thức hoạt động theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp; tiếp tục hỗ trợ hình thành các tập đoàn/doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực phân phối; tập trung tháo gỡ khó khăn để hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp, các chủ thể tham gia vào chuỗi sản xuất và cung ứng hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản để tăng cường kết nối giữa vùng sản xuất và thị trường tiêu thụ.

+ Gắn kết hoạt động thương mại với các hoạt động sản xuất. Liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng để phát triển thương mại biên giới, xuất nhập khẩu, tăng cường kết nối tham gia chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị trong nước và khu vực nhằm phát huy vai trò đầu mối giao thương hàng hóa của vùng với thị trường Campuchia và các nước ASEAN.

+ Phát triển thương mại điện tử tỉnh nhằm phát huy hết tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển thương mại, nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong tỉnh, thực hiện tốt công tác quảng bá, giới thiệu và tìm kiếm thị trường cho hàng hóa, sản phẩm của các doanh nghiệp trong tỉnh.

+ Khai thác tốt các hình thức thương mại như thương mại điện tử, mua bán trên nền tảng số... góp phần tiêu thụ nông sản tới vụ cho nông dân, duy trì chuỗi cung ứng và chuỗi lưu thông, bảo đảm nguồn cung ứng hàng hoá cho các chợ đầu mối, siêu thị, phục vụ cung cấp đầy đủ nhu yếu phẩm hàng ngày của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về lợi ích của thương mại điện tử đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ nông dân trực tiếp sản xuất, chế biến, phân phối nông sản, chú trọng các sản phẩm đặc sản của địa phương, sản phẩm OCOP.

+ Hà Tiên ưu tiên phát triển thương mại Biên giới và logistic; đẩy mạnh giao dịch thương mại điện tử khu vực biên giới và xuyên biên giới; Cửa khẩu quốc tế

Hà Tế kết hợp với cửa khẩu Vĩnh Xương, Tịnh Biên.... phát triển toàn khu kinh tế cửa khẩu An Giang thành một trong các khu kinh tế trọng điểm vùng ĐBSCL.

Bất động sản và xây dựng là ngành nghề nền tảng để giúp định hình không gian và phát triển hạ tầng đồng bộ của cả tỉnh. Dựa trên lợi thế vùng và nhu cầu phát triển, tỉnh có thể tập trung vào ba phân khúc bất động sản trọng tâm như sau:

- **Bất động sản khu công nghiệp:** Định hướng phát triển các ngành chế biến thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ nông nghiệp, sản xuất thiết bị nông nghiệp – thủy sản và công nghệ sinh học đang tạo nhu cầu lớn đối với quỹ đất công nghiệp chất lượng cao. Thu hút đầu tư ở Rạch Giá, Kiên Lương và Long Xuyên như: Khu đô thị công nghiệp Vàm Cống dự kiến 200ha; và các cụm công nghiệp tại các địa phương.

- **Bất động sản nhà ở:** Sự phát triển của các ngành nghề mới trong nông nghiệp – thủy sản, công nghệ sinh học – dược phẩm, dịch vụ số, logistics và sản xuất thiết bị sẽ kéo theo nhu cầu lớn về nhà ở đa phân khúc. Để thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút mời gọi các khu đô thị hiện đại tại Long Xuyên, Rạch Giá, Hà Tiên và Phú Quốc như: Khu đô thị Tây Bắc Giai đoạn 2: Dự án với quy mô khoảng 83 ha. Khu đô thị Phú Cường Hoàng Gia tại khu lấn biển Quảng trường Trần Quang Khải, quy mô 68,68ha. Khu đô thị định hướng trở thành một khu đô thị xanh – sạch – đẹp, hội tụ đầy đủ các chức năng, tiện ích để trở thành một đô thị hiện đại, hoàn chỉnh kiểu mẫu. Khu đô thị Phú Quý - Dự án lấn biển Tây Nam Rạch Sỏi với quy mô 99,9 ha;

- **Bất động sản nghỉ dưỡng:** Phú Quốc tiếp tục là cực tăng trưởng chính của phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng với nhiều lợi thế như sân bay quốc tế, cảng biển, cảnh quan thiên nhiên đặc sắc và hệ sinh thái du lịch cao cấp. Ưu tiên thu hút các dự án nghỉ dưỡng ven biển, quần thể thương mại – du lịch và bến du thuyền. Ngoài Phú Quốc, cụm du lịch Hà Tiên – Kiên Lương – Hòn Chông sở hữu tiềm năng lớn cho phát triển nghỉ dưỡng biển sinh thái, với các mô hình như đô thị sinh thái ven biển, khu nghỉ dưỡng gắn với công viên quốc gia, không gian sinh thái núi – biển và du lịch trải nghiệm tự nhiên.

- **Về du lịch:** Du lịch Phú Quốc giữ vai trò dẫn dắt về thị trường, thương hiệu và chất lượng dịch vụ, nhưng không thay thế vai trò phát triển du lịch của toàn tỉnh. Các không gian du lịch còn lại được phát triển theo chức năng bổ trợ, chia sẻ dòng khách, đa dạng hóa sản phẩm và trải nghiệm, hình thành chuỗi điểm đến liên hoàn trong tổng thể không gian du lịch tỉnh.

+ Đô thị Phú Quốc: là trung tâm du lịch biển đảo, nghỉ dưỡng cao cấp, vui chơi giải trí tổng hợp, du lịch MICE và kinh tế đêm; đồng thời là trung tâm giao thương quốc tế nhờ hệ thống cảng hàng không quốc tế và cảng biển hiện đại, kết nối trực tiếp với các đô thị lớn trong nước và nhiều quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới; Tập trung phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng biển cao cấp; du lịch sinh thái biển đảo; du lịch thám hiểm và trải nghiệm tự nhiên; du lịch vui chơi giải trí, mua sắm, thể thao biển và sân golf; du lịch hội nghị, hội thảo (MICE); du lịch du thuyền cùng các dịch vụ hỗ trợ cao cấp khác, hướng tới xây dựng hệ sinh thái du lịch đa dạng, chất lượng quốc tế.

+ Đô thị Rạch Giá: Rạch Giá gắn với cụm đảo Kiên Hải là cụm đô thị du lịch ven biển kết hợp với hệ thống các đảo vệ tinh này, giữ vai trò đầu mối giao thông, trung chuyển du lịch quan trọng của tỉnh An Giang và khu vực Tây Nam Bộ. Vùng Rạch Giá - Kiên Hải tập trung phát triển các loại hình du lịch văn hóa – lịch sử – tâm linh; du lịch làng nghề; du lịch tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo; du lịch trung chuyển; du lịch biển đảo; du lịch thể thao, sân gôn; du lịch sinh thái nhà vườn, trải nghiệm miệt vườn; và du lịch ẩm thực ven biển, hình thành hệ thống sản phẩm đa dạng, đáp ứng nhiều phân khúc thị trường. Có vai trò chia sẻ áp lực du lịch cho Phú Quốc.

+ Đô thị Hà Tiên-Kiên Lương: là không gian du lịch tổng hợp biển, núi, biên giới, có giá trị đặc biệt về tài nguyên biển đảo, hệ thống núi đá vôi, đầm sinh thái, cảnh quan thiên nhiên độc đáo và hệ thống di sản văn hóa – lịch sử phong phú. Tập trung phát triển du lịch văn hóa gắn với lễ hội, tín ngưỡng; du lịch nghỉ dưỡng biển; du lịch sinh thái biển và đầm nước; du lịch tham quan di tích, danh thắng; du lịch thể thao, mạo hiểm; phở đi bộ, mua sắm; du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và

giải trí trong rừng; đồng thời phát triển du lịch liên quốc gia qua cửa khẩu Hà Tiên, hình thành các tuyến, sản phẩm du lịch kết nối xuyên biên giới.

+ Đô thị Châu Đốc: Châu Đốc - Núi Sam là trung tâm du lịch văn hóa, tâm linh, hành hương lớn của tỉnh An Giang, vùng ĐBSCL và cả nước; đồng thời là không gian sinh thái núi, lịch sử cách mạng, dược liệu và cảnh quan đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa đa dân tộc. Gắn với không gian Thất Sơn hình thành hệ thống di tích lịch sử – văn hóa và du lịch lễ hội, hành hương, tín ngưỡng với du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, thể thao mạo hiểm và khám phá thiên nhiên. Đồng thời, kết nối với các tuyến du lịch nội tỉnh như rừng tràm Trà Sư, Núi Cấm, Túc Dụp, Búng Bình Thiên và các tuyến du lịch quốc tế qua cửa khẩu sang Campuchia.

+ Đô thị Long Xuyên: không gian du lịch gắn với đô thị kết hợp với hệ thống sông ngòi đặc trưng vùng châu thổ, phát triển du lịch sông nước, du lịch hội nghị – hội thảo, du lịch nhà vườn và du lịch ẩm thực. Phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng gắn với phát triển du lịch văn hóa – lịch sử và giáo dục truyền thống yêu nước. Phát triển và chỉnh trang cảnh quan sông nước, hệ thống công viên, quảng trường và các không gian đi bộ ven sông, hình thành các sản phẩm du lịch đô thị – sinh thái đặc trưng.

- Về công nghiệp- logistic:

Động lực để thu hút phát triển các đô thị về phát triển công nghiệp cần thu hút đầu tư phát triển công nghiệp gắn với hành lang kinh tế, Ưu tiên thu hút phát triển các ngành công nghiệp chế biến thủy sản, dược liệu, sản xuất linh kiện năng lượng tái tạo, nền tảng sản xuất năng lượng sạch (tận dụng tài nguyên điện mặt trời, tài nguyên điện gió của Hà Tiên - Kiên Lương và năng lượng sinh khối từ các sản phẩm nông nghiệp..), công nghiệp khai thác - VLXD công nghiệp xuất khẩu.

Phát triển công nghiệp theo hướng tập trung, chuyên ngành, gắn với hệ thống cảng và các hành lang kinh tế, hạn chế bố trí công nghiệp phân tán trong lõi đô thị, phù hợp với định hướng hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông và logistics. Quỹ đất công nghiệp được bố trí ngoài khu dân cư hiện hữu, tập trung tại các khu vực như Khu công nghiệp Kiên Lương II, Hòn Chông và hành lang

Châu Đốc - Long Xuyên - Tịnh Biên. Ưu tiên quỹ đất cho công nghiệp chế biến thủy sản, công nghiệp vật liệu xây dựng, năng lượng sạch và các ngành công nghiệp phục vụ xuất nhập khẩu, logistics. Đồng thời, ứng dụng các nền tảng dữ liệu theo Đề án 06 trong quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tăng cường kết nối dữ liệu giữa doanh nghiệp, logistics, hải quan và cảng biển nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, lưu thông hàng hóa.

Hoàn chỉnh các thủ tục có liên quan đến khu và cụm công nghiệp trên địa bàn 8 đô thị để tạo cơ sở mời gọi các nhà đầu tư, cụ thể các dự án sau: Phát triển các KCN gắn với hành lang tuyến đường Châu Đốc - Long Xuyên - Tân Châu - cửa khẩu Tịnh Biên; phát triển KCN Kiên Lương II gắn với cụm cảng Hòn Chông, định hướng KCN năng lượng - vật liệu xây dựng - chế biến xuất khẩu, phục vụ giao thương quốc tế qua cửa khẩu Hà Tiên.

+ Ưu tiên phát triển các loại hình công nghiệp như : (1) Long Xuyên – Châu Đốc: chế biến sâu, dệt may – da giày, công nghiệp nhẹ; (2) Kiên Lương – Hà Tiên – Rạch Giá – Phú Quốc- An Biên: năng lượng gió, VLXD, công nghiệp biển – đảo, du lịch – dịch vụ.

+ Đối với lĩnh vực Logistic Tăng cường liên kết các KCN với đô thị Rạch Giá, Hà Tiên, Châu Đốc và các trung tâm dịch vụ và nâng cấp kết cấu hạ tầng giao thông logistics khu vực biên giới.

+ Bổ sung các cụm công nghiệp Vĩnh Thông, phường Vĩnh Thông thuộc đô thị Rạch Giá; CCN Tây Huệ, thuộc đô thị Long Xuyên.

### ***2.4.3. Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị***

Định hướng đầu tư: Phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm: cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, hạ tầng viễn thông và hạ tầng số; trong đó chú trọng đầu tư hạ tầng dữ liệu đô thị, hệ thống thông tin địa lý (GIS) và cơ sở dữ liệu dùng chung về đất đai, hạ tầng và dân cư theo định hướng của Đề án 06. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; đồng

thời từng bước triển khai mô hình quản lý, vận hành đô thị thông minh trong các lĩnh vực nước sạch, rác thải, chiếu sáng và môi trường.

Phân bổ không gian – đất đai: Quỹ đất dành cho hạ tầng kỹ thuật được bố trí tập trung, phù hợp với các phân khu chức năng đô thị và định hướng chuyển đổi số trong quản lý đô thị. Ưu tiên bố trí quỹ đất cho các khu xử lý nước thải và chất thải rắn tập trung tại các đô thị trọng điểm như Rạch Giá, Phú Quốc, Hà Tiên, Kiên Lương; đồng thời hình thành các trạm trung chuyển, trạm xử lý quy mô vùng phục vụ liên đô thị, có khả năng tích hợp hệ thống giám sát, quản lý vận hành thông minh. Việc phát triển hạ tầng kỹ thuật được gắn kết chặt chẽ với các khu đô thị mới, khu lấn biển và khu công nghiệp nhằm tối ưu hóa chi phí đầu tư, quản lý và vận hành, bảo đảm hiệu quả khai thác lâu dài.

#### ***2.4.4. Lĩnh vực lấn biển và phát triển không gian mới***

Lấn biển được xác định là giải pháp quan trọng nhằm mở rộng không gian phát triển đô thị, đặc biệt tại các khu vực Rạch Giá, Phú Quốc và Hà Tiên. Nguyên tắc phân bổ đất ưu tiên cho phát triển đô thị, thương mại – dịch vụ, du lịch chất lượng cao và hình thành các không gian công cộng ven biển; đồng thời hạn chế bố trí các ngành công nghiệp nặng. Quá trình lấn biển được yêu cầu đánh giá đầy đủ các tác động môi trường, biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Việc quản lý, khai thác quỹ đất lấn biển gắn với Đề án 06 thông qua hệ thống bản đồ số, dữ liệu không gian và các công cụ giám sát số nhằm theo dõi diễn biến môi trường, biến động đường bờ biển một cách kịp thời, chính xác.

Quy hoạch lấn biển tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2040 khoảng trên 4500ha, trong đó:

+ Theo Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch đã xác định tổng diện tích lấn biển khoảng 3.800 ha trên địa bàn tỉnh An Giang.

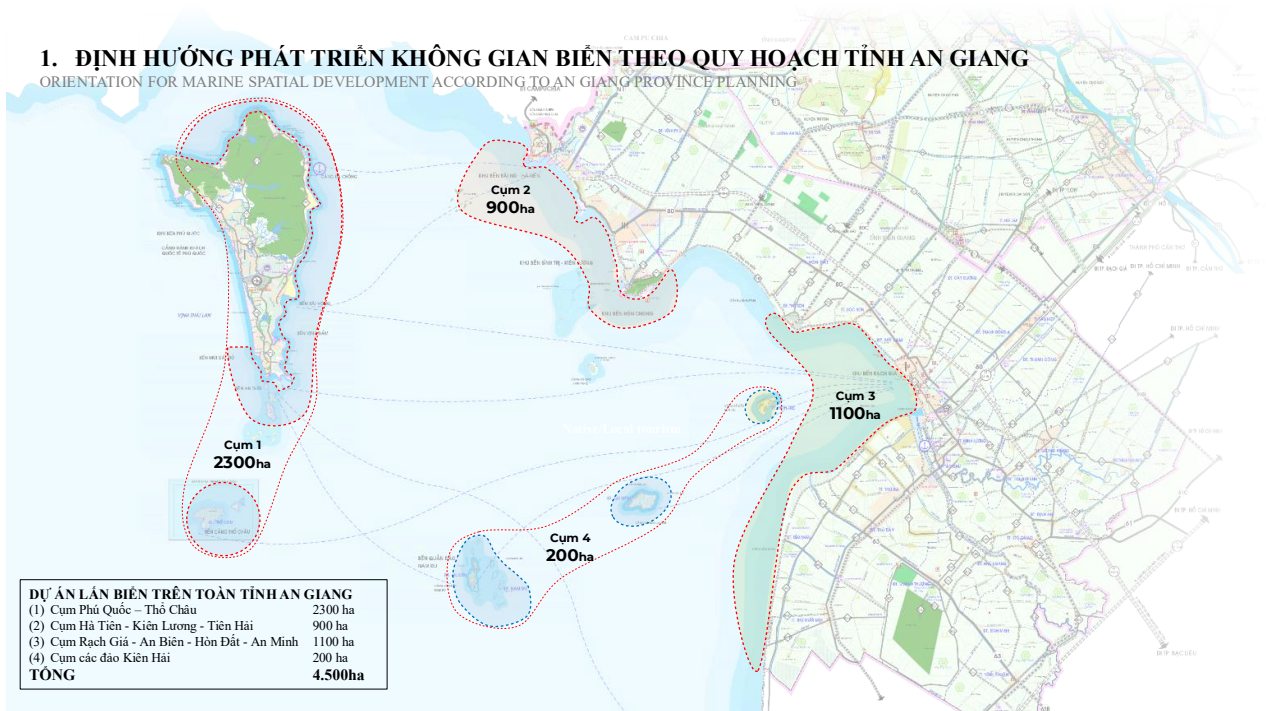
+ Trong kỳ điều chỉnh quy hoạch giai đoạn đến năm 2030, tổng diện tích khu vực nghiên cứu phát triển, xây dựng trên biển trên địa bàn tỉnh được điều chỉnh và bổ sung thêm, tổng cộng đạt 4.500 ha (Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22/8/2025, tổng diện tích khu vực nghiên cứu phát triển, xây dựng trên biển trên

địa bàn tỉnh được xác định khoảng 4.500 ha): 2.300 ha tại Phú Quốc, bổ sung thêm 1.600 ha so với Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22/8/2025; 700 ha tại các khu vực hải đảo (đặc khu Thổ Châu, quần đảo Nam Du, đảo Lại Sơn, đảo Hòn Tre); 1.500 ha tại khu vực bờ biển đất liền tỉnh An Giang, tập trung chủ yếu tại Rạch Giá và Hà Tiên.

- Quy hoạch lấn biển tại phường Rạch Giá, đến năm 2040 tại Quyết định 1024 tập trung mở rộng không gian đô thị hướng ra vịnh Thái Lan với quy mô dự kiến tăng thêm khoảng 3.960 ha. Trọng tâm là xây dựng 4 đảo nhân tạo chiến lược (1.080 ha - 694 ha - 576 ha - 450 ha) tích hợp khu đô thị sân bay, thương mại, dịch vụ, du lịch cao cấp.

+ Giai đoạn 2026-2030 Triển khai các dự án đầu tư xây dựng Khu lấn biển Tây Bắc giai đoạn 2 thuộc tập đoàn CEO; Dự án lấn biển Phú Quý - Phú Cường; Dự án lấn biển Khu đô thị thương mại dịch vụ phía Tây (thuộc phân khu 3) đô thị Rạch Giá và các dự án lấn biển,...

+ Giai đoạn sau 2030 xây dựng 4 Đảo nhân tạo chiến lược (tổng 2.800 ha): Khu đô thị sân bay (khoảng 1.080 ha): Đa chức năng, hạ tầng giao thông và dịch vụ hàng không; Khu đô thị thương mại – dịch vụ - sân golf (khoảng 694 ha): Trung tâm dịch vụ cao cấp ven biển; Khu đô thị dịch vụ du lịch (khoảng 576 ha): Nghỉ dưỡng, du lịch biển; Khu đô thị dịch vụ Lạc Hồng (khoảng 450 ha): Không gian ở và dịch vụ hỗ trợ.



Hình 20: Bản đồ phát triển không gian lấn biển An Giang

#### 2.4.5. Lĩnh vực đô thị hóa và phân bổ đất ở

Đô thị hóa được định hướng theo chiều sâu, chú trọng nâng cao chất lượng đô thị, không chạy theo số lượng, gắn với tạo việc làm và phát triển đồng bộ các dịch vụ đô thị. Quỹ đất ở được phân bổ phù hợp cho các khu đô thị hiện hữu theo hướng chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng và không gian sống; đồng thời phát triển các khu đô thị mới với hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở nhằm bảo đảm sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả. Công tác quản lý dân cư, nhà ở và an sinh xã hội được gắn với Đề án 06 thông qua ứng dụng dữ liệu số, góp phần phát triển đô thị thông minh, chính quyền số và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

#### 2.4.6. Lĩnh vực Nông Nghiệp Công nghệ cao

Phía Đông An Giang được định hướng là Trung tâm Sản xuất Nông nghiệp Công nghệ cao Tích hợp và Đô thị lõi tri thức, bao gồm các xã Thoại Sơn, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới, Phú Tân, Long Xuyên, Tri Tôn, Tịnh Biên.

+ Trong đó, đô thị Long Xuyên phát triển thành đô thị tri thức – xanh – hiện đại, cung cấp các dịch vụ giáo dục, nghiên cứu và đô thị chất lượng cao, hỗ trợ

manh mẽ cho sự phát triển của toàn cụm nông nghiệp CNC và là nền tảng nâng cao năng lực cạnh tranh cho toàn tỉnh.

+ Đô thị Long Xuyên là “Trung tâm tri thức, giáo dục & đổi mới nông nghiệp công nghệ cao”, cung cấp hệ sinh thái tri thức – giáo dục – đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy các ngành nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất tiên tiến. Long Xuyên sẽ tập trung các trường đại học, cơ sở R&D, không gian đổi mới sáng tạo, hạ tầng logistics, cùng chất lượng sống đô thị cao để thu hút nhân tài và hình thành lực lượng lao động trình độ cao, là cơ sở để thu hút đầu tư thúc đẩy sự phát triển kinh tế động lực cho đô thị.

Phía Nam An Giang các đô thị ven biển được định hướng nơi sản xuất Nông nghiệp công nghệ cao và Năng lượng sạch, trong đó có các đô thị An Biên, Giồng Riềng và Rạch Giá. Định hướng như sau:

+ Cụm năng lượng gió và mặt trời (An Minh - An Biên), với mục tiêu hình thành trung tâm sản xuất năng lượng sạch quy mô vùng, cung cấp điện ổn định cho nông nghiệp công nghệ cao và công nghiệp chế biến.

+ Đô thị Rạch Giá Phát triển theo mô hình đô thị hiện đại, năng động với dịch vụ thương mại, y tế, giáo dục, hỗ trợ trực tiếp cho toàn bộ chuỗi giá trị nông nghiệp, thủy sản, năng lượng sạch của vùng phía Nam.

## **2.5. Giải pháp thứ năm: Kế hoạch thực hiện các dự án phát triển động lực**

### **2.5.1. Kế hoạch thực hiện các dự án liên vùng đô thị**

Dự án được cao tốc **Hà Tiên- Rạch Giá- Bạc Liêu**: là tuyến cao tốc trực ngang quan trọng ở ĐBSCL, kết nối Hà Tiên - An Giang đến Bạc Liêu, đi qua Cần Thơ và Cà Mau. Dự án với mục tiêu khởi công sớm thời gian dự kiến 2026-2030 và hoàn thành từng phần, góp phần hoàn thiện phát triển hạ tầng mạng lưới giao thông vùng ĐBSCL và thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực.

Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc **Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng** đến Cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến Quốc lộ 91C đi cửa khẩu. Dự án kết nối và phát huy tối đa hiệu quả của tuyến cao tốc trực ngang (cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng), tăng khả năng vận chuyển, lưu thông hàng hoá giữa các vùng trong khu vực, giao thương hàng hóa giữa 2 tỉnh An Giang

và Tà Keo - Campuchia, tạo tiền đề cho sự phát triển kinh tế biên mậu, của các ngành dịch vụ, du lịch, tiểu thủ công nghiệp,... góp phần thúc đẩy phát triển đời sống kinh tế của người dân trong vùng.

Dự án tuyến đường nâng cấp **Quốc lộ N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc** là một tuyến đường chiến lược dài gần 21km, phát triển hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh, nhằm kết nối trực tiếp các tỉnh Tây Nam Bộ (Long An, Đồng Tháp, An Giang) theo hành lang biên giới, thúc đẩy liên kết vùng, logistics và giao thương quốc tế với Campuchia. Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho An Giang và vùng Đồng bằng sông Cửu Long mở ra tiềm năng phát triển lớn cho An Giang.

Dự án Tuyến đường tránh **Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung**. Phục vụ phát triển hạ tầng đường bộ tạo cơ sở vững chắc và ổn định để phát triển toàn diện trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, xã hội, văn hoá... Do đó, dự án mang tính khả thi cao và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và của tỉnh An Giang nói riêng, đồng thời đáp ứng được nguyện vọng của người dân sinh sống tại địa phương.

Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến **Quốc lộ 80** (đoạn từ nút giao với tuyến tránh Rạch Giá đến cầu Ba Hòn). Là dự án phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh

Dự án Tuyến kết nối đường cao tốc với trung tâm **phường Rạch Giá và phường Long Xuyên** song song đường tỉnh 960. Là dự án phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập làm động lực kết nối cho 2 đô thị Rạch Giá và Long Xuyên phát triển hơn và tạo thuận lợi cho người dân và công chức đi lại thuận tiện hơn.

**Các Dự án đường ven biển:** Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển kết nối tỉnh An Giang với tỉnh Cà Mau. Đầu tư xây dựng công trình Cầu vượt vịnh Rạch Giá trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - Rạch Giá. Đường ven biển phía tây đảo Phú Quốc. Xây dựng công trình đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên, nhằm phát triển đô thị, du lịch, thương mại và mở rộng không gian phát triển ven biển. Là các dự án Tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho An Giang và Phát triển hạ tầng giao thông vùng ĐBSCL

Dự án xây dựng **tuyến đường liên vùng - Cầu Tôn Đức Thắng**. Đảm bảo giao thông đường bộ thông suốt, sẽ đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân được thuận lợi khi viếng thăm Khu di tích lịch sử (Khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng); phá bỏ thế ngăn cách cù lao, kết nối với đô thị trung tâm; đẩy mạnh nhu cầu giao thương và tiềm năng về phát triển các loại hình du lịch của vùng đất này và điều kiện tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục.

Dự án xây dựng **Cầu Tân Châu - Hồng Ngự**. Tạo sự liên kết đồng bộ trên toàn tuyến N1, thúc đẩy kết nối liên tục giữa các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp, An Giang. Tăng khả năng vận chuyển, lưu thông hàng hoá, hành khách giữa các vùng trong khu vực, các ngành dịch vụ phát triển góp phần thúc đẩy phát triển đời sống kinh tế của người dân trong vùng.

Dự án **Tuyến đường tỉnh 956**. Kết nối trung tâm văn hóa, kinh tế, du lịch, dịch vụ, nông nghiệp giữa các khu vực trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là kết nối với tuyến cao tốc, tạo sự thông thương động lực cho vận chuyển hàng hóa, sản phẩm

Dự án Nâng cấp mở rộng **Đường tỉnh 950** và đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia. Kết nối cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương với tuyến Quốc lộ 91C để đến cửa khẩu Long Bình và kết nối với Quốc lộ 110, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia, tăng cường giao thương hàng hóa giữa 2 nước Việt Nam và Campuchia, phục vụ du lịch, động lực cho phát triển kinh tế vùng biên giới.

Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, **mở rộng đường ĐT.963 đoạn Quốc lộ 80 - Vị Thanh**. Là dự án phát triển giao thông trên địa bàn tỉnh qua vùng đô thị Tân Hiệp và các xã vùng đô thị Giồng Riềng.

Các dự án hạ tầng cấp nước và BDKH: Dự án Xây dựng hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất tiêu vùng tứ giác Long Xuyên. Mục tiêu là phát triển hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất tiêu vùng tứ giác Long Xuyên; Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT-WB11). Mục tiêu là phát triển công trình (đê điều, hạ tầng) và phi công trình (chuyển đổi sản xuất, nông nghiệp thông minh) để thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.

Ngoài ra còn có các dự án như: Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất và Gò Quao - Vĩnh Thuận; Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp Quốc lộ 80 (đoạn nút giao N1 - Nguyễn Phúc Chu và Phương Thành - Cửa khẩu quốc tế Hà Tiên); Dự án đầu tư xây dựng công trình đường tỉnh ĐT.961 (từ cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu đến đường Lạc Hồng); Dự án đầu tư xây dựng công trình đường ven sông Cái Lớn (ĐT.966D); Dự án đầu tư xây dựng công trình đường Võ Văn Kiệt nối dài (Quốc lộ 61 - đường Ba Tháng Hai).

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Chỉ trì	Phối hợp			
1	Dự án thành phần 1 thuộc dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1.	06 làn xe (đoạn qua An Giang dài 56,434km;	2022 - 2027	BQL dự án xây dựng - Giao thông tỉnh	- UBND các xã, phường liên quan. - Các sở: Xây dựng, Tài Chính; các đơn vị liên quan.	13.526,19	Ngân sách nhà nước.	
2	Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến Cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91C đi cửa khẩu.	đường cấp III, chiều dài khoảng 55km, từ 2-4 làn xe	2026 - 2030	BQL DA XD - GT tỉnh	- UBND thành phố Cần Thơ. - UBND các xã, phường liên quan. - Các sở: Xây dựng, Tài Chính; các đơn vị liên quan.	3.704	Ngân sách nhà nước	
3	Tuyến cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu	Tổng chiều dài khoảng 175km - 212km, Đoạn Hà Tiên - Rạch Giá: Dài khoảng 100km, dự kiến triển	2026 - 2030	BQL DA Mỹ Thuận- Bộ XD	- UBND thành phố Cần Thơ. - UBND các xã, phường liên quan. - Các sở: Xây dựng, Tài chính; NNMT; BQL DA tỉnh; các	80.836	Ngân sách nhà nước	

		khai năm 2030			đơn vị liên quan.			
4	Tuyến đường N1 từ Hà Tiên đi Châu Đốc.	110km - 120km, 2 - 4 làn xe	2026 - 2030	Bộ Quốc Phòng	- UBND các xã, phường liên quan. - Các sở: Xây dựng, Tài Chính; NNMT BQL DA tỉnh; các đơn vị liên quan.	2.780	Ngân sách nhà nước	
5	Dự án Tuyến kết nối đường cao tốc với trung tâm phường Rạch Giá song song đường tỉnh 960 (kết nối phường Rạch Giá và phường Long Xuyên).	110km, 4 làn xe	2026 - 2030	Sở XD đề xuất Chủ trương ĐTXD; BQLD A XD-GT làm chủ đầu tư	- UBND các xã, phường liên quan. - Các sở: Xây dựng, Tài chính; BQL DA tỉnh; các đơn vị liên quan.	8.200	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
6	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá, tỉnh An Giang.	Cấp 4E	2026 - 2030	Sở Xây dựng; Cty CP cảng hàng không Mặt trời	- UBND phường Rạch Giá. - Các sở: Xây dựng, Tài chính, NNMT; các đơn vị liên quan.	4.000	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
7	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Phú Quốc, tỉnh An Giang.	Cấp 4C	2025 - 2027	Sở Xây dựng; Cty CP cảng hàng không Mặt trời	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	22.000	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	

8	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn.	Công suất 49,5 nghìn m <sup>3</sup> /ngày đêm. Diện tích XD 3,6ha	2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc;	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, Tài chính, NNMT các đơn vị liên quan.	1.188,42	Ngân sách nhà nước	
9	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2.		2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc;	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, Tài chính, NNMT, các đơn vị liên quan.	1.429,30	Ngân sách nhà nước	
10	Dự án xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng.		2025 - 2027		- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.400	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
11	Dự án Đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 – Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 – ĐT.973.	08 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ, nền đường quy hoạch rộng 62m;	2025 - 2027	Sở Xây dựng	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	2.500	Ngân sách nhà nước	
12	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1		2025 - 2027	Sở Xây dựng	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Tài chính, NNMT,	9.000	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	

					các đơn vị liên quan.			
13	Dự án Đại lộ APEC.		2025 - 2027		- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.820	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
14	Khu tái định cư Cửa Cạn.		2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.650	Ngân sách nhà nước	
15	Khu tái định cư An Thới.		2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc;	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.319,41	Ngân sách nhà nước	
16	Khu tái định cư Hồ Suối Lớn.		2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc;	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.300		
17	Khu tái định cư Hàm Ninh.		2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.200	Ngân sách nhà nước	
18	Đầu tư xây dựng công trình Cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - thành phố Rạch Giá.		2024 - 2030	Sở Xây dựng.	- UBND xã An Biên, phường Rạch giá - Các sở, ngành và	3.900	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động	

					đơn vị liên quan.		hợp pháp khác.	
19	Đầu tư xây dựng công trình đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên.		2025 - 2030	UBND phường Hà Tiên, Tô Châu.	- Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.400	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
20	Đường dẫn ra cảng tổng hợp thành phố Hà Tiên.		2025 - 2030	UBND phường Hà Tiên, Tô Châu.	- Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.477	Ngân sách nhà nước	
21	Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ ven biển kết nối tỉnh Kiên Giang với tỉnh Cà Mau.		2026 - 2030	Bộ Xây dựng	- UBND tỉnh Cà Mau. - Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	2.326	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
22	Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, mở rộng đường ĐT.963 đoạn Quốc lộ 80 - Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng.		2026 - 2030	Bộ Xây dựng	- UBND thành phố Cần Thơ. - Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	2.728	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
23	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Đường 3 tháng 2 (từ đường Lê Hồng Phong đến Nguyễn Thái Bình).		2026 - 2030	UBND phường Rạch Giá.	- Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.020,63	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động	

							hợp pháp khác.	
24	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Đường Nguyễn Trung Trực (từ cầu Rạch Sỏi đến cầu kênh nhánh).		2026 - 2030		- UBND phường Rạch Giá. - Sở Tài Chính, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	2.121,44	Ngân sách nhà nước	
25	Cảng tổng hợp Hà Tiên (giai đoạn 1).		2026 - 2030	Sở Xây dựng	- UBND phường Hà Tiên, Tô Châu. - Sở Tài chính, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	2.950	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
26	Đầu tư xây dựng công trình đường kênh Vành Đai Rạch Giá.		2025 - 2030	Sở xây dựng	- UBND phường Rạch Giá. - Sở Tài chính, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.555	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
27	Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp tuyến Quốc lộ 80 (đoạn từ nút giao với tuyến tránh Rạch Giá đến cầu Ba Hòn).		2025 - 2030	Sở Xây dựng	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Tài chính; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.808	Ngân sách nhà nước	
28	Xây dựng hệ thống hồ trữ ngọt gắn với hạ tầng thủy lợi phục vụ liên kết sản xuất		2024 - 2030	Sở NNMT	- UBND các xã, phường liên quan. -Sở Xây dựng; các	3.185,91	Ngân sách nhà nước và nguồn	

	tiểu vùng tứ giác Long Xuyên.				sở, ngành và đơn vị liên quan.		huy động hợp pháp khác.	
29	Dự án Chống chịu khí hậu và chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERITWB11).		2025 - 2030	Sở NNMT	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	1.197,62	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
30	Xây dựng Cầu Tân Châu - Hồng Ngự.		2026 - 2030	Bộ Xây dựng	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan.	6.777	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
31	Xây dựng tuyến đường liên vùng - Cầu Tôn Đức Thắng.		2026 - 2030	Bộ Xây dựng	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan	6.175	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
32	Tuyến đường tỉnh 956.		2026 - 2030	BQL DA tỉnh	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan	4.850	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	

33	Dự án Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 950 và đoạn kết nối Quốc lộ 110 tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia.		2026 - 2030	BQL DA tỉnh	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan	2.400	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.
34	Tuyến đường tránh Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung.		2026 - 2030	BQL DA tỉnh	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan	1.495	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.
35	Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Kiên Giang.		2026 - 2030	BQL DA tỉnh	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Xây dựng, NNMT; các sở, ngành và đơn vị liên quan	623,75	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.
36	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị 06 TTYYT tuyến huyện của tỉnh An Giang sử dụng vốn vay tín dụng đầu tư công (PIF) của Chính phủ Phần Lan.	Nâng cấp trang thiết bị cho 06 Trung tâm y tế của tỉnh.	2026 - 2030	Sở Y tế	- UBND các xã, phường liên quan. - Sở Tài chính; các sở, ngành và đơn vị liên quan	955,23	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.
37	Đầu tư 02 dự án đường ven biển đặc khu Phú Quốc.	Đầu tư hạ tầng kết nối đặc khu Phú Quốc.	2026 - 2030	UBND đặc khu Phú Quốc,	BQL KKT Phú Quốc. - Sở Xây dựng, Sở NNMT, các sở,	16.750	Ngân sách nhà nước và nguồn huy

					ngành và đơn vị liên quan.		động hợp pháp khác.	
--	--	--	--	--	----------------------------	--	---------------------	--

(Nguồn số liệu: Công văn số 4964/STC-KHĐT ngày 25/12/2025 của Sở Tài chính)

**Bảng 2: Danh mục các dự án phát triển động lực đô thị**

**2.5.2. Kế hoạch thực hiện các dự án đô thị.**

**❖ Lĩnh vực giao thông liên vùng – kết nối đô thị**

<p><b>Các dự án cao tốc, quốc lộ, trục chiến lược vùng</b></p>	<p>Dự án cao tốc Hà Tiên – Rạch Giá – Bạc Liêu Là tuyến cao tốc trục ngang quan trọng của vùng ĐBSCL, kết nối Hà Tiên – An Giang với Bạc Liêu, đi qua Cần Thơ, Cà Mau; góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông vùng, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội và logistics liên vùng.</p> <p>Dự án tuyến nối cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng đến Cửa khẩu Tịnh Biên và Quốc lộ 91C Phát huy hiệu quả tuyến cao tốc trục ngang, tăng cường kết nối biên giới Việt Nam – Campuchia (Tà Keo), thúc đẩy kinh tế biên mậu, dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu.</p> <p>Dự án nâng cấp Quốc lộ N1 (Hà Tiên – Châu Đốc) Tuyến hành lang biên giới chiến lược, kết nối Long An – Đồng Tháp – An Giang, thúc đẩy logistics, giao thương quốc tế với Campuchia.</p> <p>Dự án tuyến tránh Quốc lộ 91 qua Cái Dầu – Vĩnh Thạnh Trung Giảm tải giao thông đô thị, bảo đảm an toàn và tạo điều kiện phát triển không gian đô thị mới.</p> <p>Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 80 (đoạn Rạch Giá – Ba Hòn) Phục vụ phát triển kinh tế biển, công nghiệp, du lịch và logistics ven biển</p>
<p><b>Các dự án đường tỉnh, liên vùng, kết nối đô thị động lực</b></p>	<p>Tuyến kết nối cao tốc với trung tâm Rạch Giá – Long Xuyên (song song ĐT.960)</p> <p>Tuyến đường tỉnh ĐT.956, ĐT.950, ĐT.963, ĐT.961, ĐT.966D</p> <p>Tuyến đường Hồ Chí Minh (Rạch Sỏi – Bến Nhứt; Gò Quao – Vĩnh Thuận)</p> <p>Đường Võ Văn Kiệt nối dài, đường ven sông Cái Lớn</p>
<p><b>Hệ thống đường ven biển và cầu</b></p>	<p>Đường bộ ven biển An Giang – Cà Mau</p> <p>Cầu vượt vịnh Rạch Giá (An Biên – Rạch Giá)</p> <p>Đường ven biển phía Tây đảo Phú Quốc</p>

<b>vượt biển</b>	Đường trục ven biển vào trung tâm Hà Tiên
------------------	---

❖ **Lĩnh vực hạ tầng cảng biển – hàng không – logistics**

- Cảng hàng không Rạch Giá (nâng cấp đạt cấp 4C)
- Cảng hàng không Phú Quốc (mở rộng phục vụ APEC 2027)
- Cảng tổng hợp Rạch Giá, Hà Tiên, Hòn Chông, Bình Trị - Kiên Lương
- Các bến cảng Phú Quốc: An Thới, Bãi Vòng, Vịnh Đầm, Mũi Đất Đỏ

❖ **Lĩnh vực hạ tầng đô thị – chỉnh trang – phát triển không gian mới**

<b>Các đô thị trung tâm</b>	Rạch Giá – Long Xuyên – Châu Đốc – Hà Tiên – Phú Quốc
	Phát triển các khu đô thị mới, chỉnh trang khu hiện hữu
	Cải tạo trục đường chính đô thị, quảng trường, công viên, không gian công cộng
	Phát triển đô thị lấn biển (Rạch Giá, Hà Tiên)
	Ngâm hóa hạ tầng kỹ thuật, nâng cấp thoát nước, xử lý nước thải
<b>Các đô thị vệ tinh</b>	Kiên Lương – Giồng Riềng – An Biên
	Phát triển khu dân cư mới, trung tâm thương mại
	Kết nối hạ tầng với đô thị trung tâm
	Hình thành các khu đô thị dịch vụ – công nghiệp hỗ trợ – kinh tế thủy sản

❖ **Lĩnh vực công nghiệp – khu kinh tế**

Về hệ thống KCN và CCN (theo hai quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là Quyết định 1289/QĐ-TTg ngày 14/10/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang và Quyết định 1369/QĐ-TTg ngày 21/10/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang, mạng lưới KCN và CCN của tỉnh) thời gian tới sẽ tiếp tục phát triển công nghiệp bền vững, gắn với nông-thủy sản, công nghệ cao, kinh tế xanh, tuần hoàn, kết nối hạ tầng giao thông và phù hợp quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

Đối với khu công nghiệp, quy hoạch có tổng 11 KCN gồm Thạnh Lộc (252 ha), Thuận Yên (134 ha), Xẻo Rô (211 ha), Tắc Cậu (68 ha), Kiên Lương II (175 ha), Bình Hòa (252 ha), Vàm Cống (194 ha), Xuân Tô (140 ha), Định Thành (155 ha), Bình Long (31 ha) và Hội An (100 ha), với tổng diện tích ước tính hơn 1.700 ha. Ưu tiên chế biến nông-thủy sản, vật liệu xây dựng, cơ khí hỗ trợ, năng lượng tái tạo, công nghệ cao và thân thiện môi trường. Định hướng giai đoạn trước 2030

sẽ hoàn thiện hạ tầng các KCN hiện hữu, thành lập mới các KCN tiềm năng và sau đó sẽ hình thành các trung tâm công nghiệp bền vững, kết nối quốc tế.

Đối với cụm công nghiệp, có tổng 47 CCN, với tổng diện tích khoảng 2.725 ha. Tập trung chế biến nông-lâm-thủy sản, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, hàng tiêu dùng, công nghiệp hỗ trợ và sản xuất địa phương. Định hướng giai đoạn trước 2030 sẽ thực hiện mở rộng các CCN hiện hữu, thành lập mới để hỗ trợ chuỗi giá trị nông nghiệp; giai đoạn tiếp theo sẽ hoàn thiện mạng lưới CCN hiện đại, kết nối nông thôn - đô thị, thân thiện môi trường.

**Bảng 3: Hiện trạng và Quy hoạch khu công nghiệp**

STT	Tên	Địa điểm	Diện tích		Ghi chú
			Hiện trạng	Quy hoạch	
1	KCN Thanh Lộc	Xã Thanh Lộc	152	252	Đã hình thành chưa hoàn chỉnh theo QH
2	KCN Thuận Yên	Phường Tô Châu	134	134	nt
3	KCN Bình Hòa	Xã Bình Hòa	132	252	nt
4	KCN Bình Long	Xã Châu Phú	31	31	Đã hoàn thành
5	KCN Xuân Tô	Phường Tịnh Biên	58	140	Đã hình thành chưa hoàn chỉnh theo QH
6	KCN Xẻo Rô	Xã An Biên	-	211	Chưa thực hiện
7	KCN Tắc Cậu	Xã Bình An	-	68	Chưa thực hiện
8	KCN Kiên Lương II	Xã Hòa Điền	-	175	Chưa thực hiện
9	KCN Vàm Cống	Phường Mỹ Thới	-	194	Chưa thực hiện
10	KCN Hội An	Xã Hội An	-	100	Chưa thực hiện
11	KCN Định Thành	Xã Định Mỹ	-	252	Chưa thực hiện

Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên có diện tích 1.600 ha, được tổ chức thành các khu chức năng gồm khu phi thuế quan, khu cửa khẩu quốc tế, khu công nghiệp, khu du lịch, khu hành chính, khu dân cư và các khu chức năng khác. Quy mô, vị trí từng khu chức năng được xác định trong quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch chi tiết Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

Phát triển KCN Thuận Yên, CCN Hà Tiên, Kiên Lương, Xẻo Rô. Bao gồm

các ngành: Công nghiệp chế biến thủy sản; Công nghiệp vật liệu xây dựng; Công nghiệp nông sản – logistics xuất khẩu.

Tiếp tục mời gọi đầu tư các khu công nghiệp chưa thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

❖ **Lĩnh vực hạ tầng xã hội (giáo dục – y tế – văn hóa)**

Xây dựng mới và nâng cấp trường học, bệnh viện, trung tâm y tế, trung tâm thể dục thể thao

Các công trình văn hóa – lịch sử – du lịch: Núi Bình San, Chùa Hang, Hòn Phụ Tử, Khu tưởng niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng

Trung tâm hành chính, quảng trường, nhà hát, trung tâm văn hóa đô thị

❖ **Lĩnh vực thủy lợi – cấp nước – thích ứng biến đổi khí hậu**

Hệ thống hồ trữ nước ngọt, cấp nước sinh hoạt (vùng tứ giác Long Xuyên đặc biệt Phú Quốc); Kè chống sạt lở sông Hậu, kênh Long Xuyên, sông Châu Đốc; Hệ thống thoát nước, chống ngập đô thị

**2.5.3. Kế hoạch thực hiện các dự án từng đô thị động lực**

**\* Đô thị Rạch Giá**

Các dự án tạo động lực phát triển đô thị: Khu đô thị mới Phú Cường Hoàng Gia; Khu đô thị mới Phú Quý; khu đô thị mới Tây Bắc 2, các dự án nâng cấp đô thị; dự án tuyến đường bộ ven biển

+ Cải tạo KĐT Rạch Sỏi và Phi Thông; Cải tạo KĐT Vĩnh Quang; Cải tạo các Trục đường chính đô thị; Dự án Bến xe mới thành phố Rạch Giá

+ Cải tạo, nâng cấp Đường 3 tháng 2; Đường Nguyễn Trung Trực; Trần Phú, Lạc Hồng, Mạc Cửu, Điện Biên Phủ, Nguyễn Văn Cừ, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Tri Phương. Lý Thường Kiệt; đường chính đô thị 30-4 nội Vĩnh Thông và các xã đi Long Xuyên.

Về Giáo dục: Xây dựng mới 05 trường THPT (01 trường khu 7, 9, 11 và 02 trường khu 8 đảo nhân tạo)

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>Tổng cộng (A+B):</b>				<b>50.788</b>		
<b>A</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật</b>				<b>36.471</b>		
<b>I</b>	<b>Hệ thống giao thông</b>				<b>16.918</b>		
<b>1</b>	<b>Giao thông đường hàng không</b>				<b>11.818</b>		
	Cải tạo, mở rộng Cảng hàng không Rạch Giá đạt cấp 4C		2024-2030	Sở Xây dựng	2.865	Ngân sách trung ương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>2</b>	<b>Giao thông đường thủy</b>				<b>122</b>		
2.1	Nâng cấp cảng, bến thủy nội địa		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	76	Ngân sách địa phương và các thành phần kinh tế khác	Ngân sách địa phương: 38 tỷ đồng Các thành phần kinh tế khác: 38 tỷ đồng
2.2	Xây dựng cảng Rạch Giá: vùng nước cửa sông Cái Lớn, Vịnh Rạch Giá		Đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	46	Ngân sách địa phương và các thành phần kinh tế khác	Ngân sách địa phương: 23 tỷ đồng Các thành phần kinh tế khác: 23 tỷ đồng
<b>3</b>	<b>Giao thông đối ngoại</b>				<b>1.547</b>		
3.1	Xây dựng Tuyến đường bộ ven biển		2024-2030	Sở Xây dựng	58	Các thành phần	

						kinh tế khác	
3.2	Cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu và cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, với quy mô 6 làn xe		Đến năm 2040	Bộ Xây dựng	1.489	Ngân sách trung ương	
<b>4</b>	<b>Giao thông đô thị</b>				<b>3.431</b>		
4.1	Cải tạo KĐT Phường Rạch Sỏi và Phi Thông		2024-2030	Nhà đầu tư	161	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
4.2	Cải tạo KĐT Phường Vĩnh Quang		2024-2030	Nhà đầu tư	117	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
4.3	Cải tạo Trục chính đô thị (30-4, Nguyễn Trung Trực, Trần Phú, Lạc Hồng, Mạc Cửu, Điện Biên Phủ, Nguyễn Văn Cừ, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Tri Phương và 3-2)		2024-2030 và đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	2.703	Ngân sách địa phương	Giai đoạn 2024-2030: 1.083 tỷ đồng Giai đoạn đến năm 2040: 1.620 tỷ đồng
4.4	Dự án Bến xe mới Thành phố Rạch Giá, chợ đầu mối rau củ quả và khu dân cư quy mô 29,44ha		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	450	Ngân sách trung ương và các thành phần kinh tế khác	
<b>II</b>	<b>Hệ thống Thoát nước mưa</b>				<b>5.138</b>		
1	Xây dựng đồng bộ mạng lưới công thoát nước mưa khu vực nội thị kết hợp công bao giếng		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	65	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023

	tách nước thải tại các vị trí cửa xả trực tiếp ra sông, kênh rạch,...						
2	Nạo vét các cửa sông ra Biển tại các trục: kênh số 1, số 2, kênh Nhánh, kênh Rạch Giá - Long Xuyên, sông Rạch Sỏi, sông Cái Lớn, Cái Bé		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		250	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
3	Rà soát và gia cố kè bờ mái khu vực xây dựng xung yếu có bề mặt tiếp giáp trực tiếp với Biển Tây		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		340	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
4	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiền (từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Sư Thiện Ân)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		120	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
5	Kè xử lý sạt lở cấp bách bờ Tây kênh Ông Hiền (từ đường Sư Thiện Ân đến đường Lạc Hồng)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		154	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
6	Kè chống sạt lở bờ kênh Rạch Giá - Hà Tiên (đoạn từ kênh Rạch Giá - Long Xuyên đến Cầu số 1)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		161	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
7	Kè chống sạt lở bờ kênh Rạch Giá - Long Xuyên (đoạn từ kênh Rạch Giá - Hà Tiên đến kênh Ông Hiền - Tà Niên)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		246	Ngân sách địa phương Suất vốn đầu tư BXD năm 2023

8	Kè chống sạt lở bờ đông kênh Ông Hiền (đoạn từ kênh Rạch Giá - Long Xuyên đến đường Lạc Hồng)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	246	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
9	Kè chống sạt lở bờ kênh Vành Đai (đoạn từ kênh Hè Thu 1 đến giáp ranh xã Thạnh Lộc)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	17	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
10	Kè chống sạt lở 02 bờ kênh Ông Hiền - Tà Niên (đoạn từ đường Lạc Hồng đến kênh Đòn Dong)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	662	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
11	Kè chống sạt lở 02 bờ kênh Ông Hiền - Tà Niên (đoạn từ kênh Đòn Dong đến Cầu Quay)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	508	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
12	Kè chống sạt lở kết hợp công viên Kênh Nhánh (đoạn từ Bệnh viện Đa Khoa đến Cửa biển)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	247	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
13	Kè chống sạt lở kênh Ông Hiền - Tà Niên (đoạn từ Cầu Quay đến kênh Rạch Sỏi - Hậu Giang)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	562	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
14	Kè chống sạt lở 02 bờ kênh Đòn Dong (đoạn từ kênh Ông Hiền - Tà Niên đến kênh Vành Đai)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	408	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
15	Kè chống sạt lở 02 bờ kênh Rạch Sỏi - Hậu Giang (đoạn từ kênh Ông Hiền		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	847	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023

	- Tà Niên đến cầu Quảng)						
16	Kè chống sạt lở 02 bờ kênh Cụt (đoạn từ kênh Ông Hiền - Tà Niên đến Cửa biển)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	305	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>III</b>	<b>Hệ thống cấp điện và chiếu sáng</b>				<b>730</b>		
1	Xây mới cáp ngầm 110kV		2024-2030	Nhà đầu tư	360	Các thành phần kinh tế khác	
3	Xây mới trạm 220kV Vĩnh Quang		đến năm 2040	Nhà đầu tư	370	Các thành phần kinh tế khác	
<b>IV</b>	<b>Thông tin liên lạc</b>				<b>130</b>		
1	Nâng cấp trạm Rạch Giá		2024-2030	Nhà đầu tư	50	Các thành phần kinh tế khác	
2	Nâng cấp trạm Rạch Sỏi		2024-2030	Nhà đầu tư	35	Các thành phần kinh tế khác	
3	Xây mới trạm Vĩnh Quang		2024-2030	Nhà đầu tư	30	Các thành phần kinh tế khác	
4	Xây mới hệ thống ống cáp ngoại vi		2024-2030	Nhà đầu tư	15	Các thành phần kinh tế khác	
<b>V</b>	<b>Hệ thống cấp nước</b>				<b>1.150</b>		
1	Xây dựng nhà máy nước Bắc Rạch Giá công suất 25.000m3/ngđ		2024-2030	Nhà đầu tư	200	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023

2	Xây dựng mạng lưới đường ống		2024-2030	Nhà đầu tư	600	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
3	Nâng công suất nhà máy nước Rạch Giá (tại Mạc Cửu) lên thành 70.000m <sup>3</sup> /ngđ		Đến năm 2040	Nhà đầu tư	350	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>VI</b>	<b>Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải</b>				<b>12.355</b>		
1	Xây mới các trạm xử lý số 1		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	730	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
2	Xây mới các trạm xử lý số 2		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	1.400	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
3	Xây mới các trạm xử lý số 3		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	600	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
4	Xây mới các trạm xử lý số 4		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	1.300	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
5	Xây mới các trạm xử lý số 5		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	1.300	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
6	Xây mới các trạm xử lý số 6		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	450	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
7	Xây mới các trạm xử lý số 7		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	250	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
8	Xây dựng trạm xử lý khu đô thị		đến năm 2040	Nhà đầu tư	1.400	Các thành phần	Suất vốn đầu tư BXD

	thương mại, dịch vụ, golf					kinh tế khác	năm 2023
9	Xây dựng trạm xử lý khu đô thị dịch vụ Lạc Hồng		đến năm 2040	Nhà đầu tư	1.400	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
10	Xây dựng trạm xử lý khu đô thị du lịch		đến năm 2040	Nhà đầu tư	1.400	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
11	Xây dựng trạm xử lý khu sân bay		đến năm 2040	Nhà đầu tư	1.400	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
12	Xây dựng mạng lưới đường ống		đến năm 2040	Nhà đầu tư	725	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>VII</b>	<b>Hệ thống xử lý chất thải rắn</b>				<b>50</b>		
1	Xây dựng 12 điểm tập kết chất thải trong các phân khu		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	50	Ngân sách địa phương	
<b>B</b>	<b>Công trình đầu môi hạ tầng xã hội</b>				<b>14.317</b>		
<b>I</b>	<b>Trụ sở cơ quan ban ngành, đoàn thể</b>				<b>1.644</b>		
1	Xây dựng mới tại khu đô thị lấn biển phía Tây, quy mô khoảng 14,4ha		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	1.644	Các thành phần kinh tế khác	
<b>II</b>	<b>Giáo dục và đào tạo</b>				<b>3.161</b>		
1	Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp trường THPT với diện tích 3,88ha (khu vực phía Bắc thành phố PK1)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	219	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
2	Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp		2024-2030	UBND phường	366	Ngân sách	Suất vốn đầu tư BXD

	4 trường THPT với 6,5ha (PK3)			Rạch Giá		địa phương	năm 2023
3	Cải tạo chỉnh trang, nâng cấp 01 trường với diện tích 1,06ha (THPT P. Rạch Sỏi - Khu đô thị phía Nam)		2024-2030	UBND phường Rạch Giá		Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
4	Xây dựng mới 01 trường THPT với tổng quy mô 3,77ha (PK2)		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	266	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
5	Xây dựng mới 02 trường THPT với tổng quy mô 2,51ha (PK3)		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	177	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
6	Xây dựng mới 01 trường THPT với tổng quy mô 5,1ha (PK4)		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	287	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
7	Xây dựng mới 02 trường THPT với tổng quy mô 7,1ha (P. Rạch Sỏi-PK5)		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	500	Ngân sách địa phương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
8	Xây dựng mới 05 trường THPT với tổng quy mô 19,1ha (01 trường khu 7,9,11 và 02 trường khu 8 đảo nhân tạo)		đến năm 2040	UBND phường Rạch Giá	1.346	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>III</b>	<b>Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng</b>				<b>1.990</b>		
1	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện y học cổ truyền Kiên Giang		2024-2030	BQL Dự án ĐTXD tỉnh	140	Các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023

2	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang		2024-2030	BQL Dự án ĐTXD tỉnh	1.850	Ngân sách trung ương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
<b>IV</b>	<b>Văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí</b>				<b>7.522</b>		
1	Nâng cấp Khu liên hợp thể thao tỉnh Kiên Giang		2024-2030	BQL Dự án ĐTXD tỉnh	528	Ngân sách trung ương và các thành phần kinh tế khác	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023 Ngân sách trung ương: 390 tỷ đồng Các thành phần kinh tế khác: 138 tỷ đồng
2	Cải tạo, nâng cấp Công viên văn hoá An Hoà quy mô 39,11ha		2024-2030	BQL Dự án ĐTXD tỉnh	140	Ngân sách trung ương	Suất vốn đầu tư BXD năm 2023
3	Khu du lịch văn hoá thể thao Vĩnh Quang quy mô 199ha		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	3.384	Ngân sách trung ương và các thành phần kinh tế khác	
4	Khu công viên sinh thái phường Vĩnh Hiệp quy mô 240ha		2024-2030	UBND phường Rạch Giá	3.470	Ngân sách trung ương và các thành phần kinh tế khác	

(Nguồn số liệu: Công văn số 1107/UBND-KTHTĐT ngày 17/12/2025 của UBND phường Rạch Giá; Công văn số 115/UBND-KTHTĐT ngày 27/01/2026 của UBND phường Phi Thông)

Bảng 4: Các dự án phát triển động lực đô thị Rạch Giá

**\* Đô thị Long Xuyên**

Nâng cấp đường Phạm Cự Lượng; Đường Phạm Cự Lượng; Nguyễn Văn Linh; Cầu Ung Văn Khiêm; Lê Trọng Tấn; Phạm Văn Đồng; đường Tây Huê 2,3  
Nâng cấp, cải tạo kè tuyến đường Nguyễn Thanh Sơn, và kè đường Ngô Quyền; Kè chống sạt lở bờ kênh Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu.

Các dự án lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo: dự án Quảng trường và Khu công viên văn hóa thể thao tỉnh An Giang; Mở rộng công viên Tôn Đức Thắng và nâng cấp 100% trường đạt chuẩn quốc gia.

Ngầm hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật nhằm bảo đảm mỹ quan đô thị và an toàn khai thác (điện, viễn thông ..) cơ sở hạ tầng đô thị Long Xuyên.

Thực hiện các dự án mời gọi đầu tư mới: các khu đô thị mới tại Long Xuyên, các khu thương mại và các bệnh viện chuyên khoa.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>PHƯỜNG LONG XUYÊN</b>						
	<b>Tổng cộng (I+II):</b>				<b>5.540.896</b>		
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách nhà nước</b>				<b>3.917.820</b>		
<b>I.1.</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				<b>745.531</b>		
1	Nâng cấp đường Phạm Cự Lượng (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến bến xe Long Xuyên)	1.940m	2025 - 2028	UBND phường Long Xuyên	64.878	Vốn ngân sách	
3	Đường Phạm Cự Lượng (đoạn từ bến xe Long Xuyên đến tuyến tránh Long Xuyên)	600m	2025 - 2027		84.902	Vốn ngân sách	
2	Đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến tuyến tránh Long Xuyên (đoạn 420m)	420m	2026 - 2028		65.895	Vốn ngân sách	

4	Cầu Ung Văn Khiêm	33m	2026 - 2028		25.817	Vốn ngân sách	Ban QLDA tỉnh đã trình phê duyet Đề xuất CTĐT
5	Đường Lê Trọng Tấn (đoạn tiếp giáp đường Lê Trọng Tấn đến đường tỉnh 943)	998m	2025 - 2028		408.821	Vốn ngân sách	
6	Đường Phạm Văn Đồng (đoạn từ Nguyễn Hữu Tiên đến hết ranh Trụ sở Công an tỉnh)	460m	2026 - 2028		55.078	Vốn ngân sách	
7	Xây dựng đường liên khóm Tây Huề 2, Tây Huề 3	2.000m	2026 - 2030		40.140	Vốn ngân sách	Nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, lề rộng 2x1m (trong đó lề gia có rộng 2x0,5m đồng nhất kết cấu áo đường) , mặt đường láng nhựa tiêu chuẩn 3Kg/m <sup>2</sup>
<b>I.2.</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi</b>				<b>320.807</b>	Vốn ngân sách	
1	Nâng cấp, cải tạo kè tuyến đường Nguyễn Thanh Sơn, phường Bình Đức và kè đường Ngô Quyền, phường Long Xuyên	1.600m	2026 - 2029		181.053	Vốn ngân sách	

2	Nạo vét kênh Long Xuyên (đoạn cầu Duy Tân - cầu Nguyễn Trung Trực)	2.200m	2026 - 2030		33.016	Vốn ngân sách	
3	Kè chống sạt lở bờ kênh Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu (đoạn từ cầu Duy Tân đến kè Nguyễn Du)	600m	2026 - 2030		55.861	Vốn ngân sách	Kè rạch Long Xuyên (hợp phần 2 của dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án TPLX) đã giảm
4	Kè chống sạt lở bờ kênh Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu (đoạn từ cầu Duy Tân đến bến phà Ô Môi)	400m	2026 - 2030		50.877	Vốn ngân sách	
<b>I.3.</b>	<b>Lĩnh vực kinh tế khác</b>				<b>1.481.603</b>	Vốn ngân sách	
1	Ngầm hóa các công trình hạ tầng kỹ thuật (điện, viễn thông..) phường Long Xuyên	200km	2026 - 2029		160.000	Vốn ngân sách	
2	Dự án hoàn chỉnh một số cơ sở hạ tầng đô thị Long Xuyên	Các HM còn lại của dự án NCDT	2026 - 2029		207.451	Vốn ngân sách	Dự án mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án TPLX (khối lượng còn lại)
3	Đầu tư, nâng cấp các chợ trên địa bàn phường Long Xuyên đạt chuẩn chợ văn minh	05 chợ (Mỹ Hòa, Mỹ Quý, Mỹ Xuyên, Mỹ Phước, Mỹ Long)	2026 - 2029		38.204	Vốn ngân sách	

4	Khu tái định cư cho các dự án (địa điểm phường Mỹ Hòa cũ)	19,14ha	2026 - 2029		674.317	Vốn ngân sách	
5	Khu tái định cư cho các dự án (địa điểm phường Mỹ Phước cũ)	11,4ha	2026 - 2030		401.631	Vốn ngân sách	
<b>1.4.</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>				<b>1.247.590</b>	Vốn ngân sách	
1	Quảng trường và Khu công viên văn hóa thể thao tỉnh An Giang	17,85ha	2026 - 2029		1.239.000	Vốn ngân sách	
2	Mở rộng công viên Tôn Đức Thắng	6.143m2	2026 - 2030		8.590	Vốn ngân sách	Theo Thông báo số 277/TB-VP ngày 13/10/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Hồ Văn Mừng
<b>1.5.</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>				<b>72.289</b>	Vốn ngân sách	
1	Đầu tư, nâng cấp 100% trường đạt chuẩn quốc gia		2026 - 2030		72.289	Vốn ngân sách	
<b>1.6</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>				<b>50.000</b>	Vốn ngân sách	
1	Nâng cấp trạm y tế phường (01 điểm chính + 05 điểm phụ)	06 cơ sở	2026 - 2028		50.000	Vốn ngân sách	
<b>II</b>	<b>Vốn ngoài ngân sách nhà nước</b>				<b>1.623.076</b>		
<b>II.1</b>	<b>Các dự án đủ điều kiện</b>				<b>0</b>		
1	Khu đô thị phía Tây thành phố Long Xuyên (phường Long Xuyên và phường Mỹ Thới)	173,17	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn

							nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
2	Khu đô thị mới phía Tây đường tránh thành phố Long Xuyên	124,6	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
3	Khu đô thị mới phía Nam đường Phạm Cự Lượng (phường Long Xuyên và phường Mỹ Thới)	78,95	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
4	Khu đô thị mới phía Bắc đường Trần Quang Khải (phường Long Xuyên và phường Mỹ Thới)	41,36	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
5	Khu đô thị mới Tây Nam thành phố Long Xuyên	37,1	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP

6	Trường phổ thông liên cấp (Đường Lê Trọng Tấn, phường Long Xuyên	1,75	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
7	Trung tâm Thương mại dịch vụ kết hợp căn hộ	1,63	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
<b>II.2</b>	<b>Dự án cải hoàn thiện pháp lý</b>				0	Vốn ngoài ngân sách	
1	Khu phức hợp trung tâm thương mại, nhà ở cao cấp (KS 5 sao) tại địa điểm trụ sở cũ Công an tỉnh An Giang	1,046	2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP
<b>II.3</b>	<b>Dự án mời gọi đầu tư mới</b>				<b>1.623.076</b>	Vốn ngoài ngân sách	
1	Bệnh viện Đa khoa TTH Long Xuyên	2,47 ha	2026 - 2030		600.000	Vốn ngoài ngân sách	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 115/2024/NĐ-CP

2	Các dự án thực hiện Đề án phát triển đô thị sông nước	Phường LX	2026 - 2030		200.000	Vốn ngoài ngân sách	Bên tàu du lịch
3	Các dự án nhà ở theo Nghị quyết số 71/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội		2026 - 2030			Vốn ngoài ngân sách	Theo đăng ký của các Nhà đầu tư
4	Đường Lê Trọng Tấn (đoạn Phạm Cự Lượng đến Trần Quang Khải)	đường 3000m + 1 cầu	2027 - 2030		684.839	Vốn ngoài ngân sách	Hình thức BT; đã bao gồm tam tinh bồi hoàn, đường liên phường Long Xuyên - Mỹ Thới
5	Kè chống sạt lở bờ kênh Long Xuyên thích ứng với biến đổi khí hậu và Nhà ở thương mại (đoạn từ cầu Nguyễn Thái Học đến qua cầu Tôn Đức Thắng 800m)	2.400 m	2026 - 2030		74.481	Vốn ngoài ngân sách	Hình thức BT; làm Kè kết hợp nhà ở thương mại
6	Trung tâm nuôi dưỡng người cao tuổi	0,466ha	2026 - 2030		63.756	Vốn ngoài ngân sách	Vị trí dự kiến Cầu lạc bộ Hưu trí tỉnh
<b>PHƯỜNG BÌNH ĐỨC</b>							
<b>I</b>	<b>Các dự án lĩnh vực giao thông</b>						
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên xã Mỹ Khánh (đoạn từ cầu Cái Chiêng đến xã An Châu)			UBND phường Bình Đức			
2	Nâng cấp, sửa chữa đường Lạc Long Quân						

3	Nâng cấp đường Thục Phán và cải tạo công viên (đoạn từ đường Hàm Nghi đến Lạc Long Quân)						
4	Đường cạp rạch Trà Ôn (từ cầu Trà Ôn đến cầu Rạch Dầu)						
5	Kè chống sạt lở bờ, kết hợp nâng cấp đường giao thông chợ Cần Xây						
6	Nâng cấp, sửa chữa đường Lê Hoàn						
7	Nâng cấp, sửa chữa đường Đinh Công Trứ...						
II	Các dự án lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi:						
1	Khắc phục đoạn sạt lở đường giao thông tại Tổ 57;						
2	Nạo vét kết hợp gia cố đê bao ngọn rạch Trà Ôn;						
3	Nạo vét kênh Bảy chia – Xẻo sao;						
4	Nạo vét kênh Mương Trâu...						
	<b>PHƯỜNG MỸ THỚI</b>						
1	<b>Chương trình, quy hoạch</b>						
1.1	Phối hợp Sở Xây dựng lập Quy hoạch chung đô thị Long Xuyên - Bình Đức - Mỹ Thới, tỉnh An Giang đến năm 2050						
1.2	Điều chỉnh 05 Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trên và rà soát khu vực cần lập mới quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/ trên địa bàn phường làm cơ sở quản lý và phát triển đô thị						
2	<b>Hạ tầng xã hội</b>						
2.1	Nâng cấp, cải tạo Trụ sở khối Đảng, Đoàn thể, HĐND - UBND phường Mỹ Thới hiện hữu						
2.2	Đầu tư mới Khu hành chính phường tập trung (Trụ sở khối						

	Đảng, Đoàn thể, HĐND - UBND phường; trụ sở Công an, Quân sự; Trạm Y tế phường theo tiêu chuẩn ngành Y tế)						
2.3	Đầu tư Trung tâm thiết chế văn hóa, thể thao cấp phường						
2.4	Đầu tư, nâng cấp các trường học trên địa bàn phường đạt chuẩn trường quốc gia						
2.5	Đầu tư, nâng cấp các chợ trên địa bàn phường đạt chuẩn chợ văn minh						
2.6	Cải tạo Công viên Mỹ Thới						
2.7	Dự án Khu tái định cư sạt lở Cái Sắn (mở rộng)						
<b>3</b>	<b>Giao thông</b>						
3.1	Đầu tư nâng cấp, cải tạo 115 tuyến đường hiện có trên địa bàn phường Mỹ Thới đảm bảo phù hợp theo quy định tiêu chuẩn đường giao thông đô thị						
3.2	Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Quang Khải hiện hữu và đoạn kết nối đến tuyến tránh Long Xuyên kết hợp tạo quỹ đất đầu tư Khu hành chính phường tập trung (cấp uyển đường Trần Quang Khải dự kiến đầu tư)						
3.3	Đầu tư tuyến đường ký hiệu mặt cắt (8-8), lộ giới 24m (5-14-5) kết nối với Quốc lộ 91 tại giao lộ đường Chương Bình Lễ (đường xuống phà Vàm Cống) - kết nối Khu công nghiệp Vàm Cống kết nối với Quốc lộ 91 để đến Cảng Mỹ Thới						
<b>4</b>	<b>Nông nghiệp, thủy lợi</b>						
4.1	Kè xử lý sạt lở rạch Cái Sắn (từ mương Năm Sú về sông Hậu) và đoạn răn nứt, sạt lở (từ nhà máy Việt Hưng đến						

	rạch Mương Thơm), phường Mỹ Thới						
4.2	Gia cố, đầu tư xây dựng kè; xử lý sạt lở bờ Sông, các Kênh, Rạch trên địa bàn phường						
<b>5</b>	<b>Vốn ngoài ngân sách</b>						
5.1	Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Vàm Cống						
5.2	Các dự án nhà ở theo Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội						
5.3	Các dự án khác do Nhà đầu tư đăng ký thực hiện phù hợp theo Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch chung đô thị, theo các chương trình đề án của các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đầu tư trên địa bàn phường Mỹ Thới						

(Nguồn: Công văn số 11715/UBND-KT ngày 08/12/2025 của UBND phường Long Xuyên; Công văn số 1316/UBND-KT ngày 03/02/2026 của UBND phường Bình Đức; Công văn số 1301/UBND-KTHTĐT ngày 05/02/2026 của UBND phường Mỹ Thới)

Bảng 5: Các dự án phát triển động lực đô thị Long Xuyên

**\* Đô thị Phú Quốc**

Ngoài các dự án hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý I năm 2027 phục vụ cho tuần lễ Cấp cao APEC 2027. Phú Quốc còn thực hiện các dự án tạo động lực phát triển như: Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2, Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn và các dự án tái định cư: Khu tái định cư Cửa Cạn, Khu tái định cư An Thới, Khu tái định cư Hồ Suối Lớn, Khu tái định cư Hàm Ninh, là các dự án Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội phục vụ người dân nâng cao chất lượng sống đặc khu Phú Quốc.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện		Dự kiến kinh phí (Tỷ đồng)	Nguồn vốn	Ghi chú
				Chỉ trì	Phối hợp			

1	Đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Phú Quốc, tỉnh An Giang.	Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không Phú Quốc, sớm hoàn thành và đưa vào khai thác trong quý I năm 2027 phục vụ cho tuần lễ Cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	Sở Tài chính	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	22.000	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
2	Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	BQL Dự án ĐTX D các công trình nông nghiệp và PTNT	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.188,42	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
3	Dự án đầu tư Hồ nước Dương Đông 2	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	BQL Dự án ĐTX D các công trình nông nghiệp và PTNT	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.429,30	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
4	Dự án xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc;	2025 - 2027	BQL Dự án ĐTX D -	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL	1.400	Ngân sách nhà nước và	

	APEC và các công trình chức năng.	phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.		GT tỉnh	KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.		nguồn huy động hợp pháp khác.	
5	Dự án Đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 – Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 – ĐT.973.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	Sở Xây dựng	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	2.500	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
6	Dự án tuyến tàu điện đô thị đoạn 1	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	Sở Tài chính	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	9.000	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
7	Dự án Đại lộ APEC.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	BQL Dự án ĐTX D - GT tỉnh	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.820	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	

8	Khu tái định cư Cửa Cạn.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.650	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
9	Khu tái định cư An Thới.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	- BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.319,41	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
10	Khu tái định cư Hồ Suối Lớn.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị liên quan.	1.300	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	
11	Khu tái định cư Hàm Ninh.	Phát triển cơ sở hạ tầng đặc khu Phú Quốc; phục vụ Tuần lễ cấp cao APEC 2027.	2025 - 2027	UBND đặc khu Phú Quốc	- UBND đặc khu Phú Quốc; BQL KKT Phú Quốc. - Các sở: Xây dựng, các đơn vị	1.200	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.	

					liên quan.				
12	Đầu tư 02 dự án đường ven biển đặc khu Phú Quốc.	Đầu tư hạ tầng kết nối đặc khu Phú Quốc.	2026 - 2030	Sở Xây dựng	- UBND đặc khu Phú Quốc, BQL KKT Phú Quốc. - Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành và đơn vị liên quan.	16.750	Ngân sách nhà nước và nguồn huy động hợp pháp khác.		
13	Dự án chỉnh trang đô thị đặc khu Phú Quốc			UBND đặc khu Phú Quốc/ BQL KKT Phú Quốc					
14	Khu tái định cư Hòn Thơm								
15	Đầu tư XD trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc, các phòng ban đặc khu								
16	Khu tái định cư Hàm Ninh mở rộng								
17	Khu tái định cư ấp Suối Mây								

18	Nâng cấp, cải tạo khu tái định cư Gành Dầu							
19	Khu tái định cư Dương Đông							
20	Khu tái định cư Rạch Tràm							

(Nguồn số liệu: Công văn số 4964/STC-KHĐT ngày 25/12/2025 của Sở Tài chính; Công văn số 2404/UBND-PKTHĐT ngày 23/2/2025 của UBND đặc khu Phú Quốc)

Bảng 6: Các dự án phát triển động lực đô thị Phú Quốc

**\* Đô thị Châu Đốc**

Đầu tư xây dựng bến tàu du lịch Châu Đốc và Nhà khách phường Châu Đốc, góp phần phát huy tiềm năng du lịch sông nước và dịch vụ lưu trú.

Về giao thông, triển khai các dự án trọng điểm như đường Quang Trung nối dài, nâng cấp, mở rộng đường Châu Long, đường Tuy Biên, đường Thủ Khoa Huân nối dài, mở rộng đường Trưng Nữ Vương và đầu tư vỉa hè, hệ thống thoát nước đường Tôn Đức Thắng.

Lĩnh vực giáo dục, đầu tư xây dựng mới Trường bán trú Hùng Vương (02 cấp) và nâng cấp, cải tạo các cơ sở giáo dục hiện hữu.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Danh mục dự án tại Nghị quyết 02-NQ/TU ngày 24/11/2023</b>			UBND phường Châu Đốc			
1	Quy hoạch (01 dự án): Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đến năm 2050.						
2	Cửa khẩu biên giới tỉnh An Giang thời kỳ						

	2021-2030 (01 dự án): Cửa khẩu phụ Vĩnh Ngươn.						
3	Các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh An Giang và danh mục dự án Hạ tầng ưu tiên đầu tư tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030 (khoảng 44 dự án).						
3.1	Quốc lộ (01 dự án): Quốc lộ 91C (Đường tránh Quốc lộ 91 – Cửa khẩu Khánh Bình), quy mô dự án: Cấp III, 2-4 làn xe.						
3.2	Đường tỉnh (01 dự án): Đường tỉnh 955A quy hoạch thành tuyến N1.						
3.3	Hạ tầng giao thông (03 dự án): Xây mới tuyến kết nối cửa khẩu Khánh Bình; tuyến kết nối cửa khẩu Tịnh Biên; Đường tuần tra biên giới.						

(Nguồn: Công văn số 7528/UBND-KT ngày 19/12/2025 của UBND phường Châu Đốc)

Bảng 7: Các dự án phát triển động lực đô thị Châu Đốc

**\* Đô thị Hà Tiên**

Đường dẫn ra cảng tổng hợp Hà Tiên, là dự án phục vụ kết nối giao thông và phát triển kinh tế biển, hoàn thành từng giai đoạn đến 2027. Cảng tổng hợp Hà Tiên (giai đoạn 1) là dự án Phát triển hạ tầng cảng biển phục vụ kết nối giao thông và phát triển kinh tế biển.

Đầu tư xây dựng Sân bay Bà Lý hướng tới trở thành động lực phát triển đô thị. Là loại hình sân bay chuyên dùng và hệ thống hoạt động phù hợp với vận chuyển hành khách và hàng hóa quân dụng và dân dụng.

Dự án đường vào cột mốc 308 biên giới Việt Nam - Campuchia trên địa bàn phường Hà Tiên.

Khu chức năng thể dục - thể thao dùng chung cho Trường Tiểu học và Trường THCS Đông Hồ. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao phường và trụ sở Đảng ủy phường Tô Châu.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>PHƯỜNG HÀ TIÊN</b>						
	<b>Tổng cộng (A+B):</b>				<b>6.648.779</b>		
<b>A</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương</b>				<b>6.143.779</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật</b>				<b>4.305.000</b>		
-	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>				<b>4.305.000</b>		
1	Kè chống sạt lở bảo vệ trung tâm đô thị trung tâm thành phố Hà Tiên	Xây dựng mới	2026-2030	UBND phường Hà Tiên	300.000	Ngân sách trung ương	
2	Kè chống sạt lở Bãi Bàng	Xây dựng mới	2026-2030		200.000	Ngân sách trung ương	
3	Hệ thống xử lý nước thải tập trung phường Hà Tiên	Xây dựng mới	2026-2030		150.000	Ngân sách trung ương	
4	Kè chống sạt lở bảo vệ tuyến dân cư Cừ Đút, phường Hà Tiên	Xây dựng mới	2026-2030		155.000	Ngân sách trung ương	
5	Đầu tư xây dựng Cảng tổng hợp phường Hà Tiên (giai đoạn 1)	Xây dựng mới	2026-2030		2.950.000	Ngân sách trung ương	
6	Đầu tư CSHT khu di tích thắng cảnh Mũi Nai	Xây dựng mới	2026-2030		50.000	Ngân sách trung ương	
7	Đầu tư CSHT quần thể danh lam thắng cảnh Núi Đá Dựng	Xây dựng mới	2026-2030		50.000	Ngân sách trung ương	
8	Cụm công trình Đông Hồ Ấn Nguyệt	Xây dựng mới	2026-2030		150.000	Ngân sách trung ương	
9	Đầu tư CSHT quần thể khu di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia núi Bình San	Xây dựng mới	2026-2030		200.000	Ngân sách trung ương	
10	Đầu tư CSHT quần thể khu di tích cấp quốc gia - danh thắng núi Thạch Động	Xây dựng mới	2026-2030		100.000	Ngân sách trung ương	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				<b>1.838.779</b>		

<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030</b>					<b>1.177.000</b>		
1	Đường dẫn ra cảng tổng hợp thành phố Hà Tiên		2025-2028			1.177.000	Ngân sách trung ương	
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>					<b>661.779</b>		
1	Dự án đầu tư xây dựng đường vào cột mốc 308 Biên giới Việt Nam - Campuchia, phường Hà Tiên	Xây dựng mới	2026-2030			311.779	Ngân sách trung ương	
2	Mở rộng đường Núi Đền	Xây dựng mới	2026-2030			350.000	Ngân sách trung ương	
<b>B</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh</b>					<b>505.000</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục</b>					<b>105.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>					<b>105.000</b>		
1	Trường tiểu học Hà Tiên	Xây dựng mới	2026-2030			60.000	Ngân sách tỉnh	
2	Khu chức năng TDTT dùng chung hai trường Tiểu học + Trường THCS Đông Hồ (tiêu chí trường trọng điểm)	Xây dựng mới	2026-2030			45.000	Ngân sách tỉnh	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>					<b>400.000</b>		
	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030</b>					<b>400.000</b>		
1	Đường ra cửa khẩu quốc tế (giai đoạn 2)	Xây dựng mới	2026-2030			400.000	Ngân sách tỉnh	
	<b>PHƯỜNG TÔ CHÂU</b>							
<b>1</b>	<b>Vốn NSNN</b>					<b>8.263.000</b>		
-	<b>Đầu tư từ ngân sách phường</b>					<b>284.000</b>		
1	Đường quanh đảo hòn Heo - Mũi Dừa (giai đoạn 2)		2026-2030		UBND phường Tô Châu	14.000	Ngân sách địa phương	
2	Đường và cầu cấp kênh cây me (từ Quốc lộ 80 đến giáp ranh xã Hòa Diên)		2026-2030			50.000	Ngân sách địa phương	
3	Đường kênh Mới (từ đường Cờ Trắng đến đường Xoa Áo)		2026-2030			13.000	Ngân sách địa phương	

4	Đường trục chính Đẩu nối Khu Công nghiệp Thuận Yên		2026-2030		80.000	Ngân sách địa phương	
5	Đường kênh Tà Săng		2026-2030		33.000	Ngân sách địa phương	
6	Trường tiểu học và THCS điểm Tà Săng		2026-2030		32.000	Ngân sách địa phương	
7	Trường mầm non điểm Tà Săng		2026-2030		20.000	Ngân sách địa phương	
8	Đường cặp kênh Rạch Vược giai đoạn 2		2026-2030		42.000	Ngân sách địa phương	
-	<b>Đầu tư từ ngân sách tỉnh</b>				<b>7.979.000</b>		
9	Trường THCS Dương Hòa		2026-2030		55.000	Ngân sách tỉnh	
10	Trường tiểu học Dương Hòa mở rộng		2026-2030		45.000	Ngân sách tỉnh	
11	Đầu tư XD mới đường số 14, Công viên Mũi Tàu, Bồi hoàn (đoạn từ đường Cách mạng tháng tám đến đường 2/9).		2026-2030		32.000	Ngân sách tỉnh	
12	Ngâm hóa HTKT điện, viễn thông khu dân cư Tô Châu 1		2026-2030		35.000	Ngân sách tỉnh	
13	Ngâm hóa HTKT điện, viễn thông khu dân cư Tô Châu 2		2026-2030		75.000	Ngân sách tỉnh	
14	Đường cặp kênh Rạch Vược giai đoạn 1		2026-2030		106.000	Ngân sách tỉnh	
15	Công viên lô 4B phường Tô Châu		2026-2030		60.000	Ngân sách tỉnh	
16	Công viên quảng trường biển		2026-2030		80.000	Ngân sách tỉnh	
17	Xây dựng mới trụ sở Đảng Ủy phường Tô Châu		2026-2030		23.000	Ngân sách tỉnh	
35	Công viên lô 4B phường Tô Châu					Ngân sách tỉnh	
-	Bội chi ngân sách địa phương					Ngân sách tỉnh	
	<i>Trong đó: Vốn trái phiếu chính quyền địa phương</i>					Ngân sách tỉnh	
-	Vốn nước ngoài					Ngân sách tỉnh	

18	Dự án Khu dân cư đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên giai đoạn 1		2026-2030		1.500.000	Nhà đầu tư	
19	Dự án Khu dân cư đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên giai đoạn 2		2026-2030		1.500.000	Nhà đầu tư	
20	Đường trục chính ven biển vào trung tâm thành phố Hà Tiên		2025-2027		1.400.000	Ngân sách tỉnh	Đang thực hiện
21	Đường ven biển từ Kiên Lương đi Tô Châu		2026-2030		2.988.000	Ngân sách tỉnh	Xin tỉnh hỗ trợ để tạo động lực phát triển cho địa phương
22	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao phường		2026-2030		80.000	Ngân sách tỉnh	Thiết chế văn hóa
2	<b>Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật</b>				<b>76.000</b>		
	<i>Trong đó:</i>						
'-	<b>Vốn thu tiền sử dụng đất từ các dự án tái định cư</b>				<b>76.000</b>	Tiền thu sử dụng đất	
1	Đầu tư xây dựng Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Nam Hồ		2026-2030		66.000		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư Cây Mên		2026-2030		10.000		

(Nguồn: Công văn số /UBND-KTHTĐT ngày .... của UBND phường Hà Tiên; Công văn số 547/UBND-KTHTĐT ngày 24/12/2025 của UBND phường Tô Châu )

Bảng 8: Các dự án phát triển động lực đô thị Hà Tiên

**\* Đô thị Kiên Lương**

Động lực phát triển: Công nghiệp, Du lịch biển, hàng động, di tích lịch sử v.v... Các dự án tạo động lực như: Trung tâm thương mại Ba Hòn, cảng Hòn Chông

Về Giao thông: Đường Tám Thước, Đường 30 tháng 4, Đường Lê Quý Đôn (từ Trung tâm thị trấn đến tuyến tránh TTKL), Cầu Ba Hòn 2, Cầu Rạch Giá đến Hà Tiên, Cảng biển Hòn Chông.

Lĩnh vực Giáo dục đào tạo và Y tế: Trường Trung học phổ thông khu vực Bình An - Bình Trị, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình An, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Trị - điểm Chính,... Bệnh viện nghìn giường.

Lĩnh vực Văn hóa và công trình công cộng: Hạ tầng Khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử, Công viên Kiên Lương,... Xây dựng bến xe Kiên Lương.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>XÃ KIÊN LƯƠNG</b>						
	<b>Tổng cộng (I+II):</b>				<b>5.235.600</b>		
<b>I</b>	<b>Vốn ngân sách nhà nước</b>				<b>5.235.600</b>		
<b>I.1</b>	<b>Lĩnh vực giao thông</b>				<b>2.810.000</b>		
1	Đường Tám Thước, xã Kiên Lương	11.000m	2026 - 2030	UBND xã Kiên Lương	400.000	Theo QĐ số 5381/QĐ-UBND huyện Kiên Lương ngày 18/11/2024	
2	Đường 30 tháng 4, Khu đô thị mới xã Kiên Lương	1.940m	2026 - 2030		160.000	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 26/7/2024 của HĐND huyện	

						Kiên Lương	
3	Đường Lê Quý Đôn (từ Trung tâm thị trấn đến tuyến tránh TTKL)	2.550m	2026 - 2030		280.000	Ngân sách tỉnh	
4	Cầu Ba Hòn 2	3.500m	2026 - 2030		500.000	Ngân sách tỉnh	
5	Cầu Rạch Giá đến Hà Tiên	2.450m	2026 - 2030		170.000	Ngân sách tỉnh	
6	Cảng biển Hòn Chông	Cầu cảng	2026 - 2030		1.300.000	Kêu gọi đầu tư	
<b>I.2</b>	<b>Lĩnh vực Nông nghiệp thủy lợi</b>				<b>1.029.300</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp cầu đê Quốc phòng + Đường nối vào đường ven biển		2026 - 2030		5.000		
2	Nạo vét kênh Tám Thước + kênh Lung Kha Na + kênh 500 + kênh Tám Thước nối dài		2026 - 2030		1.900		
3	Sửa chữa các cống, đập trên địa bàn Kiên Lương		2026 - 2030		2.400		
4	Hạ tầng khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao		2026 - 2030		1.000.000	Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh	
5	Kè hạ lưu Lung Lớn 2		2026 - 2030		20.000	Ngân sách tỉnh	
<b>I.3</b>	<b>Lĩnh vực Kinh tế khác</b>				<b>5.000</b>		
1	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm thương mại	Nâng cấp, sửa chữa	2026 - 2030		5.000		
2	Khu dân cư đô thị mới Kiên Lương	204.667 ha	2026 - 2030			Kêu gọi đầu tư	
<b>I.4</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>				<b>119.300</b>		
1	Trường Mầm non Hoa Mai - Hạng mục: (Điểm Kiên Tân)	Sửa chữa, xây dựng mới	2026 - 2030		13.100	Ngân sách tỉnh	
2	Trường Tiểu học Kiên Lương 2 - điểm Chính	Xây dựng mới	2026 - 2030		19.200	Ngân sách tỉnh	

4	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình Trị - điểm Chính	Xây dựng mới	2026 - 2030		27,000	Ngân sách tỉnh	
5	Trường Trung học phổ thông khu vực Bình An - Bình Trị	Xây dựng mới	2026 - 2030		30,000	Ngân sách tỉnh	
6	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Bình An	Xây dựng mới	2026 - 2030		30,000	Ngân sách tỉnh	
<b>1.5</b>	<b>Lĩnh vực y tế</b>				<b>1,000,000</b>		
1	Bệnh viện nghìn giường		2026 - 2030		1,000,000	Ngân sách tỉnh	
<b>1.6</b>	<b>Lĩnh vực Văn hóa</b>				<b>62,000</b>		
1	Khu nhà chức năng đào tạo vận động viên thể thao thuộc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh		2026 - 2030		14,000	Ngân sách tỉnh	
2	Sửa chữa, cải tạo khu nhà thiếu nhi xã Kiên Lương		2026 - 2030		3,000	Ngân sách tỉnh	
3	Hạ tầng Khu du lịch Chùa Hang - Hòn Phụ Tử		2026 - 2030		25,000	Ngân sách tỉnh	
4	Công viên Kiên Lương		2026 - 2030		20,000	Ngân sách tỉnh	
<b>I.7</b>	<b>Lĩnh vực công trình công cộng</b>				<b>210.000</b>		
1	Lắp đặt thiết bị hỏa táng nghĩa trang nhân dân xã Kiên Lương	Nâng cấp	2026 - 2030		10.000		
2	Xây dựng bến xe Kiên Lương	4 ha	2026 - 2030		200.000	Ngân sách tỉnh	

(Nguồn: Công văn số 510/UBND-KT ngày 31/12/2025 của UBND xã Kiên Lương)

Bảng 9: Các dự án phát triển động lực đô thị Kiên Lương

**\* Đô thị Giồng Riềng**

Phát triển các dự án xây dựng khu trung tâm thương mại Giồng Riềng, các khu dân cư phía Tây xã Giồng Riềng.

Nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông đối ngoại và trục kết nối quan trọng như đường ĐH.43

Lĩnh vực Giáo dục, Văn hoá và Y tế: Trường TH&THCS Thạnh Bình; Trường mầm non Bàn Tân Định; Trường TH&THCS Thạnh Hoà; Trường mầm non Bàn Thạch,... Đầu tư Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh; Dự án Đầu tư Bệnh viện khu vực Giồng Riềng quy mô 600 giường bệnh; Dự án Đầu tư Trung tâm hành chính xã Giồng Riềng.

Các lĩnh vực kêu gọi đầu tư: Dự án Khu đô thị mới phía Tây và phía Đông Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (cũ); Dự án Trung tâm Thương mại khu Đô thị mới và Dự án chỉnh trang đô thị kênh Lò Heo.

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>2,861,644</b>		
1	<b>Vốn Ngân sách NN</b>				<b>1,891,644</b>		
1.1	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>				<b>1,159,544</b>		
1	Nâng cấp mở rộng đường ĐH.43 (Cầu Giồng Riềng - Giục Tượng)		2026-2030	UBND xã Giồng Riềng	500		
2	Đường tuyến Vàm Láng Sơn đến - Trường dân tộc nội trú (Đầu tuyến Lộ Nhựa vàm Láng Sơn - Cuối tuyến Trường dân tộc nội trú Rạch Rạch) (4500m x 5m)		2026-2030		11,25		
3	Cải tạo hệ thống, vỉa hè thoát nước, cải tạo, sửa chữa mặt đường khu vực áp nội ô		2026		8		
4	Đường tổ 10 bờ Đông thầy băng (xây dựng mới chiều dài 1,500m x ngang 3m) áp Trần Văn Nghĩa		2026		2,25		
5	Đường tuyến kênh Trao Tráo - KH3 đến Cầu Cây Trôm (xây dựng mới 6.000m x 3,5)		2026		9		
6	Đường tuyến ĐH (Đ)						
8	Đường tuyến kênh 2 lộ phụ + Tuyến đường phía sau Đình Thạnh Hòa, dài 1.200m x 3,5m, áp 8		2026		2		

9	Đường tuyến từ Ngã ba cầu Giồng Đá đến ấp giáp ranh ấp Đồng Tràm xã Long Thạnh (Đầu tuyến Cầu Giồng Đá ấp Tà Yêm - Cuối tuyến giáp Ranh ấp Đồng Tràm, xã Long Thạnh) (5500m x 5m)		2026		13,75		
10	Đường tuyến ấp Cây Trôm - Giồng Đá (đầu tuyến cầu ông Biên - Cuối tuyến nhà ông Ai giáp ranh xã Minh Hòa) (6500m x 5m)		2026		16,25		
11	Đường tuyến ấp Láng Sen, Láng Sơn (Đầu tuyến Cầu KH3 Nhà ông Leo - Cuối tuyến đường Nhựa Thạnh Hòa) (4500m x 5m)		2026		11,25		
12	Đường Bông súng từ Cầu Bông súng đến kênh Chuối Nước (3000m) ấp 06		2026		5,1		
13	Nâng cấp mặt đường khu tái định cư + Lắp đặt cống thoát nước phía sau đình Thạnh Hòa ấp 8		2026		3		
14	Đường tuyến Sông Thạnh Hòa, ấp 8 (từ kênh 1 đến cầu kênh 6) giáp ranh xã Thạnh Hòa (Mở rộng mặt đường 1500m x 3,5m)		2026		2,448		
15	Đường tuyến kênh Họa Độ đến giáp kênh Chung Bầu (Xây dựng mới mặt đường 2500m x 3,0m)		2026		4,25		
16	Cầu kênh Nước Mặn (ngang Nhà thờ) ấp Rạch Củ		2026		2		
17	Đường tuyến kênh Trao Tráo - KH3 đến Cầu Cây Trôm (xây dựng mới 6.000m x 3,5)		2026		9		
18	Đường tuyến từ cầu kênh Tắc đến kênh bờ Càng (Xây dựng mới mặt đường 1500m x 2,5m)		2026		1,632		
19	Đường tuyến đường bờ phụ ngang tỉnh lộ 963 ấp Tư Hạt từ nhà ông 2 Cái đến nhà ông Bời (Xây dựng mới mặt đường 750m x 2,5m)		2026		1,448		

20	Đường tuyến bờ tây kênh Thầy giáo từ trụ sở áp đến kênh 8 Hiếu (áp kênh Tắc) (Xây dựng mới mặt đường 1100m x 3,5m)		2026		1,781		
21	Cầu nhà ông Kiêm tuyến lộ mới (áp Tư Hạt) (Xây dựng mới 35m x 3,0m)		2026		2,135		
22	Nâng cấp mở rộng đường tỉnh lộ ĐT.963 (QL 80 - Vị Thanh)						
23	Đường Cao Tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu						
24	Nâng cấp mở rộng đường ĐH.43 (Cầu Giồng Riềng - Giục Tượng)		2026-2030		500		
	<b>I.2 Lĩnh vực Giáo dục</b>				<b>108</b>		
4	Trường mầm non Họa Mi		2026		6		
5	Trường Tiểu học Giồng Riềng 2		2026		18		
6	Trường Tiểu học Bàn Tân Định		2026		10		
7	Trường TH&THCS Nguyễn Văn Rồ		2027-2030		8		
8	Trường mầm non Bàn Thạch		2026		18		
	<b>I.3 Lĩnh vực Văn hóa</b>				<b>14,1</b>		
1	Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thanh xã (xây dựng mới nhà làm việc, khu vệ sinh, đường nội bộ, thoát nước, hệ thống điện, thiết bị)		2026		12		
2	Trung tâm văn hóa, thể thao và Truyền thanh xã (đầu tư thiết bị cụm loa: 60 bộ cụm loa)		2026		2,1		
	<b>I.4 Lĩnh vực Y tế</b>				<b>310</b>		
1	Trạm y tế Giồng Riềng		2026		6		
2	Sửa chữa Trạm y tế Thạnh Hòa, Thạnh Bình, Bàn Tân Định, Bàn Thạch		2026		4		
3	Dự án Bệnh viện khu vực Giồng Riềng (600 giường bệnh)		2026-2030		300		
	<b>I.5 Lĩnh vực Cơ quan NN</b>				<b>300</b>		
1	Dự án Trung tâm hành chính xã Giồng Riềng		2026-2030		300		
	<b>II. Lĩnh vực khác</b>				<b>970</b>		

	<b>II.1 Dự án đề xuất</b>				<b>830</b>		
1	Dự án Khu đô thị mới phía Tây Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (cũ)		2026-2028		369		
2	Dự án Khu đô thị mới phía Đông Trung tâm hành chính huyện Giồng Riềng (cũ)		2026-2028		461		
	<b>II.2 Dự án kêu gọi đầu tư</b>				<b>140</b>		
1	Dự án Trung tâm Thương mại khu Đô thị mới		2026-2029		100		
2	Dự án chỉnh trang đô thị kênh Lò Heo		2026-2030		40		

(Nguồn: Công văn số 584/CV-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Giồng Riềng)

Bảng 10: Các dự án phát triển động lực đô thị Giồng Riềng

**\* Đô thị An Biên**

Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật giao thông dự kiến đầu tư: Đầu tư mở rộng tuyến đường Quốc lộ 63, các đường vành đai xã An Biên; Nâng cấp mở rộng các tuyến nội ô; Cầu kênh Kiềm 2; Cầu ngang Trường TH Đông Yên 3; Cầu ngang kênh Thầy Cai; Đường Lung Xẻo Đước; Đường áp dọc song xáng Xẻo Rô; Lê Văn Duyệt; Cầu Đòng Đen; Đường kênh Thầy Cai; Đường kênh Thứ 2; Đường dọc sông Cái Lớn.

Lĩnh vực Hạ tầng xã hội dự kiến đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, dịch vụ thương mại, khu dân cư và tái định cư thuộc tổ hợp Khu công nghiệp Xẻo Rô; Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa; Trung tâm thương mại thị trấn Thứ Ba; Trường TH Thứ Ba 1, 2 và các Trường Mầm non,...

Stt	Tên dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chỉ trì	Dự kiến kinh phí	Nguồn vốn	Ghi chú
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH, ĐỒ ÁN</b>						
1	Lập quy hoạch chung xã An Biên, tỉnh An Giang đến năm 2045	11.834,11ha	2026	UBND xã An Biên	5.600		
2	Lập các Quy hoạch phân khu tại xã An Biên		2027		2.000		

3	Lập quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã An Biên		2028		3.000		
4	Lập QHCT khu tái định cư xã An Biên		2027		3.000		
5	Lập quy chế quản lý kiến trúc chung xã An Biên, tỉnh An Giang		2027		700		
6	Lập Chương trình phát triển đô thị		2027		1.500		
<b>II</b>	<b>HẠ TẦNG XÃ HỘI</b>						
<b>2.1</b>	<b>Nhà ở</b>						
1	Dự án di dời cải tạo nhà ở ven kênh rạch						
<b>2.2</b>	<b>Trụ sở cơ quan</b>						
1	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm Y tế của xã và các điểm trạm (Hung Yên, Thị Trấn Thứ 3 cũ)		2026		3.000		
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp trạm Y tế của xã , trang bị Trang thiết bị y tế		2026		2.000		
<b>2.3</b>	<b>Văn hoá</b>						
1	Xây dựng mới nơi ghi dấu chiến công Bia Tưởng niệm Liệt sĩ (Cây công)	XDM	2026		3.000		
2	Nâng cấp, sửa chữa bia chiến thắng Tiểu đoàn thần hồ tại Đường Choại, An Biên	CTSC	2026		1.000		
3	Cải tạo, sửa chữa di tích chiến thắng Xẻo Rô, Bàu môn.	CTSC	2026		1.000		
<b>2.4</b>	<b>Dự án Thương mại</b>						
1	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Xẻo Rô	69,4ha	2026-2030				

2	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dịch vụ thương mại thuộc tổ hợp Khu công nghiệp Xẻo Rô	210,5ha	2026-2030			
3	Dự án đầu tư khu dân cư và tái định cư thuộc tổ hợp Khu công nghiệp Xẻo Rô	30,03ha	2026-2030			
4	Cụm nhà máy chế biến sâu về hạt lúa	10,2ha	2026-2030			
5	Trung tâm thương mại thị trấn Thứ Ba	Nâng cấp	2026-2030			
<b>2.5</b>	<b>Giáo dục</b>					
1	Trường TH Thứ Ba 1	XDM 10 phòng	2026	7.500		
2	Trường THCS Thứ ba 2 (điểm chính, KP4)	XDM 06 phòng	2027	6.600		
3	Trường TH Hưng Yên 2 (Điểm lẻ)	XDM 06 ph+ 03WC + HR	2027	6.800		
4	Trường MN Thứ Ba (Điểm chính)	XDM nhà ăn	2028	1.200		
5	Trường Mầm non Đông Yên	XDM 01 nhà ăn	2028	800		
6	Trường MN Hưng Yên (Điểm chính)	XDM 03 phòng	2028	2.500		
7	Trường THCS Hưng Yên (điểm chính)	XDM 04 phòng	2028	3.400		
<b>III</b>	<b>HẠ TẦNG KỸ THUẬT</b>					
<b>I</b>	<b>Giao thông</b>					
1	Nâng cấp mở rộng các tuyến nội ô		2026-2030			
2	Đầu tư mở rộng tuyến đường Quốc lộ 63, các đường vành đai xã An Biên		2026-2030	8.000		
3	Cầu kênh Kiềm 2	XDM	2026	1.000		
4	Cầu ngang Trường TH Đông Yên 3	XDM	2027-2030	1.200		

5	Cầu ngang kênh Thầy Cai (giáp xã Nam Thái cũ)	XDM	2027-2030		700		
6	Đường Lung Xẻo Đước (Bia tường niệm - cầu Cái Nước)	XDM đường 3,5m x 4.500m	2026		11.000		
7	Đường áp dọc song xáng Xẻo Rô (Cầu vượt Thứ 3 - Cầu Thầy Cai giáp xã Nam Yên cũ)	XDM đường 3,5m x 1.100m	2027-2030		2.600		
8	Đường Lê Văn Duyệt (Trụ sở áp 1 - kênh Thầy Cai)	XDM đường 3,5m x 1.300m	2027-2030		3.100		
9	Cầu Đồng Đen	XDM	2026		1.500		
10	Đường kênh Thầy Cai (kênh Thứ 2 - Ngã 3 Cây Sao)	XDM đường 2,5m x 2.700m	2026		4.000		
11	Đường kênh Thứ 2 (từ trường TH Đông Yên 1 - Bia tường niệm)	XDM đường 3,5m x 2.000m	2027-2030		5.000		
12	Đường kênh Đồng Nai (Kênh Thứ 2 - Kênh Bàu Môn)	XDM đường 2,5m x 2.300m	2027-2030		3.700		
13	Đường dọc song Cái Lớn (Cầu cái lớn-Quốc lộ 63)	XDM đường 3,5m x 1.400m	2027-2030		3.300		
14	Đường kênh mới (Từ đường ven sông cái lớn - kênh 5000) xã HY cũ	XDM đường 3,5m x 3.500m	2027-2030		7.500		

(Nguồn: Công văn số 443/UBND-KT ngày 26/12/2025 của UBND xã An Biên)

Bảng 11: Các dự án phát triển động lực đô thị An Biên

## 2.6. Giải pháp thứ sáu: Giải pháp về Cơ chế chính sách và Nguồn lực

### 2.6.1. Về cơ chế chính sách

Để triển khai đầu tư xây dựng hiệu quả Chương trình phát triển các đô thị động lực trên địa bàn tỉnh An Giang, cần tập trung xây dựng và thực hiện đồng bộ có trọng tâm các cơ chế, chính sách, bao quát đầy đủ các then chốt Nội dung các chính sách tập trung vào hoàn thiện thể chế và tổ chức quản lý; đơn giản hóa thủ tục hành chính; ưu đãi về đầu tư, đất đai và thuế; phát triển hạ tầng và không gian kinh tế mới; thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; bảo đảm tự chủ tài chính và ngân sách; hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; gắn phát triển kinh

tế với bảo tồn tài nguyên, môi trường; đồng thời thí điểm các cơ chế, chính sách mới theo phương thức thử nghiệm có kiểm soát. Cụ thể:

- Cơ chế về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị: Ưu tiên rà soát, điều chỉnh, cập nhật các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các đô thị động lực theo hướng đồng bộ, linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế – xã hội, bảo đảm tính liên kết và sử dụng hiệu quả quỹ đất đô thị.

+ Khuyến khích đầu tư đồng thời khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hạ tầng cảng biển (bến cảng, luồng tàu, đê, kè chắn sóng...) để nâng cao hiệu quả đầu tư khai thác.

- Cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực đầu tư: Tăng cường huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò “vốn môi”, tập trung cho hạ tầng khung, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội thiết yếu; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn hợp tác công - tư (PPP), vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

+ Tiếp tục hoàn thiện tạo điều kiện để huy động đa dạng các nguồn lực trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển theo quy hoạch, thể chế hóa các giải pháp về phân cấp, phân quyền huy động nguồn lực; khai thác nguồn lực từ quỹ đất, mặt nước, nguồn thu từ cho thuê khai thác kết cấu hạ tầng bến cảng đầu tư từ nguồn ngân sách.

+ Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển, khai thác cảng biển; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cảng biển. Tăng cường vai trò của doanh nghiệp trong việc chia sẻ trách nhiệm đầu tư, bảo trì kết cấu hạ tầng công cộng tại cảng biển như một phần trong dự án đầu tư khai thác cảng biển của doanh nghiệp.

- Chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư: Nghiên cứu, ban hành các chính sách ưu đãi về đất đai, tài chính, thuế, tín dụng và thủ tục hành chính nhằm thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, phát triển các khu đô thị,

khu chức năng, dự án hạ tầng tại các đô thị động lực.

+ Ưu đãi thuế có lợi cho doanh nghiệp địa phương Miễn thuế TNDN cho doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại địa phương.

- Cơ chế tạo lập và quản lý quỹ đất phát triển đô thị: Chủ động tạo quỹ đất sạch, gắn với kế hoạch sử dụng đất và lộ trình phát triển đô thị; bảo đảm công khai, minh bạch trong giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn lực tái đầu tư phát triển đô thị.

- Cơ chế phối hợp liên ngành và phân cấp quản lý: Tăng cường phối hợp giữa các Sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý, triển khai các dự án phát triển đô thị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của chính quyền địa phương trong quản lý và phát triển các đô thị động lực.

+ Tạo điều kiện bố trí cơ sở làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước, nghiên cứu, huấn luyện, đào tạo, cung cấp dịch vụ; tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong quá trình thực hiện quy hoạch, đảm bảo sự phối hợp, gắn kết đồng bộ với quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông khu vực, quy hoạch xây dựng và quy hoạch chung phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế giám sát, đánh giá thực hiện: Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị; kịp thời điều chỉnh các giải pháp, chính sách cho phù hợp với tình hình thực tế, làm cơ sở cho việc nâng loại đô thị hoặc công nhận đô thị hình thành mới theo lộ trình đã được phê duyệt.

\* Riêng đối với đặc khu Phú Quốc cần ban hành thêm cơ chế chính sách để tạo động lực thu hút đầu tư phát triển nhanh, cụ thể như:

- Xây dựng các cơ chế ưu đãi cạnh tranh cho các đặc khu hiện hữu, các khu đặc thù mới & phát triển cơ sở hạ tầng;

- Thủ tục đầu tư tinh gọn tương đương với thủ tục đầu tư đặc biệt cho ngành ưu tiên; Miễn thị thực và cấp thẻ tạm trú 10 năm cho chuyên gia, nhân tài nước ngoài, gia đình

- NĐT nước ngoài không phải có dự án đầu tư và cấp GCNĐKĐT trước khi

thành lập tổ chức KT; Không giới hạn hạn ngạch tuyển dụng nhân tài nước ngoài;  
Miễn giấy phép lao động cho người nước ngoài đủ điều kiện;

- Hỗ trợ DN khởi nghiệp sáng tạo thuê trực tiếp hạ tầng KCN không qua đấu giá; Hỗ trợ phát triển hạ tầng và lấn biển: ưu đãi vượt trội về thuế, phí; đổi đất lấy hạ tầng linh hoạt;

- NĐT tư nhân tham gia bảo tồn VQG PQ và biển hưởng mức ưu đãi cao hơn về thuế TNDN, tiền thuê đất/mặt nước.

### **2.6.2. Cơ chế quản lý, giám sát**

Thành lập Ban Chỉ đạo Đề án cấp phường do Chủ tịch UBND phường làm trưởng ban, Sở Xây dựng cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh định kỳ tổng hợp báo cáo, đánh giá hiệu quả kết quả hàng quý, hàng năm.

Xây dựng quy chế phối hợp giữa UBND các phường và sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Công tác quản lý quy hoạch: Ủy ban nhân dân các phường, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tập trung, tăng cường công tác quản lý nhà nước và tiến hành lập kế hoạch chi tiết triển khai đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng được duyệt tại phạm vi địa giới hành chính được giao quản lý. Đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý trật tự xây dựng và cấp phép xây dựng trên địa bàn.

Phương án huy động vốn được xây dựng theo hướng đa dạng hóa, giảm phụ thuộc ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng vốn xã hội hóa.

- Ngân sách nhà nước (trung ương và địa phương):

+ Ngân sách trung ương: Các dự án quốc gia thực hiện các dự án cao tốc, nâng cấp cải tạo các Quốc lộ, nạo vét các sông thuộc Trung ương quản lý, hỗ trợ các dự án xử lý môi trường; các dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia.

+ Ngân sách tỉnh: Hỗ trợ các dự án địa phương các dự án có tính liên kết vùng, có tính độc lực tạo lan toả, y tế, giáo dục, tạo quỹ đất, chương trình mục tiêu Quốc gia.... từ vốn đầu tư công trung hạn.

+ Vốn ODA, vay ưu đãi và hỗ trợ quốc tế: Tập trung vào các dự án xanh, thích ứng biến đổi khí hậu (nạo vét luồng tuyến, cảng xanh, trung tâm logistics xanh).

Các nguồn: WB, ADB, JICA, Quỹ Khí hậu Xanh (GCF), các chương trình hợp tác tiểu vùng Mekong.

**Vốn xã hội hóa và PPP:**

+ Thu hút tư nhân trong nước và FDI cho trung tâm logistics cửa khẩu (Hà Tiên, Tịnh Biên), cảng cạn (Tắc Cậu, Bình Long), cảng biển (Bình Trị – Kiên Lương, Hòn Chông, Sun Group – cảng hàng không Phú Quốc; Rạch Giá...)

+ Hình thức: BOT (cao tốc), BOO, BT (cảng hàng không, đường tỉnh kết nối).

+ Sử dụng cơ chế đất đai hạ tầng, bảo lãnh doanh thu tối thiểu để giảm rủi ro cho nhà đầu tư.

## **CHƯƠNG 3: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã phường và đặc khu có đô thị xác định là động lực phát triển của tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chương trình phát triển các đô thị động lực trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030 và đến năm 2040;

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng đối với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch các khu chức năng và chi tiết để cụ thể hóa các dự án đầu tư xây dựng thúc đẩy kinh tế của địa phương;

- Phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu các phương án điều chỉnh đơn vị hành chính đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển các đô thị động lực của tỉnh An Giang;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và địa phương lồng ghép nội dung của Chương trình phát triển các đô thị động lực đã được phê duyệt vào quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành, lĩnh vực và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của địa phương;

- Phối hợp với các Sở ban ngành rà soát quy hoạch các ngành, lĩnh vực để xác định các dự án trọng điểm, xây dựng kế hoạch và cùng tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư gắn với lộ trình, kế hoạch phát triển đô thị; đảm bảo xây dựng đồng bộ về cơ sở hạ tầng khung.

- Tiếp tục lồng ghép các nội dung, các chương trình kế hoạch phát triển tại đô thị động lực vào các chương trình, dự án phát triển đô thị giai đoạn tiếp theo. Áp dụng mô hình quản lý hiện đại, thông minh, minh bạch, có sự tham gia của người dân.

- Phát triển nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, chuyên gia, người lao động có kỹ năng số.

### **2. Sở Tài chính**

- Sở Tài chính sẽ phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh kiến nghị với các Bộ, Ngành Trung ương, các cơ quan liên quan huy động và tổng

hợp nguồn lực thực hiện mục tiêu Chương trình xây dựng các dự án có tích chất liên kết vùng với các tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban, ngành và UBND các xã phường và đặc khu có đô thị động lực nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn ngân sách và huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhằm đạt mục tiêu Chương trình đã đề ra;

- Sở Tài chính sẽ Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu có đô thị động lực tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển đô thị. Rà soát, cân đối khả năng phân bổ, bố trí các nguồn vốn thực hiện kế hoạch hàng năm cho từng giai đoạn phát triển các đô thị;

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển đô thị; tham gia vận động, khai thác, điều phối các nguồn lực trong và ngoài nước cho việc đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kinh phí hàng năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư cho phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự toán chi hàng năm và hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

- Nghiên cứu các cơ chế tài chính bền vững để thực hiện đầu tư xây dựng phát triển các dự án trọng điểm tại các đô thị động lực chính để mang lại hiệu quả cao, hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

### **3. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng và địa phương rà soát thực hiện công tác quản lý tài nguyên đất đai, môi trường, khoáng sản trong phạm vi các đô thị động lực, kế hoạch sử dụng đất theo lộ trình phát triển

đô thị cho từng giai đoạn;

- Phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan chức năng và địa phương tổ chức phương án tạo quỹ đất cho các dự án đầu tư phát triển đô thị trong khu vực phát triển đô thị đã được công bố. Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai cho các dự án đầu tư phát triển đô thị.

- Rà soát, thẩm định, trình phê duyệt kế hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ các dự án phát triển đô thị theo đúng quy định pháp luật; định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp sang phi nông nghiệp tại các khu vực giáp ranh đô thị động lực;

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, bồi thường - hỗ trợ - tái định cư đối với các dự án phát triển đô thị;

- Chủ trì công tác bảo vệ môi trường đô thị, quản lý chất thải rắn, nước thải, không khí; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong khu vực đô thị động lực.

- Tổ chức xây dựng các chương trình phát triển nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái phù hợp quá trình đô thị hóa;

- Phối hợp quản lý, phòng chống thiên tai, thoát lũ, thủy lợi, bảo đảm an toàn đê điều, hệ thống kênh mương phục vụ phát triển bền vững đô thị động lực.

#### **4. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các địa phương rà soát, bố trí phát triển hệ thống hạ tầng thương mại - dịch vụ, logistics, chợ, trung tâm thương mại, cụm công nghiệp gắn với các đô thị động lực;

- Chủ trì công tác phát triển hạ tầng năng lượng, cấp điện, năng lượng tái tạo phục vụ phát triển đô thị; đảm bảo an ninh năng lượng cho các đô thị động lực;

- Hỗ trợ xúc tiến, thu hút đầu tư các dự án công nghiệp - thương mại - dịch vụ trong đô thị động lực; hướng dẫn, ưu tiên bố trí các dự án có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế đô thị;

- Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất – kinh doanh, thương mại

dịch vụ trong đô thị; bảo đảm an toàn cung ứng hàng hóa thiết yếu và phát triển kinh tế đô thị bền vững.

## **5. Sở Y tế**

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở y tế tại các đô thị động lực, bao gồm bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế đáp ứng yêu cầu phát triển dân số đô thị;

- Chủ trì triển khai các chương trình y tế dự phòng, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tại các đô thị động lực;

- Phối hợp nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe, nhân lực y tế, đáp ứng nhu cầu người dân trong các đô thị lớn.

## **6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Quy hoạch phát triển mạng lưới trường học, cơ sở giáo dục các cấp phù hợp quy mô dân số và quá trình đô thị hóa ở các đô thị động lực;

- Chủ trì nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đô thị; phát triển cơ sở đào tạo nghề, giáo dục thường xuyên gắn với nhu cầu lao động đô thị;

- Phối hợp lồng ghép nội dung giáo dục đô thị văn minh, bảo vệ môi trường, nếp sống đô thị trong chương trình giáo dục tại địa phương.

## **7. Sở Nội vụ**

- “Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm sự vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải cách chế độ công vụ, công chức nhằm nâng cao năng lực quản trị địa phương, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”

- Tham mưu UBND tỉnh giao tăng cường quyền tự chủ cho chính quyền đô thị trong quản lý và phát triển triển khai thực hiện các dự án phát triển hạ tầng trên địa bàn các đô thị động lực.

## **8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh An Giang**

- Chủ trì thu hút đầu tư, quản lý các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chức năng đặc thù gắn với các đô thị động lực;

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính phát triển hạ tầng kỹ thuật – xã hội trong khu kinh tế phục vụ quá trình đô thị hóa;

- Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng trong phạm vi khu kinh tế; hỗ trợ giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp;

- Tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư trong khu kinh tế đóng góp vào phát triển đô thị động lực.

## **9. Các Sở, ban, ngành có liên quan**

- Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các Sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực của từng Sở, ban, ngành quản lý; tham gia huy động nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

## **10. UBND các xã phường và đặc khu có đô thị động lực**

- Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng rà soát điều chỉnh định kỳ hoặc lập mới quy hoạch xây dựng đối với quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị,... làm cơ sở thu hút đầu tư phát triển theo đúng lộ trình phát triển hệ thống đô thị tỉnh An Giang giai đoạn đến năm 2030, và đến 2040;

- Chủ trì tổ chức hoặc phối hợp với các quan chức năng triển khai các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị. Có trách nhiệm trong việc tìm kiếm nguồn vốn để đầu tư phát triển các đô thị của địa phương. Xây dựng các dự án ưu tiên có khả năng thu hút các nguồn lực đầu tư xã hội hóa; đề xuất tháo gỡ các khó khăn của nhà đầu tư. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, khắc phục những chỉ tiêu còn thiếu hoặc điểm thấp để triển khai đề án nâng loại đô thị hoặc công nhận đô thị hình thành mới theo đúng lộ trình được duyệt;

- Phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan chức năng lập Chương trình phát triển từng đô thị, lập hồ sơ khu vực phát triển đô thị trên địa bàn theo lộ trình. Lồng ghép các nội dung của Chương trình phát triển đô thị đã được phê duyệt vào

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm trên địa bàn;

- Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị hàng năm. Lập đề án nâng loại đô thị hoặc công nhận đô thị hình thành mới từng giai đoạn theo Chương trình phát triển đô thị được duyệt. Giám sát việc thực hiện Chương trình phát triển đô thị trên địa bàn. Bố trí cán bộ có năng lực trong tổ chức các cơ quan chuyên môn để hoàn thành tốt công tác quản lý và phát triển đô thị tại địa phương./.